

**ĐẢNG BỘ HUYỆN HOÀNG SU PHÌ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NAM SƠN**
*

**TRUYỀN THÔNG
CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ
VÀ NHÂN DÂN XÃ NAM SƠN
(1962 - 2018)**

Xuất bản năm 2020

MỤC LỤC

	Trang
Lời giới thiệu	5
Chương I: KHÁI QUÁT ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - XÃ HỘI VÀ TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC XÃ NAM SƠN	8
1. Khái quát điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội	8
2. Đời sống của nhân dân các dân tộc xã Nam Sơn thời kỳ trước năm 1962	13
Chương II: CHI BỘ ĐẢNG XÃ NAM SƠN ĐƯỢC THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRONG XÃ TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1962 - 1975)	23
1. Chi bộ xã Nam Sơn được thành lập, lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, ổn định đời sống, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, vừa sản xuất, vừa làm nghĩa vụ hậu phương chi viện cho tiền tuyến Miền Nam và chống chiến tranh phá hoại Miền Bắc lần thứ nhất (1962 -1968)	23
2. Đảng bộ xã Nam Sơn được thành lập, lãnh đạo nhân dân trong xã đẩy mạnh sản xuất, chi viện sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1969 - 1975)	48
Chương III: ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ NAM SƠN TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1985)	72

1. Đảng bộ xã Nam Sơn lãnh đạo nhân dân trong xã đẩy mạnh phát triển nông - lâm nghiệp, giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn (1975 - 1978)	72
2. Đảng bộ xã Nam Sơn lãnh đạo nhân dân tích cực sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần bảo vệ biên cương của Tổ quốc (1979 - 1985)	84
Chương IV: NHÂN DÂN XÃ NAM SƠN TRONG THỜI KỲ THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 2018)	110
1. Đảng bộ xã Nam Sơn lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội trong những năm đầu thực hiện công cuộc đổi mới (1986 - 2000).	110
2. Đảng bộ xã Nam Sơn lãnh đạo nhân dân trong xã đẩy mạnh phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, tiếp tục góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (2000 - 2018)	148
KẾT LUẬN	188
PHỤ LỤC	194

Lời giới thiệu

Nam Sơn là xã thuộc khu vực nội huyện Hoàng Su Phì, nằm cách tuyến đường liên huyện - Bắc Quang - Hoàng Su Phì 05 km về phía tây, là một trong những xã khởi nguồn của con sông Chảy hùng vĩ, là địa bàn sinh sống lâu đời của các hộ gia đình dân tộc Tày, Nùng, Mông và dân tộc Dao. Trải qua quá trình hàng ngàn năm định cư, sinh sống trên địa bàn xã, nhân dân các dân tộc xã Nam Sơn luôn thể hiện tinh thần đoàn kết, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, nhất là từ sau cách mạng tháng 8 năm 1945, với tinh thần kiên trung, kiên cường, bất khuất, nhân dân các dân tộc trong xã đã nghe theo Đảng, theo Bác Hồ cùng với cả nước đứng lên kháng chiến, chống lại sự xâm lược của thực dân Pháp và tiểu phi thù gian, có những đóng góp không nhỏ vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và tham gia cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới.

Từ khi hòa bình lập lại, nhất là trong công cuộc đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Hoàng Su Phì, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Nam Sơn tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo trong lao động sản xuất, khắc phục khó khăn, thi đua đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu xây dựng và phát triển kinh tế xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, từng bước tạo dựng và làm thay đổi bộ mặt nông thôn của xã như ngày nay, đưa xã Nam Sơn trở thành một trong những điểm

sáng trong công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của huyện Hoàng Su Phì.

Nhằm tìm hiểu, khai thác và phát huy truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cách mạng để tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên, nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ trong xã hiểu được sự hy sinh cao cả của các thế hệ cha, anh đã cống hiến sức người, sức của để bảo vệ Tổ quốc, xây dựng quê hương. Ban Thường vụ Đảng ủy xã Nam Sơn đã chỉ đạo biên soạn và xuất bản cuốn "**Truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Nam Sơn (1962 - 2018)**".

Nội dung cuốn sách ghi lại những thành quả mà Đảng bộ và nhân dân xã Nam Sơn đã giành được trong những năm kể từ khi đất nước ta giành được độc lập, đặc biệt là từ khi xã Nam Sơn và Chi bộ Đảng của xã được thành lập vào năm 1962 đến năm 2018. Đây là một tài liệu quý, góp phần tích cực cho công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, nhất là thế hệ trẻ trên địa bàn xã. Qua đó, khơi dậy niềm tự hào dân tộc, củng cố niềm tin cho thế hệ trẻ phát huy truyền thống cách mạng, tích cực nêu cao tinh thần đoàn kết, quyết tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, góp phần xây dựng quê hương ngày càng phát triển.

Trong quá trình nghiên cứu và biên soạn, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Nam Sơn đã nhận được sự giúp

đỡ tích cực của Ban Tuyên giáo huyện ủy Hoàng Su Phì, Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn của huyện Hoàng Su Phì và các nhân chứng lịch sử, các đồng chí cán bộ, lãnh đạo của huyện Hoàng Su Phì và xã Nam Sơn qua các thời kỳ. Ban Thường vụ Đảng ủy xã xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ quý báu đó.

Mặc dù bộ phận nghiên cứu, biên soạn đã có nhiều cố gắng, nhưng trong công tác sưu tầm tư liệu còn gặp nhiều khó khăn, do nhiều nguyên nhân nên bị thất lạc nhiều và phần lớn các nhân chứng lịch sử hoặc đã qua đời, hoặc còn sống nhưng đã quá già yếu, trí nhớ có phần suy giảm... Vì vậy, nội dung cuốn sách chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót. Ban Thường vụ Đảng ủy xã rất mong nhận được sự đóng góp của đông đảo cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân trên địa bàn xã để nội dung cuốn sách được hoàn thiện hơn trong những lần tái bản sau.

Trân trọng giới thiệu cuốn sách: **Truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Nam Sơn giai đoạn 1962 - 2018** đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Nam Sơn cùng bạn đọc!

**T/M BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ
BÍ THƯ**

Triệu Sành Quấy

Chương I

KHÁI QUÁT ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - XÃ HỘI XÃ NAM SƠN

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội.

Xã Nam Sơn cách trung tâm huyện lỵ Hoàng Su Phì 22 km về phía nam, đây là địa bàn sinh sống lâu đời của các hộ gia đình dân tộc Dao, Mông, Nùng và dân tộc Tày. Về vị trí địa lý, phía bắc xã Nam Sơn giáp xã Nậm Dịch, phía đông giáp các xã Bản Páo, Thông Nguyên và Nậm Ty, phía nam giáp xã Nậm Khòa, Thông Nguyên, phía tây giáp xã Hồ Thầu. Toàn bộ địa hình của xã Nam Sơn nằm trên khối núi đất khu vực thượng nguồn Sông Chảy nên địa hình của xã có độ dốc lớn, độ cao trung bình so với mặt biển là 900 m, địa hình phức tạp, bị chia cắt mạnh bởi nhiều khe suối.

Xã Nam Sơn có tổng diện tích tự nhiên 3.274,95 ha, trong đó đất sản xuất nông nghiệp 1.070,19 ha, đất lâm nghiệp 1.668,57 ha, đất nuôi trồng thủy sản 4,07 ha, đất chuyên dùng 27,57 ha, đất ở 26,8 ha. Toàn xã được chia thành 08 thôn bản. Địa hình của xã Nam Sơn có độ dốc lớn, diện tích rừng rộng, đan xen là những nương chè shan tuyết và những thửa ruộng bậc thang màu mỡ bạt ngàn quanh những sườn núi, được người dân canh tác tôn tạo hàng năm và không ngừng mở rộng về diện tích, nhiều nhất là ở các thôn Lê Hồng Phong 3, Tả Phìn, Nậm Ai 4, Nậm Ai 5. Đây là tư liệu sản xuất quan trọng, đem lại nguồn sống chính của cộng đồng nhân dân các dân tộc trong xã.

Hệ thống sông suối của xã Nam Sơn phân bố tương đối đều, hầu như thôn nào cũng có, trong đó có nhánh lớn nhất là sông Cháy bắt nguồn từ dãy Chiêu Lầu Thi xã Hồ Thầu, chảy qua địa phận các thôn Lùng Thàng, Tả Phìn, Seo Phìn, đến khu vực thôn Lê Hồng Phong được hợp lưu với hai nhánh suối Nậm Song và suối Nậm Ai. Đặc điểm chung của các con suối trong xã là hẹp, độ dốc cao, nước chảy xiết, tạo thành nhiều thác ghềnh hiểm trở, trong đó nổi tiếng là vũng Thuồng luồng thôn Lùng Thàng. Ngoài việc cung cấp nước tưới tiêu phục vụ sản xuất canh tác nông nghiệp, hệ thống sông suối của xã Nam Sơn còn là nguồn cung cấp thủy sản phục vụ đời sống sinh hoạt của nhân dân.

Về khí hậu, xã Nam Sơn thuộc khu vực có khí hậu nhiệt đới gió mùa và được chia thành 2 mùa rõ rệt: mùa mưa kéo dài từ tháng 5 đến tháng 10 hàng năm, mùa khô thường bắt đầu từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Hàng năm vào mùa mưa thường gây lũ quét, lũ ống, sạt lở, sỏi mòn, làm ách tắc giao thông, gây ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất, sinh hoạt của nhân dân. Mặc dù vậy, khí hậu và thổ nhưỡng của xã Nam Sơn rất phù hợp với một số cây trồng như cây lúa nước, cây chè, cây lấy gỗ, thảo quả và các loại dược liệu. Ngoài ra, sản phẩm mật ong của xã cũng được người tiêu dùng ưa chuộng.

Xã Nam Sơn có diện tích rừng khá lớn nằm trên khu vực phòng hộ đầu nguồn Sông Cháy, tập trung nhiều nhất ở các thôn 4, thôn 5 Nậm Ai với hệ động, thực vật phong phú, đa dạng về chủng loại, nhiều cây gỗ

quý như dôi, phay có tuổi đời 600 - 700 năm. Rừng xã Nam Sơn là nguồn tài nguyên quan trọng, cung cấp nguyên vật liệu cho sản xuất, lao động và sinh hoạt của người dân trên địa bàn. Từ năm 1997, Đảng bộ và Chính quyền xã đã thực hiện giao đất, giao rừng cho các hộ gia đình, các thôn quản lý, khoanh nuôi, bảo vệ và phát triển nên diện tích rừng của xã ngày một được mở rộng, nâng độ che phủ của rừng của xã lên 61% vào năm 2018.

Do vị trí địa lý của xã nằm gần tuyến tỉnh lộ 177, là cửa ngõ tiếp nối với 2 xã Nậm Khòa và Hồ Thầu thuộc vùng trọng điểm kinh tế của huyện nên xã Nam Sơn được tỉnh và huyện quan tâm phát triển hệ thống đường giao thông. Từ năm 1977, tuyến đường ô tô từ Nậm Dịch đi xã Nam Sơn được mở, đưa xã Nam Sơn là một trong 6 xã của huyện có đường ô tô đến trung tâm xã. Đến nay toàn bộ các thôn trong xã đã có đường ô tô được đổ bê tông hoặc trải nhựa và nối liền với các xã lân cận, tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Thời phong kiến, các phần đất thuộc xã Nam Sơn ngày nay thuộc 2 tổng xã, trong đó các thôn Nậm Song, Hồ Sán thuộc xã Nậm Dịch của tổng xã Tự Nhân và các thôn Nậm Ai, Tả Phìn, Nậm Lý thuộc xã Bản Luốc của tổng xã Bản Luốc. Ngày 15/12/1962, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định số 211-CP về chia tách và sáp nhập các đơn vị hành chính thuộc tỉnh Hà Giang, theo đó các thôn Nậm Song, Hồ Sán được tách từ xã Nậm Dịch và sáp nhập với các thôn Nậm Ai, Tả Phìn, Nậm

Lý của xã Bản Luộc để thành lập xã mới. Khi đó xã Nam Sơn có 3 thôn là Nậm Song, Tả Phìn, Nậm Ai và 2 xóm là Hồ Sán và Nậm Lý. Năm 1963, trong phong trào xây dựng hợp tác xã, một phần thôn Nậm Song được đổi tên thành Lê Hồng Phong, năm 1969 thôn Hồ Sán được chuyển về xã Hồ Thầu. Năm 1997 thôn Nậm Ai được tách thành thôn Nậm Ai 4, Nậm Ai 5, thôn Lê Hồng Phong được tách thành các thôn Lê Hồng Phong 1, Lê Hồng Phong 2, Lê Hồng Phong 3. Sau các lần tách và thành lập các thôn, đến tháng 12 năm 2018 xã Nam Sơn có 8 thôn gồm: Lê Hồng Phong 1, Lê Hồng Phong 2, Lê Hồng Phong 3, Nậm Ai 4, Nậm Ai 5, Tả Phìn, Seo Phìn và Lũng Thàng.

Do đặc điểm địa hình và tập quán sống quần cư, các dân tộc trên địa bàn xã Nam Sơn cư trú theo dân tộc thành các làng bản. Đến tháng 12/2018, xã Nam Sơn có tổng số 644 hộ với 3.249 nhân khẩu của 4 dân tộc cùng chung sống là dân tộc Dao có 1.526 người chiếm 46,9%; dân tộc Tày có 616 người chiếm 18,9%; dân tộc Nùng có 760 người, chiếm 23,3%; dân tộc Mông có 241 người, chiếm 7,4%; dân tộc Kinh có 101 người chiếm 3,1%, còn lại là một số dân tộc khác có 5 người chiếm 0,15%.

Là xã có địa hình phức tạp, chủ yếu là đồi núi dốc, điều kiện canh tác khó khăn nhưng các cư dân trên địa bàn xã Nam Sơn đã phát huy tinh thần tự lực, tính cần cù để chế ngự thiên nhiên, cách đây trên dưới 100 năm các hộ gia đình đã dần từ bỏ cuộc sống du canh du cư để

định cư thành các xóm nhỏ trên các sườn núi, tích cực khai hoang phục hóa, làm ruộng bậc thang để phát triển sản xuất nông nghiệp, tạo thành quần thể những thửa ruộng bậc thang hùng vĩ uốn lượn quanh các sườn núi. Ngoài ra nhân dân còn tập trung phát huy các thế mạnh về kinh tế xã hội của địa phương như trồng chè shan tuyết, thảo quả, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, phát triển nghề rừng để phục vụ đời sống.

Ngày nay, được sự quan tâm đầu tư của Đảng và Nhà nước nhất là việc triển khai xây dựng các công trình phúc lợi xã hội như: điện lưới Quốc gia, hệ thống đường giao thông, trường học, trạm y tế, nhà trụ sở thôn, cùng với sự cố gắng, nỗ lực không ngừng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc xã Nam Sơn đã được nâng lên, xuất hiện nhiều hộ khá, hộ giàu và nhiều gương điển hình làm kinh tế giỏi.

Xã Nam Sơn là một trong những địa phương có nền văn hóa truyền thống rất đa dạng và phong phú, mỗi dân tộc có những bản sắc văn hóa riêng rẽ với những phong tục, tập quán độc đáo. Với dân tộc Dao thì có các lễ thức, lễ hội dân gian như Lễ nhảy bói được tổ chức vào tháng giêng âm lịch hàng năm, lễ cấp sắc và những làn điệu dân ca dân vũ như múa cầu sinh cầu tự, hát giao duyên. Đối với dân tộc Tày thì có lễ cúng cơm mới, Lễ hội xuống đồng, lễ cúng ma khô, dân tộc Mông có lễ hội Gầu Tào, dân tộc Nùng có lễ hội cúng Thần rừng hay còn gọi là Mo Đống trụ... Những giá trị văn hóa này

được nhiều thế hệ bảo tồn qua hàng ngàn năm lịch sử như một sự minh chứng cho quá trình đấu tranh để tồn tại và phát triển của mỗi dân tộc trên địa bàn xã. Những năm gần đây, Đảng và Nhà nước cũng như các cấp ủy, chính quyền đã quan tâm triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ địa phương và người dân trên địa bàn trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất về văn hóa. Qua đó đã tạo cho xã Nam Sơn có điều kiện được bảo tồn và duy trì các bản sắc văn hóa để nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển du lịch của địa phương.

2. Đời sống của nhân dân các dân tộc xã Nam Sơn thời kỳ trước năm 1962.

Là địa phương có bề dày về truyền thống lịch sử và văn hóa, trong suốt quá trình lịch sử hình thành và phát triển, nhân dân các dân tộc xã Nam Sơn luôn chung sống đoàn kết, gắn bó, xây dựng bảo vệ quê hương làng bản và tạo dựng cuộc sống. Song, trải qua suốt thời kỳ hàng ngàn năm lịch sử dưới chế độ phong kiến, người dân xã Nam Sơn luôn phải chịu nhiều lầm than, đau khổ. Nhất là từ năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm chiếm nước ta, chúng chiếm đóng Hà Giang vào năm 1887, cho đến năm 1896, sau khi dập tắt những cuộc đấu tranh của nhân dân ta, thực dân Pháp chính thức bắt tay vào quá trình khai thác thuộc địa tại Việt Nam với những chính sách bóc lột và cai trị hà khắc. Tại các thôn bản của mỗi dân tộc, chúng sử dụng bạo lực chủ cường hào địa phương như Lý trưởng của vùng đồng bào Tày,

Quản Mán của vùng đồng bào Dao và Tổng giáp, Mã Phải của vùng đồng bào Mông làm tay chân cho chúng để dễ bề cai trị. Chúng áp đặt rất nhiều loại thuế hết sức hà khắc như Thuế thân, thuế điền, thuế nuôi ngựa, thuế môn bài, thuế lâm sản, thuế rượu, trong khi đường xá đi lại khó khăn, một số loại lương thực, thực phẩm thiết yếu như dầu hỏa, muối ăn bị chúng độc quyền cung cấp với giá cắt cổ như một phương tiện để khống chế cai trị khiến cho nhân dân thêm bần cùng khổ cực.

Cách mạng tháng 8 năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Song đất nước ta khi đó mặc dù còn non trẻ nhưng phải đối mặt với vô vàn khó khăn cả về kinh tế, văn hóa, chính trị, quốc phòng và an ninh, đối với huyện Hoàng Su Phì do điều kiện khó khăn về giao thông, địa bàn cách biệt nên phong trào cách mạng chưa đến được với huyện. Ngày 29/8/1945, quân Nhật rút khỏi Hà Giang thì ngay chiều ngày 30/8/1945 quân Tưởng lấy lý do giải giáp quân Nhật đã kéo vào huyện Hoàng Su Phì qua đường Bản Máy, Xín Mần, Khuôn Lùng, đi đến đâu chúng đều tổ chức cướp bóc, làm sâu thêm lòng căm phẫn của nhân dân, song cũng hun đúc thêm ý chí cách mạng, một lòng theo Đảng của nhân dân. Đầu tháng 11/1945, nhân dân xã Nậm Dịch trong đó có các thôn bản của xã Nam Sơn ngày nay đã hỗ trợ tích cực cho các lực lượng vũ trang tổ chức đánh địch tại Nậm Dịch và truy kích địch đến tận trung tâm huyện lỵ Hoàng Su Phì.

Ngày 13/11/1945, huyện Hoàng Su Phì được giải phóng và đến ngày 18/11/1945, Ủy ban hành chính huyện Hoàng Su Phì được thành lập do Vương Văn Đường làm Chủ tịch. Tiếp đó, cũng trong tháng 11/1945, bộ máy chính quyền cách mạng và các tổ chức đoàn thể như Thanh niên cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc được thành lập ở một số xã, trong đó có xã Nậm Dịch, đã góp phần xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân địa phương thêm vững mạnh.

Năm 1946, thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta, trước tình hình đó, ngày 20/12/1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Hưởng ứng Chi thị của Trung ương Đảng và lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch, nhân dân xã Nam Sơn cùng với nhân dân các dân tộc trong huyện anh dũng đứng lên đánh Pháp, tiểu phi và bọn thổ ty tay sai. Tại khu vực thôn Nậm Song giáp danh với cổng trời 2 Km 38 Tân Xã Phìn xã Nậm Ty, chúng bắt nhân dân đi phu, đi lính và xây dựng đồn bốt và hệ thống giao thông hào kiên cố nhằm khống chế tuyến đường độc đạo nối liền tỉnh Hà Giang với huyện Bắc Hà của tỉnh Lào Cai để làm bàn đạp và hòng chặn đường tiến công của các lực lượng vũ trang của ta. Không những vậy, chúng còn bắt nhân dân cống nạp lương thực, thực phẩm cho chúng. Mặc dù sống dưới ách cai trị tàn bạo của thực dân Pháp và bọn cường hào địa phương, nhân dân các dân tộc trên địa bàn vẫn kiên trung, một lòng theo Đảng và nuôi giấu các chiến sỹ cách mạng, nung nấu lòng căm thù bọn thực

dân đế quốc để chờ thời cơ, vùng lên đấu tranh giành lại tự do độc lập.

Trong những năm 1947 - 1952 khu vực các xã Nậm Ty, Tả Sử Choóng, Tân Tiến, Tụ Nhân và xã Nậm Dịch trong đó có cả các thôn bản thuộc xã Nam Sơn ngày nay là địa bàn hoạt động mạnh của bọn Phi được Pháp nuôi dưỡng do Hạng Sào Chúng cầm đầu, nhất là các thôn Nậm Ai, Nậm Song. Với truyền thống yêu nước quật cường, nhân dân các dân tộc xã Nam Sơn dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng huyện Hoàng Su Phì¹ đã nêu cao ý chí cách mạng, tích cực tham gia kháng chiến, tiểu phi, đóng góp sức người, sức của vào công cuộc chống Pháp, tiểu phi, tiêu biểu là Chiến dịch Lê Hồng Phong màn 1 và chiến dịch tiểu phi với tên gọi Đông Tây tập đoàn. Đến cuối năm 1952, quân và dân ta đã đánh chiếm và diệt đồn Nậm Song, quét sạch bọn phi ra khỏi địa bàn xã. Thắng lợi này đã động viên nhân dân các dân tộc trong xã thêm phần khởi tin tưởng vào Đảng và Bác Hồ, tích cực tham gia công cuộc kháng chiến, tạo thêm sức mạnh cho phong trào cách mạng của huyện, góp phần cùng cả nước làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954.

Vượt lên trên rất nhiều khó khăn, nhân dân các xã Nậm Dịch, Bản Luốc khi đó bao gồm cả khu vực xã

¹ Chi bộ Đảng Hoàng Su Phì được thành lập ngày 16/5/1947 gồm 3 đồng chí, đồng chí Lê Minh Cầm (Tức Mai Anh) làm Bí thư Chi bộ, ngày 1/1/1950 Ban Huyện ủy Hoàng Su Phì được thành lập do đồng chí Hoàng Quyển làm Bí thư Huyện ủy.

Nam Sơn ngày nay đã đẩy lên phong trào hưởng ứng lời kêu gọi "diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm" của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thực hiện Chỉ thị Ngày 03/11/1954 của Đảng về Chống đói, phòng đói và phục hồi sản xuất, nhân dân trong xã đã hăng hái tăng gia sản xuất, cải tạo ruộng nương, khai phá thêm ruộng để cấy lúa và trồng hoa màu, ổn định cuộc sống. Để thúc đẩy kinh tế phát triển, chính quyền cách mạng đã thực hiện giảm tô, giảm tức cho các hộ gia đình. Một số hộ không có ruộng hoặc ruộng quá ít đã được chính quyền cách mạng cấp ruộng và cấp trâu để sản xuất. Từ đó đã tạo thành phong trào sâu rộng trong nhân dân thi đua lao động sản xuất để cứu đói và ủng hộ lương thực, thực phẩm cho cách mạng, cho bộ đội đánh giặc. Từ năm 1953 xã đã tích cực hưởng ứng thực hiện phong trào xây dựng tổ đổi công do tỉnh và huyện phát động. Chỉ sau hơn 1 năm thực hiện, đến cuối năm 1954 tại các thôn bản trong xã đã thành lập được các tổ đổi công với hơn 60% số hộ gia đình tham gia dưới hình thức "Tổ đoàn kết tiêu phí,". Mặc dù còn tồn tại một số hạn chế nhất định và đa số hoạt động không thường xuyên mà chủ yếu vào các dịp mùa vụ hoặc khi các gia đình có công to việc lớn như khai hoang ruộng, làm nhà dựng vợ, gả chồng, tang ma... nhưng các tổ đổi công đã thể hiện được tinh thần đoàn kết, tương trợ, hỗ trợ nhau trong các dịp cấy hoặc thu hoạch mùa vụ gia đình, đồng thời hỗ trợ nhau trong những lúc hoạn nạn, khó khăn. Thành tích đó đã góp phần đưa các xã Nậm Dịch, Bản Luộc trở thành 2 trong 6 xã đi đầu trong phong trào thành lập tổ

đôi công của huyện Hoàng Su Phì trong giai đoạn này². Việc thực hiện tốt phong trào xây dựng tổ đôi công không những phát huy được sức mạnh tập thể trong sản xuất nông nghiệp và tinh thần tương trợ giúp đỡ nhau trong cộng đồng nhân dân mà còn bước đầu xây dựng ý thức lao động tập thể, từng bước đưa người nông dân từ bỏ cách thức làm ăn cá thể để đi vào con đường sản xuất tập thể Xã hội chủ nghĩa, đưa xã Nam Sơn trở thành lá cờ đầu của huyện Hoàng Su Phì trong quá trình thành lập hợp tác xã ở giai đoạn sau này.

Cùng với việc đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng phát triển kinh tế và kháng chiến chống Pháp, tiểu Phỉ, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Hoàng Su Phì và Chi bộ xã Nậm Dịch, nhân dân các dân tộc trong xã tích cực thực hiện phong trào xây dựng nếp sống mới, chống mê tín dị đoan, giữ gìn vệ sinh, phòng chống dịch bệnh để bảo vệ sức khỏe, bảo vệ cuộc sống. Từ những năm 1955, 1957 các lớp bình dân học vụ đã được mở và duy trì với sự tham gia thường xuyên của hơn 30 người.

Sau khi Hiệp định Giơnevơ về Việt Nam được ký kết ngày 20/7/1954, cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp đầy hy sinh gian khổ của nhân dân ta đã kết thúc thắng lợi, miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng, tiến lên Chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân chủ nhân dân, chống lại sự xâm lược của đế quốc Mỹ và tay sai để tiến tới thống nhất đất

² Lịch sử Đảng bộ huyện Hoàng Su Phì (1947 - 2007), trang 62.

nước. Mặc dù được hưởng hòa bình song Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện Hoàng Su Phì trong đó có xã Nam Sơn vẫn phải đối phó với muôn vàn khó khăn. Nền kinh tế tự cung, tự cấp, nghèo nàn và lạc hậu. Trình độ văn hóa của nhân dân thấp. Cùng với đó là thiên tai, dịch bệnh thường xuyên đe dọa, ảnh hưởng tiêu cực đối với sản xuất và đời sống của nhân dân.

Quán triệt Nghị quyết 7 (khóa II) ngày 18/7/1955 của Trung ương Đảng, Chỉ thị ngày 03/11/1954 của Đảng về chống đói, phòng đói và phục hồi sản xuất và Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang về công tác khôi phục kinh tế. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện Hoàng Su Phì, nhân dân các dân tộc trong xã đã tích cực thực hiện các biện pháp khôi phục kinh tế, phát huy tinh thần tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau. Đặc biệt, để giải quyết nạn đói tận gốc và phục hồi kinh tế, thực hiện chủ trương của Đảng bộ huyện, nhân dân trong xã tập trung vào việc khai hoang, phục hóa, cải tạo phát triển hệ thống thủy lợi tưới tiêu để cấy hết diện tích lúa, trồng ngô, sắn trên các diện tích nương rẫy và trồng luân canh cây ngô trên các chân ruộng một vụ, cải tiến nông cụ, đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm, trừ sâu hại lúa, ngô, làm cỏ, bón phân theo đúng quy trình kỹ thuật. Đồng thời, kiên quyết đấu tranh với những tập quán làm ăn lạc hậu, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất... bên cạnh đó, nhân dân trong xã đã tích cực tham gia phát triển các nghề thủ công truyền thống như khôi phục nghề rèn đúc, trồng bông dệt vải, phát triển nghề rừng để ổn định cuộc sống.

Sau những năm hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế và ổn định đời sống nhân dân. Tháng 11/1958, Trung ương Đảng đề ra nhiệm vụ cơ bản cho miền Bắc là: Đẩy mạnh công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, trọng tâm là cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể trong nông nghiệp, thợ thủ công và thành phần kinh tế tư bản tư doanh. Đối với nông nghiệp nông thôn, Đảng ta chủ trương thay thế các hình thức sở hữu cá thể bằng sở hữu tập thể, thực hiện từng bước từ tổ đổi công với các hình thức từ thấp lên cao (*Từ đổi công từng vụ, từng việc, đổi công thường xuyên đến đổi công bình công chấm điểm*) từ đó chuyển sang xây dựng hợp tác xã theo nguyên tắc tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ.

Đúc rút những kinh nghiệm trong việc xây dựng các tổ đổi công, quán triệt chủ trương của Trung ương, của tỉnh và huyện, Chi bộ và Chính quyền xã Nậm Dịch đã chọn thôn Nậm Song để triển khai thí điểm thành lập hợp tác xã nông nghiệp. Tuy nhiên việc vận động nhân dân vào hợp tác xã ban đầu tương đối khó khăn vì nhiều hộ không muốn đóng góp tài sản, trâu bò, ruộng nương cho tập thể. Bên cạnh đó, một số phần tử xấu đã lợi dụng để tuyên truyền, xuyên tạc đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ về phát triển Hợp tác xã nông nghiệp. Trước tình hình đó, huyện đã cử đồng chí Lưu Tiến Chúc - người dân tộc Tày thôn Nậm Song là cán bộ Phòng Tài chính huyện về phụ trách Tiểu khu Nậm Dịch (*gồm các xã Nậm Dịch, Bản Luốc*) cùng các cán bộ chủ chốt của xã xuống các thôn bản để vận động

nhân dân tham gia vào hợp tác xã. Đến tháng 11 năm 1959, một phần thôn Nậm Song (*thuộc địa bàn các thôn Lê Hồng Phong 1, Lê Hồng Phong 2 ngày nay*) đã thành lập được hợp tác xã nông nghiệp và đổi tên thành hợp tác xã Lê Hồng Phong với sự tham gia của toàn bộ các hộ gia đình dân tộc Tày, chiếm hơn 80% số hộ gia đình, còn lại 13 hộ gia đình dân tộc Mông và dân tộc Dao trong thôn Nậm Song thì thành lập Tổ sản xuất. Đến năm 1961 tiếp tục thành lập hợp tác xã nông nghiệp Seo Phìn. Thắng lợi đó đã góp phần động viên nhân dân trong xã tham gia tích cực vào phong trào này. Cũng trong năm 1961, Hợp tác xã mua bán của xã được thành lập đã tạo điều kiện tích cực trong việc lưu thông hàng hóa, cung cấp kịp thời các mặt hàng thiết yếu như dầu hỏa, muối... cho nhân dân.

Thắng lợi của phong trào thành lập hợp tác xã trên địa bàn xã Nam Sơn chính là sự tiếp nối những kết quả trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cách mạng là một minh chứng cho việc phát huy tinh thần đoàn kết tương trợ xóm làng và giúp cho cộng đồng nhân dân các dân tộc trong xã nêu cao ý thức giác ngộ cách mạng, sẵn sàng đi theo Đảng, theo cách mạng để xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc. Cũng từ phong trào cách mạng của xã trong những năm đầu của công cuộc kháng chiến chống Pháp, tiểu Phi và khôi phục kinh tế, nhiều người con ưu tú của địa phương đã được kết nạp vào Đảng và tham gia cách mạng từ rất sớm, đóng góp quan trọng cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của huyện. Tiêu biểu là đồng chí Hoàng Ngọc Lâm - dân tộc Tày thôn Lê

Hồng Phong đã theo cách mạng từ khi mới 17 tuổi và được kết nạp vào Đảng năm 1949. Đây chính là điều kiện thuận lợi, là sức mạnh to lớn để nhân dân các dân tộc Nam Sơn tiếp tục góp phần viết nên những trang sử vẻ vang trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của dân tộc.

Chương II

CHI BỘ ĐẢNG XÃ NAM SƠN ĐƯỢC THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRONG XÃ TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1962 - 1975)

1. Chi bộ xã Nam Sơn được thành lập, lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, ổn định đời sống, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, vừa sản xuất, vừa làm nghĩa vụ hậu phương chi viện cho tiền tuyến Miền Nam và chống chiến tranh phá hoại Miền Bắc lần thứ nhất (1962 -1968)

Bước sang năm 1962, trước sự phát triển về dân cư, đồng thời để tạo thuận cho sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể hoạt động có hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Ngày 15/12/1962, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 211-CP về Chia và sáp nhập các đơn vị hành chính thuộc tỉnh Hà Giang. Theo đó, các thôn Nậm Song, Tả Phìn và các xóm Hô Sán, Nậm Lý được tách từ xã Nậm Dịch sáp nhập với thôn Nậm Ai được tách từ xã Bản Luốc để thành lập xã mới là xã Nam Sơn. Như vậy, khi mới chia tách, xã Nam Sơn, gồm có các thôn Nậm Song, Seo Phìn, Nậm Ai và các xóm Hô Sán, Nậm Lý. Toàn xã có tổng số 254 hộ - 1.441 nhân khẩu thuộc 04 thành phần dân tộc là Dao, Tày, Mông, Nùng.

Để đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành sau khi chia tách, Chi bộ đảng và các tổ chức đoàn thể của xã cũng được thành lập theo quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy. Ngày mới thành lập, Chi bộ xã Nam Sơn có 04 đảng viên được tách từ Chi bộ Nậm Dịch gồm các đồng chí Lưu Tiến Chúc, Hoàng Pồ Pưon, Đặng Văn Lộc, Vàng Sào Ngán. Đồng chí Lưu Tiến Chúc được chỉ định giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Pồ Pưon giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ kiêm chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Đồng chí Đặng Văn Lộc - Xã đội trưởng xã Bản Luộc được Ban Thường vụ Huyện ủy rút về xã công tác và chỉ định giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Trụ sở xã khi đó đóng tại khu vực ngã ba suối Nậm Song - Lùng Thàng (*Ngã ba Nam Sơn đi Hồ Thầu ngày nay*).

Ngày 16/01/1963, xã Nam Sơn long trọng tổ chức lễ thành lập xã, cũng trong buổi lễ này, Chi bộ Đảng xã Nam Sơn và Ủy ban hành chính của xã đã ra mắt. Cùng với đó, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng cũng được thành lập và củng cố nhằm đáp ứng nhiệm vụ cách mạng của xã.

Xã Nam Sơn và Chi bộ Đảng, Chính quyền cùng các tổ chức đoàn thể của xã ra đời đã đánh dấu bước phát triển phong trào cách mạng trên địa bàn xã. Kể từ đây sự nghiệp cách mạng của xã Nam Sơn do chi bộ Đảng lãnh đạo dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Hoàng Su Phì. Nhân dân các dân tộc trong xã dưới sự lãnh đạo của Chi bộ đã đoàn kết thành một khối vững

chắc, thúc đẩy sự nghiệp xây dựng và phát triển của xã trong giai đoạn cách mạng mới.

Ngay sau khi được thành lập, Chi bộ đã xác định nhiệm vụ quan trọng trong giai đoạn này là tập trung phát triển đảng viên, củng cố, kiện toàn các tổ chức đoàn thể quần chúng để có đủ năng lực lãnh đạo và vận động nhân dân các dân tộc trong xã thi đua xây dựng, phát triển kinh tế, đồng thời tiếp tục thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chi viện cho cách mạng miền Nam, đấu tranh thống nhất đất nước.

Mặc dù còn nhiều khó khăn trước mắt, song quá trình thực hiện nhiệm vụ của Chi bộ cũng có nhiều mặt thuận lợi, nhất là trong thời gian này, tỉnh và huyện đã dành nhiều sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đối với phong trào cách mạng của xã. Từ ngày 17 - 25/9/1961 Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ III đã họp và xác định một trong những mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ của toàn Đảng bộ tỉnh trong thời kỳ này là tạo mọi điều kiện đưa vùng cao tiến kịp vùng thấp, vùng biên giới tiến dần lên kịp vùng nội địa, vùng hẻo lánh tiến dần lên kịp vùng tập trung. Tập trung mọi cố gắng để phát triển nông nghiệp toàn diện, lấy việc phát triển nông nghiệp làm trọng tâm.

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu xây dựng phát triển kinh tế đã được đặt ra trong Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ III, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy

Hoàng Su Phì, Chi bộ và nhân dân xã Nam Sơn tiếp tục dồn sức phát triển kinh tế, trong đó tập trung mọi nguồn lực cho việc giải quyết vấn đề lương thực, ổn định đời sống của nhân dân.

Tháng 10 năm 1963, thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã triển khai đợt sinh hoạt, học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5, lần thứ 7 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III) và Nghị quyết số 79 của Hội đồng Chính phủ về cuộc vận động “Cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc”. Để triển khai có hiệu quả Cuộc vận động, Chi bộ đã bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ cách mạng để cụ thể hóa các Nghị quyết của Đảng vào thực tiễn của địa phương. Thực hiện kế hoạch của Huyện ủy, Chi bộ và Chính quyền xã đã lựa chọn hợp tác xã Lê Hồng Phong để xây dựng hợp tác xã bậc cao, đồng thời tiếp tục vận động các hộ gia đình tham gia vào các hợp tác xã, đến cuối năm 1964, đầu năm 1965, các hợp tác xã Nậm Song, Nậm Ai, Hố Sán, Nậm Lý đã thành lập hợp tác xã bậc thấp với 267 hộ gia đình tham gia vào các hợp tác xã, chiếm tỷ lệ 76%. Trong nông nghiệp, Chi bộ và Chính quyền xã đã lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã đưa tiến bộ kỹ thuật vào gieo trồng. Năm 1963, xã đã tổ chức thành lập được 1 tổ khoa học kỹ thuật tại hợp tác xã Lê Hồng Phong để hướng dẫn kỹ thuật cho bà con nhân dân trong việc chọn giống, cấy lúa và làm cỏ, bón phân.

Từ thực tế việc canh tác của đồng bào trong xã những năm trước đây công tác sản xuất nông nghiệp

chưa được chú trọng, các thửa ruộng chỉ cấy lúa một vụ và bà con chỉ đợi khi có nước mưa là cày bừa qua rồi cấy luôn, không chăm sóc, bón phân nên năng suất rất thấp, nhiều sâu bệnh. Để khắc phục tình trạng này, Chi bộ, Chính quyền và tổ khoa học kỹ thuật của xã đã vận động, hướng dẫn nhân dân và các xã viên áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tích cực cải tiến nông cụ, thay bỏ nông cụ lạc hậu, sử dụng nông cụ tiên tiến hơn. Thực hiện cày ải, cày bừa nhiều lần, tận dụng các nguồn phân bón như phân xanh, phân chuồng để bón ruộng, xử lý giống “3 sôi, 2 lạnh” trước khi ngâm mạ. Chi bộ phân công các gia đình cán bộ chủ chốt, các đoàn thể của xã gương mẫu thực hiện trước để bà con xã viên làm theo, vì vậy đã được đông đảo nhân dân đồng tình hưởng ứng.

Theo đà thắng lợi, Chi bộ và Chính quyền xã đã vận động nhân dân hưởng ứng phong trào thi đua "Làm mùa năng suất cao" do tỉnh phát động và kế hoạch của huyện Hoàng Su Phì về chỉ đạo sản xuất vụ mùa năm 1964, một số giống lúa mới như bao thai đỏ, nam ninh đã được trồng thử nghiệm, sau đó nhân rộng. Chi bộ đặc biệt chú trọng công tác khai hoang, phục hóa và làm thủy lợi. Việc vận động nhân dân khai hoang ruộng cấy lúa trên những thửa ruộng bậc thang không những đem lại hiệu quả cao trong canh tác mà còn góp phần ổn định dân cư, từng bước chấm dứt tình trạng du canh du cư, phá rừng làm nương rẫy vốn xảy ra từ hàng ngàn năm trước. Nhiều diện tích đất ở các thôn Lê Hồng Phong, Nậm Ai, Lũng Thàng đã được đào mới ruộng bậc thang.

Năm 1962, tổng diện tích ruộng của toàn xã cấy được 5.252 kg lúa giống, đến năm 1964 đạt 5.613 kg, tăng 361 kg. Hệ thống mương máng dẫn nước của các thôn được tu sửa, bên cạnh đó, các hộ gia đình đã tận dụng tối đa các nguồn nước, dùng hệ thống máng dẫn nước bằng tre, vầu để cung cấp nước tưới đảm bảo cấy đúng thời vụ. Việc áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đặc biệt là sử dụng phân chuồng và phân xanh đã khiến năng suất tăng mạnh. Kết quả vụ mùa năm 1964 nhiều diện tích ruộng cấy lúa đã đạt năng suất 37 kg thóc sản phẩm/01 kg giống, cá biệt có hợp tác xã Lê Hồng Phong năng suất đạt 48 kg/01 kg thóc giống. Với thành tích đạt được trong phong trào thi đua "Làm mùa đạt năng suất cao", năm 1963 hợp tác xã Lê Hồng Phong đã được Chính phủ tặng thưởng 300 đồng.

Cùng với việc mở rộng diện tích cấy lúa, một số loại hoa màu như ngô, đậu tương, khoai sọ, dong giềng, sắn, cao lương... cũng được các hộ gia đình tận dụng các diện tích đất nương để trồng nhằm nâng cao mức sống. Vụ đông xuân năm 1964, các hợp tác xã đã mạnh dạn trồng 174 kg ngô giống xuống các chân ruộng một vụ, kết quả cho năng suất bình quân đạt từ 34 - 36 kg ngô hạt/01 kg giống. Kết quả này đã mở ra hướng đi mới trong sản xuất nông nghiệp, góp phần nâng cao hệ số quay vòng đất, tăng thêm thu nhập cho các hộ gia đình. Năm 1965, tổng sản lượng lương thực quy ra thóc toàn xã đạt 210 tấn, nâng mức lương thực bình quân lên 120 kg/người/năm.

Bên cạnh việc sản xuất lương thực, Chi bộ và Chính quyền xã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh chăn nuôi gia súc như trâu, bò, ngựa để tăng sức cày kéo và vận chuyển hàng hóa, đồng thời tích cực chăn nuôi gia cầm để phục vụ đời sống. Tình trạng thả rông gia súc trên núi cao cũng giảm dần, nhiều hộ gia đình đã biết làm chuồng trại, di rời ra khỏi gặm sản. Nhờ vậy, đàn gia súc gia cầm có sự tăng trưởng, bình quân mỗi gia đình có từ 1 đến 2 con trâu, 01 con ngựa, từ 2 - 5 con lợn và hàng chục con gia cầm các loại.

Trong giai đoạn những năm 1962 - 1965, Chi bộ, Chính quyền và nhân dân xã Nam Sơn đã lãnh đạo nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng các đợt làm đường giao thông với các khẩu hiệu "*Vì Miền Nam ruột thịt*", "*Vì Lâm Đồng thân yêu*". Tạo thành phong trào sâu rộng trong khắp các thôn bản với sự tham gia của nhiều tầng lớp, thế hệ. Phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, nhân dân các dân tộc xã Nam Sơn đã góp hàng ngàn ngày công để làm tuyến đường Bắc Quang - Hoàng Su Phì dài 64 km mang tên tỉnh Lâm Đồng kết nghĩa (Tuyến đường tỉnh lộ 177), tạo thành mạng lưới giao thông đồng bộ, kết nối giữa các vùng miền, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Hoàng Su Phì nói chung. Năm 1962, Chi bộ, Chính quyền xã đã huy động 540 ngày công để khai thác, vận chuyển 46 cây gỗ lớn với khối lượng hơn 50m³ từ thôn Lê Hồng Phong ra Nậm Dịch để xây dựng kho lương thực của huyện. Với cách làm sáng tạo là dùng mìn phá đá, khơi thông dòng suối từ thôn Lê Hồng

Phong ra Sông Chảy để vận chuyển gỗ với tổng chiều dài hơn 7 km đảm bảo an toàn, tiết kiệm được sức lực cho nhân dân, đồng thời đây cũng là tuyến đường thủy được bà con trong xã thường xuyên vận chuyển tre, nứa, lâm sản cung cấp cho khu vực lân cận, đưa xã Nam Sơn là xã đầu tiên của huyện biết sử dụng đường giao thông đường thủy để vận chuyển hàng hóa lâm sản. Ngoài ra, Chi bộ còn lãnh đạo nhân dân mở các tuyến đường giao thông liên thôn, liên xã để phục vụ nhu cầu đi lại trong nhân dân, biết sử dụng xe trâu để vận chuyển phân ra ruộng để bón cho cây lúa, cây ngô. Với thành tích này, năm 1963 xã Nam Sơn cùng với xã Năm Dẩn, Sán Sả Hồ được nhận cờ thi đua "Xã làm đường khá nhất" của UBND tỉnh Hà Giang³, trong đó riêng xã Nam Sơn được Bộ giao thông tặng thưởng xe trâu bằng lớp ô tô và một con trâu mộng, đồng thời, xã Nam Sơn vinh dự được huyện phát động phong trào học tập kinh nghiệm về mở đường giao thông nông thôn. Từ phong trào này, Đảng bộ và nhân dân huyện Hoàng Su Phì đã vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh trao tặng Huân chương lao động hạng ba, trong đó có đóng góp không nhỏ của Chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Nam Sơn.

Công tác giáo dục được Chi bộ quan tâm lãnh đạo, năm 1964 toàn xã có 3 lớp bình dân học vụ với tổng số 36 học viên. Do điều kiện còn rất nhiều khó khăn nên

³ Lịch sử Đảng bộ huyện Hoàng Su Phì (1947 - 2007), Xuất bản năm 2007. Tr 98.

việc dạy và học được tổ chức tại nhà các đồng chí trưởng thôn hoặc giáo viên, chủ yếu là những người biết chữ dạy người không biết chữ và được mở vào buổi tối để bà con dành thời gian lao động sản xuất.

Phong trào vệ sinh, làm chuồng trại, đưa gia súc ra khỏi gầm sàn, thực hiện ăn chín uống sôi, ăn ở hợp vệ sinh đã được Chi bộ chỉ đạo thực hiện, xóa bỏ được tập tục bôi mỡ lên đầu trong đồng bào người Dao. Trong điều kiện còn nhiều thiếu thốn về cơ sở vật chất và thuốc men, Chi bộ đã vận động nhân dân sử dụng kết hợp nguồn dược liệu thuốc nam theo hướng đông - tây y kết hợp. Nhờ vậy một số bệnh hiểm nghèo như sốt rét, thương hàn, tả lỵ đã giảm hẳn so với trước, góp phần nâng cao sức khỏe cho người dân.

Trước năm 1964 nạn mê tín dị đoan trên địa bàn xã diễn ra khá trầm trọng, tình trạng hội họp ăn uống linh đình tốn kém diễn ra thường xuyên, ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống lao động và sinh hoạt của nhân dân. Trước tình hình đó, tháng 4/1964, Chi bộ và Chính quyền xã đã vận động một số thầy cúng trong xã đi học lớp bài trừ mê tín do huyện tổ chức, đồng thời ký cam kết ghi tên bỏ nghề, đồng thời kiên trì vận động nhân dân thực hành tiết kiệm chống lãng phí, rút ngắn thời gian tổ chức chợ phiên. Ngoài ra, cấp ủy và chính quyền xã cũng huy động dân công tích cực tham gia vận chuyển máy móc thiết bị cho đội chiếu bóng lưu động số 124 của tỉnh vào chiếu phim phục vụ đồng bào để nâng cao mức hưởng thụ văn hóa tinh thần cho nhân dân trong xã.

Với đặc điểm của một xã địa hình hiểm trở, phức tạp và hẻo lánh, vừa trải qua công cuộc tiêu Phỉ kéo dài hơn 10 năm, một số phần tử phản động nằm im chờ dịp để tổ chức các hoạt động tuyên truyền, chống phá cách mạng, gây chia rẽ giữa các dân tộc. Chi bộ Đảng xã đã quán triệt sâu sắc và triển khai có hiệu quả công tác quân sự địa phương. Thực hiện Chỉ thị 20-CT/TW của Ban Bí thư và Nghị quyết 34-NQ/TW của Bộ Chính trị về chống hoạt động biệt kích, gián điệp, Chi bộ đã phát động phong trào bảo vệ trị an trong xã, đề cao cảnh giác và tiến hành đấu tranh với các đối tượng phản động. Đồng thời thường xuyên thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và dân quân tự vệ nên tinh thần cảnh giác cách mạng và ý thức bảo vệ trị an, sẵn sàng chiến đấu được nâng cao thêm một bước. Lực lượng dân quân tự vệ được tích cực củng cố và xây dựng, luôn trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Chi bộ tích cực vận động nhân dân tham gia khám tuyền nghĩa vụ quân sự, động viên thanh niên sẵn sàng lên đường nhập ngũ, tham gia chiến đấu. Xã đã mở nhiều đợt chính huấn, giáo dục đoàn viên, thanh niên, giúp họ nhận thức rõ vai trò của mình trong tình hình cả nước có chiến tranh là sẵn sàng tham gia quân đội, chiến đấu bảo vệ đất nước, quê hương.

Chi bộ tập trung lãnh đạo đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, củng cố hoạt động của Chính quyền và các đoàn thể xã. Trong điều kiện có nhiều khó khăn trong

công tác lãnh đạo do địa bàn rộng, đội ngũ cán bộ vừa thiếu vừa yếu cả về chuyên môn và trình độ, song Chi bộ xã Nam Sơn đã đề ra nhiều giải pháp trong việc đào tạo, nâng cao trình độ văn hóa cho đội ngũ đảng viên, nhất là những cán bộ chủ chốt của xã, đồng thời tăng cường phát hiện, bồi dưỡng ý thức giác ngộ cách mạng cho các quần chúng ưu tú để giới thiệu cho Đảng. Bên cạnh đó, Chi bộ cũng chú trọng việc phát động và lãnh đạo thực hiện các phong trào thi đua do cấp trên phát động gắn với các hoạt động cụ thể, nhất là việc thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và triển khai thực hiện việc xây dựng Chi bộ 4 tốt theo kế hoạch của tỉnh.

Từ những cố gắng nỗ lực của tập thể chi bộ, đến tháng 2 năm 1964 Chi bộ đã phát triển được thêm 08 đảng viên, nâng tổng số đảng viên trong Chi bộ lên 11 đồng chí. Năm 1963, đồng chí Lưu Tiến Chức được rút về công tác tại Ủy ban nông nghiệp huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ định đồng chí Hoàng Pồ Pưon giữ chức vụ Bí thư Chi bộ thay đồng chí Lưu Tiến Chức, đồng chí Đặng Văn Lộc được chỉ định giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, hoạt động của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể có nhiều đổi mới, góp phần tích cực trong việc vận động, giáo dục các tầng lớp nhân dân trong xã thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các phong trào thi đua xây dựng phát triển kinh tế do các cấp ủy chính quyền phát

động như tham gia lao động sản xuất, làm thủy lợi, mở đường giao thông, tham gia vào hợp tác xã, động viên thanh niên lên đường nhập ngũ. Các tầng lớp thanh niên, phụ nữ qua học tập và rèn luyện thực tiễn đã có nhận thức sâu sắc hơn về tình hình, nhiệm vụ cách mạng trong cả nước, nhất là nhiệm vụ giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tạo ra một khí thế mới trong các phong trào thi đua “Ba quyết tâm”, “Ba sẵn sàng”, “3 đảm đang”, tích cực tham gia sản xuất, học bổ túc văn hóa, vận động con em tòng quân vào miền Nam chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Ngày 03/2/1964, Chi bộ xã Nam Sơn tổ chức Đại hội lần thứ nhất, nhiệm kỳ 1964 - 1966 với sự tham dự của 11 đảng viên. Đại hội tiếp tục xác định nhiệm vụ quan trọng của Chi bộ trong giai đoạn này là phát triển đảng viên, nâng cao chất lượng hoạt động quản lý điều hành của Chính quyền và các hợp tác xã. Củng cố, kiện toàn các tổ chức đoàn thể quần chúng để lãnh đạo, vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất phát triển kinh tế, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, tích cực đóng góp sức người sức của cho tiền tuyến miền Nam và hỗ trợ các địa phương Miền Bắc khắc phục hậu quả của cuộc chiến tranh phá hoại của Đế quốc Mỹ.

Đại hội đã bầu đồng chí Hoàng Pồ Pưon giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Đặng Văn Lộc - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Lý Ngọc Minh - Phó chủ tịch Ủy ban hành chính xã là Chi ủy viên.

Có thể thấy chỉ trong thời gian ngắn sau 02 năm được thành lập, trong điều kiện còn nhiều khó khăn, chi bộ Đảng và nhân dân các dân tộc xã Nam Sơn đã có nhiều cố gắng, nỗ lực, từng bước ổn định các mặt tổ chức chính quyền và các đoàn thể quần chúng, phát triển đời sống kinh tế - xã hội. Linh hoạt thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch, đảm bảo vừa xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vừa chi viện sức lực cho tiền tuyến đánh Mỹ. Tại Đại hội lần thứ III Đảng bộ huyện Hoàng Su Phì tổ chức vào ngày 26/7/1964, Chi bộ xã Nam Sơn vinh dự được biểu dương trong việc xây dựng Chi bộ 4 tốt và được tỉnh chọn để triển khai làm điểm xây dựng chi bộ 4 tốt của tỉnh. Những thắng lợi đó vừa là nguồn động viên, vừa là cơ sở vững chắc để Chi bộ Đảng và nhân dân các dân tộc xã Nam Sơn tiếp tục khắc phục khó khăn, cùng với cả nước thi đua quyết thắng trong cuộc kháng chiến chống Đế quốc Mỹ, giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước.

Năm 1965, địa giới hành chính của huyện Hoàng Su Phì có thay đổi để tạo điều kiện thuận lợi cho việc lãnh đạo và chỉ đạo phong trào cách mạng của địa phương. Ngày 01/4/1965, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 49-CP về việc chia huyện Hoàng Su Phì thành 2 huyện Hoàng Su Phì và Xín Mần. Theo đó, xã Nam Sơn thuộc huyện Hoàng Su Phì. Thực hiện Quyết định của Chính phủ, ngày 25/4/1965, hai huyện Hoàng Su Phì và Xín Mần đã tổ chức lễ chia tách và đi vào hoạt động. Cũng trong ngày này, cùng với việc tổ chức lễ chia tách

huyện, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính huyện Hoàng Su Phì, Chi bộ Đảng xã Nam Sơn đã lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình tham gia bỏ phiếu bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp, với trên 90% cử tri tham gia. Tại kỳ họp đầu tiên, Hội đồng Nhân dân xã Nam Sơn bầu đồng chí Đặng Văn Lộc tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Cuộc bầu cử diễn ra thắng lợi với kết quả đã bầu ra được Hội đồng nhân dân các cấp, chính quyền được củng cố vững mạnh, nhân dân vô cùng phấn khởi khi được thực hiện quyền công dân làm chủ quê hương, làm chủ về chính trị. Cùng với những thắng lợi vượt bậc trong quá trình thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, đây là nguồn động viên to lớn đối với chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Nam Sơn vững tin trên con đường xây dựng Chủ nghĩa xã hội, đoàn kết hăng hái thi đua lao động sản xuất và tham gia tích cực vào công cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng Miền nam thống nhất đất nước.

Năm 1965, cuộc kháng chiến chống Mỹ của quân và dân ta tại chiến trường Miền Nam đã giành được nhiều thắng lợi, để cứu nguy cho chính quyền Ngô Đình Diệm, Đế quốc Mỹ trực tiếp đưa quân vào tham chiến, đồng thời tăng cường ném bom đánh phá Miền Bắc. Trong tình hình cả nước có chiến tranh, thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh ủy Hà Giang và Huyện ủy Hoàng Su Phì, Chi bộ xã đã kịp thời chuyển

hướng mọi hoạt động kinh tế - xã hội sang thời chiến, tăng cường khả năng quốc phòng - an ninh, vừa đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân và xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội ở địa phương, vừa tích cực đóng góp sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến, góp phần cùng cả nước đánh Mỹ, giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước.

Trước tình hình, nhiệm vụ mới của cách mạng, Chi bộ Đảng xã Nam Sơn đã tập trung nghiên cứu, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Đảng bộ các cấp về đường lối chiến tranh nhân dân, nhiệm vụ chống Mỹ cứu nước, đặc biệt là nhiệm vụ phòng không nhân dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, chống chiến tranh phá hoại bằng không quân, biệt kích của đế quốc Mỹ. Từ nhận thức đó, Chi bộ, Chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Nam Sơn nêu cao tinh thần “Vừa sản xuất, vừa chiến đấu”, “tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, “mỗi người làm việc bằng hai”; tăng cường khả năng quốc phòng - an ninh bảo vệ hậu phương, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến đánh Mỹ, ổn định đời sống nhân dân và xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng chiến đấu đánh thắng chiến tranh phá hoại của địch.

Chi bộ lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển kinh tế, trong đó đặc biệt chú trọng lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Chi bộ đã xây dựng kế hoạch cho từng mùa vụ và đề ra những mục

tiêu cụ thể và những giải pháp phù hợp để thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã xây dựng. Đi đầu trong các phong trào thi đua lao động sản xuất là lực lượng thanh niên và phụ nữ với trên 85% thanh niên, phụ nữ đăng ký "Ba sẵn sàng", "Ba đảm đang". Chi bộ đã phát huy được tinh thần, nhiệt huyết và sức mạnh của thế hệ trẻ trong việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào canh tác, trồng trọt, cải tiến nông cụ để tăng năng suất lao động.

Đi đôi với việc phát triển kinh tế, công tác giáo dục cũng đạt được nhiều thành tích. Năm 1965 Trường cấp 1 của xã được mở gồm 4 lớp do thầy giáo Ngô Đình Hoạt làm hiệu trưởng. Ngày mới thành lập, Trường cấp 1 của xã có 4 lớp từ lớp vỡ lòng đến lớp 3 tại trường chính ở trung tâm xã và các lớp vỡ lòng ở các thôn bản với tổng số hơn 50 học sinh theo học, công tác xóa mù chữ trong nhân dân các dân tộc và nâng cao trình độ văn hóa cho cán bộ, đảng viên của xã cũng đã thu hút nhiều người tham gia. Hầu hết các cán bộ chủ chốt của xã đều biết đọc, biết viết, đồng thời xã cũng đã cử một số con em người địa phương và cán bộ xã đi học các lớp bổ túc văn hóa tại huyện lỵ để nâng cao trình độ. Công tác vệ sinh phòng bệnh được phát triển rộng rãi trong xã, phong trào làm nhà vệ sinh được nhân dân ủng hộ, góp phần phòng trừ dịch bệnh, bảo đảm sức khỏe cho người dân, các bệnh dịch như sốt rét, tả lỵ được ngăn chặn kịp thời, qua đó giúp nâng cao sức khỏe cho người dân.

Tháng 7/1966, Chi bộ xã Nam Sơn tổ chức Đại hội lần thứ II, nhiệm kỳ 1966 - 1968 với sự tham dự của 16

đảng viên. Đại hội xác định nhiệm vụ quan trọng của Chi bộ trong giai đoạn này là lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, nâng cao sản xuất, sản lượng cây trồng và vật nuôi để ổn định đời sống cho nhân dân, tích cực đóng góp sức người sức của cho tiền tuyến miền Nam đánh thắng Đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

Đại hội đã bầu đồng chí Hoàng Pồ Pưon giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Đặng Văn Lộc - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã giữ chức vụ Phó bí thư Chi bộ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Chi bộ tập trung triển khai quán triệt và đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa nông nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 79 của Hội đồng Chính phủ về cuộc vận động “Cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc”. Tháng 3/1966, hai hợp tác xã Lê Hồng Phong và hợp tác xã Seo Phìn được sáp nhập thành một hợp tác xã lớn là Hợp tác xã nông nghiệp Nam Sơn, thành lập các hợp tác xã Nậm Ai, Lùng Thàng và hợp tác xã Nậm Song gồm các hộ gia đình dân tộc Mông và dân tộc Dao thôn Nậm Song. Trong các hợp tác xã tiếp tục duy trì các đội sản xuất với tổng số 24 đội.

Sau khi sáp nhập, Chi bộ chỉ đạo các hợp tác xã kiện toàn lại Ban quản trị, kế toán, thủ kho, thủ quỹ và bầu các đội trưởng sản xuất. Chi bộ và Chính quyền xã chỉ đạo mỗi hợp tác xã thành lập một tổ thủy lợi, một tổ kỹ thuật và một tổ khai thác lâm sản. Các hợp tác xã, đội

sản xuất đã dân chủ bàn bạc, thảo luận và xây dựng được các kế hoạch hoạt động phù hợp với điều kiện thực tiễn của mỗi đơn vị. Cùng với đó, các hợp tác xã tiếp tục vận động nhân dân khai hoang ruộng cấy lúa, thực hiện cày ải và cày bừa nhiều lần, chấm dứt tình trạng "cây chay, bừa chùi" vốn tồn tại nhiều năm trước đây.

Thực hiện khẩu hiệu "Sạch làng, tốt ruộng", tận dụng mọi nguồn phân để bón ruộng, bón đúng thời điểm, đúng kỹ thuật, mỗi năm, toàn xã tận dụng được hàng trăm tấn phân chuồng, trên 50 tấn phân xanh để bón ruộng. Cùng với việc đẩy mạnh công tác chỉ đạo, quản lý chặt chẽ, tổ chức sản xuất linh hoạt, có hiệu quả, nhân dân hăng hái tích cực thi đua lao động sản xuất nên năng suất các loại cây trồng, vật nuôi có sự tăng trưởng khá, đời sống của nhân dân ngày một ổn định. Năm 1967, toàn xã gieo cấy được 5.920 kg lúa giống, 880 kg ngô giống, năng suất bình quân mỗi kg thóc giống đạt 37 kg thóc thành phẩm, mỗi kg ngô giống đạt 36 kg ngô hạt. Tổng sản lượng lương thực quy ra thóc đạt 251 tấn, đưa mức ăn bình quân đạt trên 125 kg/người/năm. Một số loại cây hoa màu khác như khoai sọ, đậu tương, lạc, sắn, dong giềng, rau đậu các loại cũng được mở rộng về diện tích, bổ sung một phần quan trọng trong khẩu phần lương thực, thực phẩm phục vụ đời sống sinh hoạt và chăn nuôi cho các hộ gia đình.

Năm 1966, chiến tranh tiếp tục lan rộng trên phạm vi cả nước do Đế quốc Mỹ tăng cường đánh phá Miền Bắc với quy mô và cường độ ngày càng ác liệt hơn. Phát

huy truyền thống đoàn kết, đồng bào nhân dân xã Nam Sơn dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Hoàng Su Phì và Chi bộ xã tiếp tục đẩy mạnh sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, tích cực đóng góp sức người sức của cho tiền tuyến miền Nam và hỗ trợ các địa phương Miền Bắc khắc phục hậu quả của cuộc chiến tranh phá hoại của Đế quốc Mỹ. Trong đợt tuyển quân năm 1966, xã Nam Sơn đã có 13 thanh niên trúng tuyển lên đường nhập ngũ vào các chiến trường tham gia đánh Mỹ cứu nước. Mặc dù đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn nhưng Chi bộ và chính quyền xã đã huy động nhân dân đóng góp được hơn 5 tấn lương thực, hơn 2 tấn thực phẩm các loại để làm nghĩa vụ với Nhà nước, góp phần chi viện cho Miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Trong thời gian này, Chi bộ, Chính quyền và các đoàn thể của xã đã kịp thời triển khai hưởng ứng hiệu quả và thiết thực nhiều phong trào thi đua do huyện phát động. Tiêu biểu là Phong trào sản xuất vụ đông - xuân và vụ mùa kịp thời vụ, Phong trào thi đua chống Mỹ cứu nước, Chào mừng Chủ tịch Hồ Chí Minh thọ 76 tuổi, Chào mừng dân quân Miền Bắc bắn rơi chiếc máy bay thứ 1000 của giặc Mỹ... Kết quả đã tạo thành phong trào sâu rộng, tiếp thêm sức mạnh cho mỗi cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu xây dựng phát triển kinh tế xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng của địa phương.

Ngày 22/7/1968, Chi bộ xã Nam Sơn tổ chức Đại hội lần thứ III, nhiệm kỳ 1968 - 1969. Tham dự Đại hội có 21 đảng viên trong Chi bộ. Đại hội đã bầu đồng chí

Hoàng Pô Pưon giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Lý Ngọc Minh và đồng chí Đặng Văn Lộc - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã giữ chức vụ Phó bí thư Chi bộ.

Đại hội lần thứ III Chi bộ xã Nam Sơn đã đánh giá những kết quả đã đạt được trong công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trong 2 năm (1966 - 1968). Đại hội cũng chỉ ra những khó khăn còn tồn tại đó là: Lĩnh vực kinh tế của xã chủ yếu là tự túc, tự cấp, hầu hết đều trông chờ vào cây lúa và phần lớn phụ thuộc vào thiên nhiên, thế mạnh về vườn rừng chưa được phát huy. Bộ máy tổ chức của Chi bộ, Chính quyền và các đoàn thể của xã chưa thực sự phát huy vai trò trong lãnh đạo, quản lý điều hành và vận động quần chúng.

Căn cứ các nhiệm vụ cụ thể của Tỉnh ủy Hà Giang và Huyện ủy Hoàng Su Phì, Đại hội đã xác định mục tiêu, nhiệm vụ trong những năm 1968 - 1970 là: Tiếp tục đẩy mạnh công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội, thực hiện mục tiêu "Tất cả để đánh thắng Đế quốc Mỹ xâm lược". Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phát triển cây lương thực và chăn nuôi, đảm bảo cuộc sống cho người dân. củng cố hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp và hợp tác xã mua bán, tạo điều kiện cho nhân dân các dân tộc trong xã phát triển sản xuất để cải thiện đời sống. Chú trọng công tác văn hóa, giáo dục và y tế để nâng cao trình độ dân trí và nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân.

Nhằm tiếp tục cụ thể hóa Nghị quyết số 79 của Hội đồng Chính phủ về Cuộc vận động "Cải tiến quản lý hợp

tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc”, tháng 10 năm 1967, Chi bộ và Chính quyền xã đã cử 8 người đại diện cho Chi bộ, Chính quyền và các hợp tác xã tham gia khóa đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ về nội dung, cách thức triển khai, xây dựng định hướng kế hoạch hoạt động của hợp tác xã do Ủy ban hành chính huyện Hoàng Su Phì tổ chức, đồng thời, các học viên được tham gia học tập nội dung xây dựng Chi bộ Đảng bốn tốt, xây dựng chi đoàn bốn tốt, thanh niên "Ba sẵn sàng", phụ nữ "Ba đảm đang", phụ lão "Ba giỏi", học tập quán triệt Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang và Nghị quyết của Huyện ủy về sản xuất vụ Đông - xuân, sản xuất vụ mùa kịp thời vụ. Kết thúc khóa bồi dưỡng, các thành viên tham gia khóa học đã đi thực tế tại xã Tụ Nhân về cách thức triển khai thực hiện, đến ngày 2/9/1968 tiến hành tổng kết cuộc vận động tại xã Pố Lồ. Sau khóa học, các học viên đã khẩn trương trở về xã để triển khai thực hiện cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật tại địa phương.

Các Ban quản trị của các hợp tác xã tiếp tục được kiện toàn, nhất là các chức danh chủ chốt như chủ nhiệm, các phó chủ nhiệm, trưởng ban kiểm soát, kế toán, thủ kho, thủ quỹ. Kết quả cho thấy sau một năm hoạt động của các hợp tác xã, tổ sản xuất đã có nhiều chuyển biến tích cực trên mọi lĩnh vực. Việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất được chú trọng, toàn bộ các hợp tác xã đã thực hiện cày ải ngay sau khi thu hoạch. Khâu chọn giống đã được chú trọng

nhằm lựa chọn các loại giống tốt ngay từ khi bắt đầu thu hoạch, sử lý giống bằng cách ngâm mạ gieo vào nước ba sôi hai lạnh để thóc giống nảy mầm đều, chủ động phát hiện và phòng trừ sâu bệnh, làm cỏ, sục bùn.

Trong các năm 1968, 1969, tình hình kinh tế xã hội của xã gặp một số khó khăn bất lợi, nhất là việc dịch sởi bùng phát trên diện rộng làm nhiều người chết, vụ mùa năm 1968 do hạn hán nên năng suất, sản lượng hầu hết các loại cây trồng không đạt chỉ tiêu kế hoạch. Để khắc phục, Chi bộ, Chính quyền xã chỉ đạo các hợp tác xã đẩy mạnh khai hoang mới ruộng bậc thang, tăng thêm diện tích cấy lúa, đồng thời cải tạo hệ thống mương dẫn nước, chuyển đổi một số diện tích ruộng không cấy được lúa do khô hạn sang trồng đậu tương, ngô và hoa màu.

Năm 1969, diện tích cấy lúa của xã giảm do thôn Hồ Sán được chuyển về xã Hồ Thành với tổng số 39 hộ gia đình. Toàn xã gieo cấy được 5.437 kg lúa giống. Cây ngô gieo trồng được 940 kg giống, tăng 60 kg so với năm 1967. Cùng với đó, các loại cây hoa màu cũng được phát triển cả về diện tích và năng suất, sản lượng để bổ sung khẩu phần lương thực, thực phẩm cho nhân dân. Năm 1969, tổng sản lượng lương thực quy ra thóc của toàn xã đạt 198 tấn, mức ăn bình quân đạt trên 120 kg/người/năm.

Về chăn nuôi, ngoài số trâu của hợp tác xã, bình quân mỗi hộ gia đình đều có ít nhất 1 con trâu, 3 - 5 con lợn. Năm 1969 toàn xã có 643 con trâu, 147 con ngựa,

14 con bò, 370 con dê, 980 con lợn và hơn 2.000 con gia cầm các loại. Các gia đình đã biết làm chuồng trại gia súc, hạn chế dần tình trạng thả rông nên tận dụng được nguồn phân bón, đàn gia súc được bảo vệ, không dễ xảy ra dịch bệnh. Nhờ vậy đời sống của đồng bào nhân dân trong xã được cải thiện, tạo điều kiện cho việc thực hiện nghĩa vụ về thực phẩm với Nhà nước và góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Lĩnh vực lâm nghiệp đã có những chuyển biến tích cực, Chi bộ xã đã chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể vận động nhân dân định cư, không chặt phá rừng làm nương rẫy, làm tốt công tác khoanh nuôi bảo vệ rừng, khai thác có hiệu quả các nguồn lợi từ rừng và vườn rừng như trúc sào, song mây, tre nứa, lá dong, dược liệu... để phục vụ đời sống và cung cấp cho công ty lâm nghiệp tỉnh Hà Giang. Trong 2 năm, toàn xã đã trồng được trên 4 ha xa mộc, 1.700 cây phân tán, hơn 500 bụi tre, tình trạng chặt phá rừng làm nương rẫy đã giảm hẳn so với trước đây.

Là một trong những xã có lợi thế về điều kiện tự nhiên và thổ nhưỡng thích hợp cho việc trồng chè, từ năm 1967 cây chè đã được tỉnh Hà Giang xác định là một trong 3 mặt hàng xuất khẩu của tỉnh, thực hiện chủ trương của tỉnh Hà Giang, huyện đã triển khai khoanh vùng chuyên canh trồng chè, trong đó các xã Hồ Thầu, Nam Sơn cùng với các xã Nậm Ty, Thông Nguyên, Nậm Khòa là những xã vùng chè của tỉnh. Năm 1968, tỉnh đã đầu tư xây dựng xưởng chế biến chè tại xã Nậm Ty đến năm 1969 thì đi vào hoạt động, đồng thời mở

điễm thu mua chè vàng tại Nậm Dịch, vì vậy đã tạo điều kiện tích cực cho việc tiêu thụ sản phẩm chè của xã. Năm bắt cơ hội, Đảng bộ và Chính quyền xã đã triển khai nhiều biện pháp mở rộng diện tích chè. Nhiều diện tích chè trước đây bị bỏ hoang hóa đã được nhân dân chăm sóc, thu hái và chế biến chè vàng, năm 1969 toàn xã thu hái được 86 tấn chè búp tươi, chế biến được hơn 20 tấn chè vàng, được công ty chè Hà Giang thu mua tiêu thụ, qua đó đã góp phần nâng cao thu nhập cho nhân dân, đồng thời kích thích, động viên nhân dân mở rộng diện tích. Qua 03 năm, toàn xã đã trồng mới được 5,7 ha tại các thôn Nậm Ai, Lùng Thàng, nâng diện tích chè của toàn xã lên 81 ha.

Lĩnh vực thương nghiệp, dịch vụ cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Năm 1968, Chi bộ, Chính quyền xã đã vận động nhân dân tham gia đóng cổ phần để mở rộng quy mô hoạt động của Hợp tác xã mua bán và đóng góp thành lập Quỹ tín dụng của xã. Ngoài việc đóng góp xây dựng nhà trụ sở, nhà kho, các xã viên Hợp tác xã còn thành lập được tổ ngựa thồ với 07 con ngựa làm nhiệm vụ vận chuyển hàng hóa từ Cửa hàng thương nghiệp tại huyện lỵ về Hợp tác xã mua bán của xã, đồng thời tổ chức các quầy hàng lưu động đến các thôn bản để cung cấp kịp thời những mặt hàng thiết yếu như muối, vải, dầu hỏa, vải may mặc, giấy viết và các nông cụ sản xuất, đáp ứng được nhu cầu lao động sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn xã.

Lĩnh vực văn hóa, tuyên truyền, thông tin cổ động được đẩy mạnh với nhiều hình thức phù hợp với điều

kiện nhận thức của nhân dân, góp phần tích cực trong việc vận động nhân dân tham gia lao động sản xuất, xây dựng hợp tác xã, xây dựng nếp sống mới, bài trừ mê tín dị đoan. Trong các năm 1966 - 1968, xã đã cử 05 người làm nghề cúng bói đi tham gia lớp cải tạo do huyện mở, đồng thời tổ chức cho các đối tượng ký cam kết không tổ chức các hoạt động mê tín dị đoan, vận động 14 cụ cao tuổi đăng ký đơn độc nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, vì vậy đã góp phần xây dựng nếp sống văn hóa mới trong cộng đồng các dân tộc của xã. Công tác tuyên truyền và văn nghệ được kết hợp tổ chức với hoạt động của Đội chiếu bóng số 124 thuộc Ty Văn hóa điện ảnh tỉnh, qua đó đã góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hóa tinh thần cho nhân dân, động viên đồng bào các dân tộc thêm phấn khởi, tích cực tham gia thực hiện các phong trào thi đua xây dựng và phát triển kinh tế.

Công tác giáo dục đạt được nhiều kết quả. Trước năm 1968, ngoài trường chính tại trung tâm xã là có lớp học riêng, còn lại các thôn bản đều tổ chức dạy và học tại các gia đình giáo viên hoặc trưởng thôn, đến năm 1968, các điểm trường thôn Nậm Ai, Nậm Song được các hợp tác xã huy động nhân dân đóng góp công sức, vật liệu để xây dựng lớp học. Mặc dù lớp học chỉ bằng tranh, tre, nứa, lá song vẫn đảm bảo không gian cho công tác dạy và học. Công tác bình dân học vụ tiếp tục được duy trì, xã cũng vận động mọi người biết chữ dạy người chưa biết chữ. Vì vậy số học sinh đến trường học và người tham gia học các lớp bình dân học vụ ngày càng tăng. Năm 1969, toàn xã có 53 học sinh từ lớp vỡ

lòng đến lớp 3 và hơn 20 học viên theo học các lớp bình dân học vụ.

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Huyện ủy mở rộng (Tháng 3/1968) về công tác xây dựng Đảng, Chi bộ tập trung củng cố nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể. Tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu trong đội ngũ đảng viên và cán bộ xã được nêu cao. Vai trò của các đoàn thể quần chúng được phát huy trong việc vận động nhân dân thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước cũng như thực hiện tốt các kế hoạch xây dựng và phát triển kinh tế xã hội của chính quyền địa phương. Từ các phong trào thi đua lao động, sản xuất và học tập, các tổ chức đoàn thể đã tích cực bồi dưỡng và giới thiệu các đoàn viên, hội viên ưu tú cho Đảng bồi dưỡng, kết nạp. Đến đầu năm 1969, toàn xã có 31 đảng viên sinh hoạt tại 05 tổ đảng.

2. Đảng bộ xã Nam Sơn được thành lập, lãnh đạo nhân dân trong xã đẩy mạnh sản xuất, chi viện sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1969 - 1975)

Trước sự lớn mạnh của Chi bộ, để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo của xã trong tình hình mới, tháng 3/1969, Ban thường vụ Huyện ủy đã ra quyết định thành lập Đảng ủy xã Nam Sơn với tổng số 31 đảng viên, đồng thời thành lập 03 chi bộ trực thuộc là chi bộ Lê Hồng Phong, chi bộ Nậm Ai và chi bộ Seo Phìn. Chỉ định Ban Chấp hành lâm thời gồm 07 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 03 đồng

chí. Đồng chí Hoàng Pô Pưon được chỉ định giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lý Ngọc Minh và đồng chí Đặng Văn Lộc - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Tráng là Thường vụ Đảng ủy. Cùng với việc thành lập Đảng ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy cũng giao cho Ban Thường vụ Đảng ủy xã chuẩn bị các điều kiện cho việc tổ chức Đại hội để củng cố, kiện toàn về tổ chức bộ máy theo quy định.

Thi hành quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy, ngày 22/5/1969, Đảng bộ xã Nam Sơn tổ chức Đại hội lần thứ IV, nhiệm kỳ 1969 - 1971 với sự tham dự của 31 đảng viên. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 09 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 03 đồng chí. Đồng chí Hoàng Pô Pưon được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lý Ngọc Minh và đồng chí Đặng Văn Lộc - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Tráng là Thường vụ Đảng ủy.

Đại hội đã xác định phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu xây dựng phát triển kinh tế xã hội, Quốc phòng an ninh trong giai đoạn (1969 - 1971): Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc”. Đẩy mạnh phát triển sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất canh tác nhằm tăng năng suất cây trồng, vật nuôi. Tăng cường tích lũy, củng cố quốc phòng, an ninh, sẵn sàng chi viện

sức người, sức của cho chiến trường Miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Năm 1969 là năm có nhiều thử thách đối với nhân dân xã Nam Sơn cũng như toàn huyện Hoàng Su Phì. Trong những tháng đầu năm, hạn hán kéo dài khiến hầu hết diện tích ngô và các loại cây trồng vụ đông - xuân bị ảnh hưởng, vụ mùa năm 1969 nhiều diện tích ruộng không cấy được do hạn hán thiếu nước. Tiếp đó, trong các ngày từ 14 đến 18/8/1969 nhiều trận mưa lớn đã liên tiếp xảy ra khiến nhiều thửa ruộng lúa đang trong thời gian đẻ nhánh đã bị sạt lở vùi lấp. Giữa lúc công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc và cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở Miền Nam đang trên đà thắng lợi thì ngày mừng 2/9/1969 Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần. Trong nỗi đau khôn nguôi của cả dân tộc, thực hiện Lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Nam Sơn tổ chức trọng thể Lễ truy điệu và lễ tang Người.

Biên đau thương thành hành động cách mạng, Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân các dân tộc trong xã đã thể hiện sự quyết tâm cách mạng, hăng hái tích cực tham gia đợt sinh hoạt chính trị, nguyện học tập và làm theo Di chúc của Người, khắc phục hậu quả lũ lụt, ra sức thi đua lao động, sản xuất, phát động phong trào tương thân, tương ái, giúp đỡ lẫn nhau sửa chữa nhà cửa, ruộng nương. Thực hiện kế hoạch của Ban Thường vụ huyện ủy, Đảng ủy xã mở đợt sinh hoạt chính trị "*Học tập và làm theo di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*", "*Sống*,

chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại". Qua đợt sinh hoạt chính trị, hầu hết cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã phát huy được ý chí cách mạng, đẩy mạnh sản xuất, tăng cường sự đoàn kết. Tiếp đó, Đảng bộ đã nghiêm túc kiểm điểm quá trình 4 năm xây dựng chi bộ 4 tốt, triển khai học tập điều lệ của Hợp tác xã nông nghiệp, xây dựng chỉ tiêu kế hoạch cho vụ Đông - Xuân 1969 - 1970, quán triệt những vấn đề về đường lối chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong tình hình mới của Đảng. Các phong trào trên đã được chính quyền, các tổ chức đoàn thể và nhân dân đồng tình hưởng ứng. Chỉ trong 4 tháng cuối năm 1969, toàn xã đã huy động được hơn 2.000 ngày công để tu sửa mương máng thủy lợi, đường giao thông phục vụ sản xuất và hỗ trợ các gia đình bị nạn tu sửa nhà cửa ruộng nương bị cát, sỏi đất, đá vùi lấp, hỗ trợ 540 kg gạo giúp đỡ các gia đình bị nạn.

Năm 1970, sau khi Mỹ ngừng ném bom đánh phá Miền Bắc, Đảng và Nhà nước ta tập trung cao độ cho công cuộc khôi phục kết cấu hạ tầng nhằm tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng, chi viện sức người sức của cho cách mạng Miền Nam, với nhiều chủ trương, quyết sách quan trọng và đúng đắn, phù hợp với thực tiễn cách mạng nước ta. Thực hiện ba cuộc vận động lớn do Đảng ta phát động⁴, Đảng bộ xã Nam Sơn đã xác

⁴ Vận động lao động sản xuất; Vận động nâng cao chất lượng Đảng viên, kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh; Vận động phát huy dân chủ, tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng ở nông thôn.

định nhiệm vụ quan trọng trong lúc này là phát huy vai trò, trí tuệ của đông đảo nhân dân để đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động của Hợp tác xã nông nghiệp cho phù hợp với tình hình mới.

Tháng 9 năm 1970, Điều lệ mới của các hợp tác xã đã được đưa vào áp dụng trong các hợp tác xã nông nghiệp theo chủ trương của Trung ương và của tỉnh. Thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ huyện Hoàng Su Phì, Đảng ủy xã Nam Sơn đã chỉ đạo tổ chức cho các thành viên Ban quản trị, tổ sản xuất và 100% xã viên các hợp tác xã trong toàn xã được học tập Điều lệ mới nhằm củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, nâng cao trình độ quản lý cho cán bộ điều hành, phát huy quyền làm chủ tập thể của các xã viên, triển khai các biện pháp và tạo điều kiện để đưa nông nghiệp của xã từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn Xã hội chủ nghĩa. Sau một năm thực hiện cuộc vận động đưa Điều lệ hợp tác xã vào hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, công tác quản lý hợp tác xã của cán bộ, đảng viên đã có nhiều tiến bộ, từ năm 1971, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ở xã Nam Sơn đã tiến thêm một bước mới, 100% số hộ nông dân trên địa bàn đã tham gia vào các hợp tác xã và đi vào con đường làm ăn tập thể.

Đảng bộ lãnh đạo sát sao việc cải tiến nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và tiến hành cuộc vận động phát huy dân chủ trong quần chúng xã viên theo tinh thần Nghị quyết số 197-NQ/TW và Nghị quyết số 84-CP của Chính phủ về

chính sách ổn định nghĩa vụ lương thực và phân phối lương thực. Các hợp tác xã nghiêm túc tiến hành Đại hội xã viên, bầu Ban quản trị và các đội sản xuất, xây dựng các kế hoạch sản xuất, phân phối lương thực. Qua đó đã tạo ra những chuyển biến tốt trong phát huy quyền làm chủ tập thể, vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, Chính quyền, tình đoàn kết gắn bó trong nội bộ hợp tác xã được củng cố, lao động sản xuất được đẩy mạnh.

Tháng 12/1971, xã Nam Sơn tổ chức tổng kết công tác hoạt động của các hợp tác xã. Kết quả cho thấy sau hơn 4 năm thực hiện Nghị quyết số 79 của Hội đồng Chính phủ, hoạt động của các hợp tác xã đã có sự chuyển biến rõ rệt. Trình độ quản lý của cán bộ, đảng viên quản lý hợp tác xã được nâng cao, xây dựng được kế hoạch phát triển kinh tế của từng hợp tác xã, xây dựng được kế hoạch cho mỗi vụ, hàng năm, kế hoạch định mức lao động, quản lý tốt lao động, đề ra một số chỉ tiêu và biện pháp kỹ thuật trong gieo trồng canh tác như cày ải hết diện tích ruộng sau khi thu hoạch, ngâm ủ thóc giống đúng kỹ thuật 3 sôi - 2 lạnh, tận dụng được mọi nguồn phân để bón ruộng đúng thời điểm, đúng kỹ thuật. Công tác thu hoạch và phân phối sản phẩm có nhiều cải tiến, đảm bảo công bằng hơn giữa các xã viên, đồng thời đảm bảo được nghĩa vụ về lương thực, thực phẩm với Nhà nước. Qua bình xét, hợp tác xã nông nghiệp Nam Sơn, hợp tác xã Nậm Ai, hợp tác xã mua bán đạt tiên tiến, các hợp tác xã Nậm Song, Lũng Thàng đạt khá, không có hợp tác xã yếu kém.

Mặc dù còn một số mặt hạn chế nhưng quá trình củng cố hợp tác xã, tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, động viên phong trào thi đua lao động sản xuất đã được đa số xã viên các hợp tác xã đồng tình hưởng ứng, tạo sự chuyển biến đối với sự phát triển trong sản xuất nông nghiệp của xã. Các hợp tác xã đã tiếp tục đưa một số giống lúa mới như nông nghiệp 8, mộc tuyền, chân trâu lùn vào gieo cấy trên diện rộng vào gieo trồng đúng thời vụ. Ngoài việc cấy lúa để bảo đảm lương thực trong nhân dân, các hộ gia đình cũng chú trọng phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, tận dụng đất đai để trồng các loại cây hoa màu như khoai, sắn, dong giềng, rau đậu... góp phần ổn định đời sống, giải quyết cơ bản tình trạng thiếu lương thực trong xã trong thời gian giáp hạt và đóng góp đầy đủ thuế cho Nhà nước. Sau khi thu hoạch vụ mùa, một số diện tích đất được trồng luân canh tam giác mạch và các loại hoa màu khác nên đã nâng cao hệ số quay vòng đất và tạo độ màu mỡ cho đất.

Trong các hợp tác xã, cùng với việc tiếp tục khai hoang ruộng cấy lúa, cơ sở vật chất kỹ thuật cũng được tăng cường, nhất là hệ thống kênh mương thủy lợi. Hầu hết các hợp tác xã đều có hệ thống mương dẫn nước, nhất là các thôn Lê Hồng Phong, Seo Phìn, Nậm Ai. Các hợp tác xã đã huy động xã viên đóng góp nhân công xây dựng nhà kho, làm bể ngâm thóc giống, thực hiện làm cỏ, bón phân sau khi cấy... Nhờ có nhiều biện pháp tổng thể nên trong các năm 1970 - 1971, năng suất sản lượng các loại cây trồng đã được nâng cao, đời sống của nhân dân các dân tộc trong xã được cải thiện. Vụ mùa năm

1971 tổng diện tích cây lúa của xã đạt 5.842 kg thóc giống, tương đương 112,3 ha, năng suất bình quân đạt 19 tạ/ha, sản lượng cả năm đạt 213 tấn. Diện tích trồng ngô gồm cả ngô nương và ngô ruộng đạt 980 kg giống, tương đương 40 ha, năng suất bình quân 8,3 tạ/ha, sản lượng đạt 33 tấn. Cùng với đó, các loại cây hoa màu cũng được phát triển cả về diện tích và năng suất, sản lượng, trong đó cây đậu tương gieo trồng được 1.350 kg giống, tương đương 22,5 ha, sản lượng đạt 12,8 tấn, rau đậu các loại đạt trên 50 tấn. Năm 1971, tổng sản lượng lương thực quy ra thóc đạt 250 tấn, mức lương thực bình quân đạt trên 135 kg/người/năm.

Lĩnh vực chăn nuôi được phát triển mạnh, các hợp tác xã duy trì tốt đàn gia súc để phục vụ cày kéo và vận chuyển hàng hóa, bên cạnh đó các hộ gia đình cũng tập trung phát triển chăn nuôi quy mô hộ gia đình. Năm 1971, tổng đàn trâu của toàn xã có 667 con, đàn ngựa có 152 con, đàn dê có 410 con, đàn lợn có 1.050 con và trên 2.500 con gia cầm các loại. Năm 1971, toàn xã đã làm nghĩa vụ với Nhà nước được hơn 5 tấn thóc và hơn 2 tấn thực phẩm các loại. Đời sống của đồng bào nhân dân trong xã được cải thiện khiến mọi người thêm tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng, thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch của các hợp tác xã đã đề ra.

Công tác quản lý phát triển rừng và vườn rừng được Đảng ủy, Chính quyền xã quan tâm đẩy mạnh, vận động nhân dân tích cực tham gia chương trình phát triển rừng, không phát nương làm rẫy, thực hiện tốt khoanh

nuôi, bảo vệ rừng, xử lý nghiêm các vụ vi phạm nên nạn phá rừng trong nhân dân đã giảm đáng kể, việc khai thác lâm sản như gỗ, tre, vầu, nứa, các loại hàng lâm thổ sản được triển khai có kế hoạch, các hộ gia đình tập trung chăm sóc, thu hái và chế biến hầu hết diện tích chè hiện có để cung cấp cho Công ty chè Hà Giang, góp phần tăng thu nhập cho nhân dân trong xã.

Trong điều kiện giao thông đi lại còn khó khăn nhưng công tác lưu thông, phân phối đã có nhiều cố gắng, Hợp tác xã mua bán đã phục vụ tương đối đầy đủ các mặt hàng thiết yếu như dầu hỏa, muối ăn, vải, giấy viết, nông cụ, đồ dùng dụng cụ sản xuất cho nhân dân. Việc giao lưu, trao đổi, mua bán các mặt hàng nông, lâm, thổ sản tiếp tục được mở rộng. Công tác thu mua thực phẩm có nhiều tiến bộ, ngoài việc giao nộp đầy đủ các nghĩa vụ cho Nhà nước, nhân dân trong xã còn bán thêm các loại thực phẩm cho cửa hàng thực phẩm của huyện để tăng thêm thu nhập.

Lĩnh vực thủ công nghiệp và công nghiệp được quan tâm phát triển. Các lò rèn, lò đúc được phát triển mạnh để sản xuất các nông cụ như dao, liềm, cuốc, lưỡi cày, móng ngựa và các dụng cụ phục vụ nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân. Phát triển mạnh nhất là các thôn Lê Hồng Phong, Nậm Ai. Ngoài việc cung cấp các nông cụ phục vụ lao động sản xuất của người dân trên địa bàn xã, các sản phẩm rèn đúc còn được bán cho nhân dân trong vùng, đem lại thu nhập cho các hộ gia đình.

Lĩnh vực văn hóa, giáo dục tiếp tục được quan tâm. Đảng ủy và Chính quyền tập trung lãnh đạo nâng cao chất lượng dạy và học. Năm 1971 xã đã huy động nhân dân đóng góp công sức, vật liệu để xây dựng nhà lớp học quy mô 5 gian nhà gỗ tại trung tâm xã thuộc thôn Lê Hồng Phong và mở thêm 01 điểm trường tại thôn Seo Phìn, đồng thời tu sửa lớp học, đóng bàn ghế, bảng đen bằng gỗ và xây dựng các phòng lưu trú làm chỗ ở cho giáo viên. Mặc dù các lớp học đều là tranh tre nứa lá nhưng đảm bảo ấm cúng, phục vụ được nhu cầu dạy và học trong điều kiện hoàn cảnh của xã khi đó. Năm học 1971 - 1972 toàn xã có 59 học sinh, (*tăng 6 em so với năm 1969*)

Các hoạt động văn hóa - xã hội có những chuyển biến đáng kể, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân. Đảng ủy, Chính quyền xã chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động văn hóa gắn với công tác tuyên truyền và các buổi chiếu phim của đội chiếu bóng lưu động số 124 của tỉnh. Năm 1970, xã đã thành lập được một đội văn nghệ quần chúng thường xuyên luyện tập và biểu diễn các tiết mục tự biên, tự diễn trong các dịp lễ tết hoặc trong các buổi chiếu phim do Đội chiếu bóng lưu động đến phục vụ tại xã, được đông đảo quần chúng nhân dân đến xem. Việc thực hiện nếp sống mới, chống mê tín dị đoan đã dần đi vào nề nếp và được nhân dân đồng tình ủng hộ. Qua thực hiện các hoạt động, quần chúng phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và hăng hái thực hiện tốt các mục tiêu xây dựng phát triển kinh tế của địa phương.

Phong trào vệ sinh phòng bệnh và chữa bệnh được đông đảo nhân dân tích cực thực hiện. Thực hiện Quyết định số 156-CP của Chính phủ về một số chính sách đối với công tác y tế, năm 1971, xã đã thành lập được trạm y tế - hộ sinh tại trung tâm xã với 2 cán bộ y tế gồm một y tá và một nữ hộ sinh. Mặc dù nguồn ngân sách còn hạn hẹp nhưng hàng năm bình quân mỗi người dân trong xã đã được tỉnh và trung ương cấp một số thuốc trị giá ba hào và hộ sinh chữa bệnh không mất tiền. Đảng bộ phát động các phong trào phòng, chống dịch bệnh, tiêm chủng, phong trào xây dựng công trình vệ sinh xa nhà, phong trào ăn chín, uống sôi, vệ sinh môi trường, diệt ruồi, muỗi và vận động nhân dân thực hiện tốt nên một số bệnh nan y đã giảm hẳn, không để xảy ra các dịch bệnh trên diện rộng.

Công tác quân sự địa phương, chính sách hậu phương quân đội luôn được Đảng ủy và Chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Ở chiến trường Miền Nam, sau cuộc tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân năm 1968, đế quốc Mỹ điên cuồng triển khai các chiến dịch quân sự hòng phá vỡ phong trào cách mạng của nhân dân dân ta. Với tinh thần sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, Đảng bộ đã lãnh đạo làm tốt công tác tuyển quân, động viên thanh niên lên đường nhập ngũ và đi chiến đấu giải phóng miền Nam. Trong các đợt tòng quân bổ sung cho chiến trường Miền Nam các năm 1970, 1971, nhân dân các dân tộc trong xã đã lần lượt tiễn đưa 9 con em lên đường vào Nam đánh Mỹ, góp

phần bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Đảng bộ thường xuyên giáo dục, tổ chức học tập cho cán bộ, đảng viên và nhân dân quán triệt đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi hành động chiến tranh của đế quốc Mỹ, tiếp tục chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Lực lượng dân quân, du kích, dự bị động viên của xã thường xuyên được học tập chính trị và huấn luyện. Công tác phòng, chống máy bay địch, tinh thần cảnh giác cách mạng luôn được đề cao, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, ý thức tôn trọng pháp luật của người dân ngày càng được củng cố.

Trong các năm (1969 - 1971), Đảng bộ xã đã triển khai thực hiện tốt Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên gắn với thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh do Bộ Chính trị phát động; Nghị quyết 195/TW và Chỉ thị 192/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng đảng viên, kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh và Cuộc vận động phát huy dân chủ, tinh thần làm chủ tập thể của xã viên ở nông thôn. Đảng ủy đã tổ chức các cuộc họp để triển khai quán triệt, gắn việc thực hiện cuộc vận động với đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, hoàn thành các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao đối với mỗi đồng chí cán bộ, đảng viên, nhất là những cán bộ chủ chốt của Đảng ủy, Chính quyền, các chi bộ và các hợp tác xã. Nhằm nâng cao chất lượng đảng viên và đội

ngũ cán bộ xã, trong các năm 1969 đến 1971, Đảng ủy xã đã cử 06 đồng chí tham dự các lớp bồi dưỡng ngắn ngày về lý luận chính trị và công tác quản lý, cử 02 đồng chí cán bộ xã và 01 học sinh đi học văn hóa dài hạn tại Trường thanh niên dân tộc của tỉnh và của huyện. Nhờ vậy, trình độ năng lực và ý thức giác ngộ cách mạng của cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước. Bên cạnh đó, Đảng bộ cũng tích cực quán triệt và thực hiện các Nghị quyết 194, 195, 197 của Bộ Chính trị nhằm đảm bảo chất lượng đảng viên, vì vậy trong thời gian này số đảng viên mới được kết nạp được 3 đồng chí đạt 60% chỉ tiêu. Đồng thời, Đảng bộ cũng cương quyết xử lý những đảng viên vi phạm kỷ luật, đảng viên quá yếu kém, đưa ra khỏi danh sách đảng viên 01 đồng chí, khiển trách 03 đồng chí. Năm 1971 Đảng bộ có 33 đảng viên, tăng 02 đồng chí so với năm 1969. Tháng 8/1971, Ban chấp hành Đảng bộ huyện đã tổ chức hội nghị đánh giá tổng kết Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên gắn với thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và xây dựng Chi bộ 4 tốt, tại hội nghị, xã Nam Sơn đạt danh hiệu 4 tốt và nhận được giấy khen của Tỉnh ủy Hà Giang.

Công tác xây dựng chính quyền và các đoàn thể xã hội được củng cố. Trình độ, năng lực hoạt động của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã được nâng cao, thể hiện được vai trò lãnh đạo, trách nhiệm từng cá nhân trong các hoạt động của bộ máy chính quyền cũng như các hợp tác xã. Ủy ban hành chính xã đã thể hiện được năng lực quản lý, điều hành trong hoạt động xây dựng, phát

triển kinh tế xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng của địa phương. Tuy vậy, đa số các đồng chí lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền xã trình độ văn hóa chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ quản lý, nhất là trong lĩnh vực kinh tế, vì vậy phần nào đã ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, quản lý và điều hành của xã.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã hội cũng đạt nhiều kết quả trong việc vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước và địa phương, triển khai có hiệu quả đợt sinh hoạt chính trị "*Học tập và làm theo di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*". Tổ chức Đoàn thanh niên tiếp tục đi đầu trong phong trào "*3 sẵn sàng*", đưa Điều lệ hợp tác xã vào thực hiện trong các hợp tác xã nông nghiệp, tham gia các phong trào đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, làm thủy lợi, mở đường giao thông, cải tiến công cụ sản xuất, vận động hàng chục đoàn viên, thanh niên hăng hái ghi tên nhập ngũ, sẵn sàng chiến đấu với khẩu hiệu "*Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại*". Hội phụ nữ với khẩu hiệu "*3 đảm đang*" đóng vai trò quan trọng trong sản xuất, là hậu phương vững chắc để chồng, con yên tâm làm nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc. Quyền bình đẳng của phụ nữ được phát huy, nhiều chị em được tham gia công tác xã hội đã phát huy vai trò, trách nhiệm của mình và hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao.

Tháng 6/1971, đồng chí Hoàng Pồ Pươn lâm bệnh nặng và từ trần, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ định

đồng chí Đặng Văn Lộc giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Ngày 05/10/1971, Đảng bộ xã Nam Sơn tổ chức Đại hội lần thứ V, nhiệm kỳ 1971 - 1973 với sự tham dự của 31/33 đảng viên. Đại hội đã đánh giá những kết quả và những khuyết điểm, hạn chế tồn tại trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ các năm 1969 - 1971, thẳng thắn chỉ ra những nguyên nhân và rút ra những bài học kinh nghiệm trong thời gian tiếp theo.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Hoàng Su Phì lần thứ VI⁵, Đại hội đã thảo luận và xác định những nhiệm vụ quan trọng cần tập trung lãnh đạo thực hiện trong nhiệm kỳ mới đó là: Tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, lấy nông nghiệp - chăn nuôi và phát triển nghề rừng, vườn rừng làm trọng tâm để nâng cao đời sống, tăng thu nhập cho nhân dân và hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước. Phát triển mạnh công tác giáo dục, thanh toán nạn mù chữ cho nhân dân. Thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, đảm bảo chi viện đầy đủ, kịp thời cho tiền tuyến. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương. Chú trọng công tác xây dựng Đảng, củng cố Chính quyền và các đoàn thể nhằm lãnh đạo thực hiện thắng lợi những mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đề ra.

⁵ Đại hội Đảng bộ huyện Hoàng Su Phì lần thứ VI họp ngày 26/2/1971, dự đại hội có 70 đảng viên. Đồng chí Vương Văn Xương được bầu giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 09 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 03 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Tráng giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lý Ngọc Minh và đồng chí Đặng Văn Lộc - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã giữ chức vụ Phó bí thư Đảng ủy.

Ngay sau Đại hội, Đảng ủy xã đã tổ chức thực hiện quán triệt các Nghị quyết Đại hội lần thứ VI Đảng bộ huyện Hoàng Su Phì và Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ V đến toàn thể quần chúng nhân dân, đồng thời phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, động viên mọi lực lượng trong toàn xã đẩy mạnh các phong trào thi đua xây dựng phát triển kinh tế. Mặc dù trong năm 1971, tình hình thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp, trong các ngày từ 12 đến ngày 21/8/1971 trên địa bàn xã cũng như các tỉnh phía bắc đã xảy ra mưa kéo dài trên diện rộng, làm thiệt hại nhiều diện tích lúa đang trong thời gian sinh trưởng, nhiều ngôi nhà bị hư hại. Song, với tinh thần đoàn kết, sẵn sàng vượt qua khó khăn thử thách, Đảng bộ và Chính quyền đã tăng cường công tác lãnh đạo, vận động nhân dân chủ động khắc phục hậu quả thiên tai để ổn định sản xuất, tích cực thi đua xây dựng phát triển kinh tế xã hội, từng bước đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa nhằm tăng cường tích lũy để đề phòng một cuộc chiến tranh toàn diện xảy ra, sẵn sàng làm tốt nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến.

Năm 1971 cũng là thời điểm huyện triển khai đưa các loại giống mới vào gieo trồng trên diện rộng ở các

hợp tác xã như nông nghiệp 8, chân trâu lùn, mộc tuyền, điều đó cũng đặt ra vấn đề phải tăng cường cải tiến kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc, làm cỏ, bón phân, cung cấp đủ nước tưới để đảm bảo phát huy tối đa hiệu quả về năng suất. Đảng bộ đã chỉ đạo các hợp tác xã tận dụng tối đa nguồn phân bón, hàng năm, các hợp tác xã đã tận dụng được trên 200 tấn phân chuồng, hàng chục tấn phân xanh, thực hiện bón đúng thời điểm kết hợp với số phân hóa học do hợp tác xã mua bán cung ứng theo hướng dẫn của đội ngũ bộ khoa học từ huyện tăng cường về cho xã, nhờ vậy đã góp phần tăng năng suất cây trồng. Năm 1973, tổng sản lượng lương thực quy ra thóc đạt 265 tấn, mức lương thực bình quân đạt trên 135 kg/người/năm.

Ngoài việc cấy lúa để bảo đảm lương thực trong nhân dân, các hộ gia đình cũng chú trọng phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, tận dụng đất đai để trồng các loại cây hoa màu như khoai, sắn, rau đậu... góp phần ổn định đời sống, giải quyết cơ bản tình trạng thiếu lương thực trong xã trong thời gian giáp hạt và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về lương thực, thực phẩm với Nhà nước.

Bước sang năm 1972 tình hình đất nước có nhiều chuyển biến. Ngày 16/4/1972, để cứu vãn chiến lược "*Việt Nam hóa chiến tranh*" đang có nguy cơ bị phá sản và giành lợi thế trên bàn đàm phán Hội nghị Pari, Mỹ điên cuồng tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai với quy mô, cường độ và mức độ ác liệt hơn nhiều so với trước. Trước tình hình đó, Ban Chấp

hành Trung ương Đảng kêu gọi đồng bào chiến sỹ cả nước tăng cường đoàn kết, quyết tâm chiến đấu giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc. Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy Hà Giang và Huyện ủy Hoàng Su Phì, Đảng ủy xã đã khẩn trương củng cố lực lượng dân quân du kích bảo đảm về số lượng và chất lượng, thường xuyên thường trực sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu với 27 đồng chí.

Trong tình hình chiến tranh leo thang trên phạm vi cả nước, Đế quốc Mỹ và Ngụy quyền thả biệt kích thám báo ở một số tỉnh thành để thăm dò, phá hoại các cơ sở kinh tế của ta. Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh và của Đảng bộ huyện về công tác quản lý hộ khẩu, phòng gian bảo mật, năm 1972 Đảng ủy xã đã chỉ đạo thực hiện công tác tổng kiểm tra hộ tịch, hộ khẩu, cấp giấy chứng minh, chứng nhận căn cước. Qua đợt kiểm tra này đã giúp cho lực lượng công an viên và quân sự của xã đã nắm chắc hộ khẩu, quản lý con người được chặt chẽ, chính xác trong thời kỳ chiến tranh ngày càng khốc liệt.

Ngày 18/6/1973, Đảng bộ xã Nam Sơn tiến hành Đại hội lần thứ VI, nhiệm kỳ 1973 - 1975. Dự Đại hội có 34 đảng viên, Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong các năm 1973 - 1975: Tăng cường quản lý kinh tế theo tinh thần Nghị quyết số 20-NQ/TW của Đảng, tiếp tục đẩy mạnh việc củng cố hoạt động của các hợp tác xã, tập trung thâm canh tăng năng suất cây trồng, vật nuôi và hoa màu để ổn định đời sống nhân dân và hoàn thành

nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước. Chú trọng công tác giáo dục, y tế, văn hóa. Đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, tập trung sức người, sức của để chi viện cho chiến trường Miền Nam, góp phần đánh bại đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể, chú trọng công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 09 đồng chí, đồng chí Lý Ngọc Minh được đại hội bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Văn Lộc - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Đảng bộ đã lãnh đạo các hợp tác xã tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất, đẩy mạnh sản xuất phát triển kinh tế, phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất trong nhân dân. Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo nhân dân tiếp tục khai hoang phục hóa, chú trọng và triển khai tốt công tác “3 quản”, “3 khoán” trong sản xuất nông nghiệp đối với các hợp tác xã. Trong các năm 1971 - 1975 toàn xã đã khai hoang ruộng được 8,6 ha, nâng tổng diện tích lúa ruộng toàn xã lên 120,6 ha. Mặc dù trong giai đoạn này, năng suất lúa có giảm so với trước do tình hình thời tiết có diễn biến phức tạp nhưng vẫn đạt bình quân 18 tạ/ha, sản lượng cả năm đạt 217 tấn. Diện tích trồng ngô đạt 43 ha, năng suất bình quân 6,4 tạ/ha, sản lượng đạt 27,5 tấn. Năm 1975, tổng sản lượng lương thực quy ra thóc đạt 245 tấn,

mức lương thực bình quân đạt trên 128 kg/người/năm. Ngoài số ruộng của các hợp tác xã, hầu hết các gia đình đều tận dụng các diện tích nương để tăng gia, gieo trồng thêm các loại hoa màu nhằm bổ sung lương thực, thực phẩm cho cuộc sống sinh hoạt hàng ngày.

Cây chè tiếp tục được tỉnh và huyện xác định là loại cây đặc sản và là một trong 3 mặt hàng xuất khẩu của tỉnh, thực hiện chủ trương của tỉnh và huyện, Đảng bộ và Chính quyền xã đã triển khai nhiều biện pháp mở rộng diện tích chè, năm 1975 toàn xã có 88,4 ha chè, trong đó có 84 ha cho thu hái, tập trung chủ yếu tại các thôn Nậm Ai, Lê Hồng Phong. Sản lượng bình quân mỗi năm đạt 90 tấn chè búp tươi. Toàn bộ diện tích chè đều được các hộ gia đình thu hái và chế biến được 25 tấn chè vàng cung cấp cho Công ty chè Hà Giang, góp phần đem lại thu nhập cho nhân dân.

Lĩnh vực chăn nuôi cũng có bước phát triển, đảm bảo duy trì được sức cày kéo và vận chuyển hàng hóa, đồng thời từng bước đáp ứng nhu cầu về thực phẩm cho đời sống và làm nghĩa vụ về thực phẩm với Nhà nước. Song do trong năm 1973 xảy ra đợt dịch làm chết hơn 500 con gia cầm nên đã ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân.

Công tác giáo dục, văn hóa và y tế của xã cũng có bước phát triển. Hệ thống trường lớp tiếp tục được quan tâm đầu tư mở rộng quy mô. Năm 1974 tiếp tục mở thêm điểm trường thôn Lùng Thàng. Để đảm bảo công tác dạy học, Chính quyền xã đã vận động một số người có trình độ học vấn cao để tham gia dạy các lớp xóa mù

chữ vào ban đêm để dạy chữ nâng cao trình độ văn hóa cho đội ngũ cán bộ đảng viên của xã với thù lao được trả bằng thóc với định mức 400 kg thóc/năm. Năm 1975, toàn xã đã mở được 3 lớp xóa mù chữ với 26 người theo học. Trình độ văn hóa ngày càng được nâng cao, người dân được tiếp cận nhiều hơn với các hoạt động văn hóa xã hội đã giúp nâng cao nhận thức cho nhân dân. Từ đó tự giác thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, thi đua lao động sản xuất, đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới, bài trừ hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan ra khỏi đời sống.

Quán triệt Chỉ thị số 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết số 195 của Trung ương về nâng cao chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên. Đảng bộ đã tăng cường xây dựng Đảng bộ và các chi bộ, đảng viên "bốn tốt" và đề ra nhiều biện pháp thực hiện, nhiều cán bộ chủ chốt của xã đã được cử đi tham gia các lớp tập huấn do tỉnh, huyện tổ chức, đã góp phần nâng cao kiến thức, kỹ năng lãnh đạo và quản lý điều hành, hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ xây dựng phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Các đoàn thể cũng có nhiều cố gắng, đóng góp tích cực trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân trong xã thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và của địa phương. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống mê tín dị đoan, hăng hái thi đua sản xuất. Động viên nhân dân và các hội viên thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội...

Trước yêu cầu tăng cường lực lượng, chi viện cho chiến trường Miền Nam, theo lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ tháng 4/1972 về việc sẵn sàng chiến đấu, đập tan mọi hành động phiêu lưu quân sự của giặc Mỹ và tay sai, Đảng bộ đã lãnh đạo thực hiện tốt đợt tuyển quân bổ sung cuối năm 1973, qua đó đã động viên 6 con em lên đường nhập ngũ vào chiến trường Miền Nam chiến đấu. Công tác giữ gìn trật tự trị an, tuần tra cảnh giác, an ninh được triển khai chặt chẽ. Lực lượng dân quân xã thường xuyên tập luyện, bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao trình độ nghiệp vụ để bảo đảm trật tự trị an trong xã và sẵn sàng chiến đấu.

Bước vào năm 1974, quân và dân ta liên tiếp giành được nhiều thắng lợi trên khắp các chiến trường. Đầu năm 1975, Bộ Chính trị quyết định mở cuộc tổng tiến công vào hang ổ cuối cùng của Địch, đến tháng 4 năm 1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã đánh bại hoàn toàn âm mưu xâm lược và chia cắt lâu dài đất nước ta của đế quốc Mỹ và bọn tay sai. Ngày 30/4/1975, miền Nam hoàn toàn được giải phóng, Bắc - Nam sum họp một nhà. Cùng nhân dân cả nước, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Nam Sơn chuyển sang một trang lịch sử mới trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Trong chặng đường 13 năm (1962 - 1975) đầy khó khăn, gian khổ nhưng cũng rất vinh quang của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Nam Sơn đã trải qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân trong xã

đã nêu cao ý thức tự lực tự cường, đoàn kết vượt qua khó khăn thử thách, lập nhiều thành tích trong sản xuất, chiến đấu và xây dựng quê hương. Trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, tiểu phi và chống Mỹ cứu nước, nhân dân các dân tộc xã Nam Sơn đã đóng góp hàng chục tấn lương thực, thực phẩm cho Nhà nước. Nhiều thanh niên ưu tú lên đường nhập ngũ giết giặc lập công, trong đó có 06 liệt sỹ đã hy sinh xương máu cho sự nghiệp bảo vệ tổ quốc của dân tộc.

Trải qua nhiều khó khăn, thử thách nhưng đầy vinh quang, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện Hoàng Su Phì, Đảng bộ xã Nam Sơn đã ngày càng trưởng thành, từ 4 đảng viên trong ngày đầu mới thành lập, qua 13 năm, Đảng bộ đã có 36 đảng viên sinh hoạt tại 03 chi bộ và 04 tổ đảng. Đảng bộ đã làm tốt vai trò lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện nhiệm vụ vừa chiến đấu, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, hoàn thành xuất sắc các mục tiêu xây dựng và phát triển kinh tế xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng tại địa phương, khẳng định được tính ưu việt của Chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Bác Hồ và dân tộc ta đã lựa chọn.

Trong bối cảnh là địa phương thuần nông miền núi, địa bàn cách biệt, khí hậu khắc nghiệt, thường xuyên xảy ra thiên tai, nông nghiệp chủ yếu còn độc canh cây lúa, đồi núi dốc, năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi thấp, các ngành nghề chậm phát triển. Các công trình phúc lợi công cộng như hệ thống đường giao thông, trạm xá, trường học, trụ sở xã chưa được đầu tư xây

dựng và còn nhiều bất cập so với yêu cầu phát triển. Đời sống vật chất và tinh thần của đại đa số nhân dân còn thấp, các hủ tục như mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội còn tồn tại tương đối phổ biến nên quá trình lãnh đạo của Đảng bộ đã gặp không ít khó khăn trở ngại. Song với bản lĩnh chính trị vững vàng, bằng những kinh nghiệm đã tích lũy qua các thời kỳ cách mạng, Đảng bộ xã kiên trì tìm tòi con đường, cách thức đưa xã Nam Sơn từng bước vượt qua khó khăn, vững bước đi lên. Những thành tích đạt được là hành trang, tiền đề quý báu để Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân các dân tộc trong xã tiếp tục cùng nhân dân các dân tộc huyện Hoàng Su Phi vững vàng tiến bước trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Chương III

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ NAM SƠN TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1985)

1. Đảng bộ xã Nam Sơn lãnh đạo nhân dân trong xã đẩy mạnh phát triển nông - lâm nghiệp, giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn (1975 - 1978)

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 đã kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mở ra một bước ngoặt lịch sử đối với dân tộc Việt Nam, kỷ nguyên đất nước hoàn toàn độc lập thống nhất đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong niềm vui hân hoan mừng ngày Chiến thắng của cả dân tộc, ngày 15/11/1975 Đảng bộ xã Nam Sơn tổ chức Đại hội lần thứ VII nhiệm kỳ 1975 - 1977 với sự tham dự của 35 đảng viên trong Đảng bộ.

Đại hội đã đánh giá những kết quả đã đạt được trong hai năm (1973 - 1975). Đánh giá tình hình trong những năm tiếp theo, Đại hội nhận thấy những thuận lợi cơ bản trong quá trình cùng với nhân dân cả nước bước vào thực hiện nhiệm vụ cách mạng mới: Đất nước hòa bình, thống nhất, nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ xã Nam Sơn được tôi luyện, ngày một trưởng thành, đoàn kết thống nhất về tổ chức, quyết tâm xây dựng quê hương phát triển đi lên, xã có tiềm năng lớn về đất đai, tài nguyên, nhân dân cần cù trong lao động sản xuất.

Bên cạnh những thuận lợi là cơ bản, Đại hội cũng nhận thức được những khó khăn nhất định. Trong điều kiện đất nước vừa trải qua hai cuộc chiến tranh trường kỳ 30 năm chống Pháp và chống Mỹ cứu nước đã để lại những hậu quả nặng nề đối với nền kinh tế của đất nước. Trong khi đó, Nam Sơn có địa bàn cách biệt, khí hậu khắc nghiệt. Sản xuất kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp là chính, năng suất cây trồng vật nuôi còn bấp bênh, nhiều tiềm năng thế mạnh về vườn rừng, nguồn nhân lực chưa được khai thác hiệu quả, kết cấu hạ tầng chưa phát triển. Đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ sản xuất kinh tế trong các hợp tác xã còn nghèo nàn, phương pháp canh tác còn cũ kỹ, lạc hậu... Trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mới.

Trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện và khách quan về những khó khăn, hạn chế, tồn tại của xã, Đại hội lần thứ VII Đảng bộ xã Nam Sơn đã xác định nhiệm vụ trong thời kỳ cách mạng mới: Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, củng cố hoạt động quản lý điều hành, tuyên truyền, vận động quần chúng của Chính quyền và các đoàn thể. Tập trung lãnh đạo xây dựng, củng cố quan hệ sản xuất mới, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ quản lý kinh tế cho đội ngũ cán bộ của các hợp tác xã, phát huy tinh thần làm chủ tập thể, làm chủ xã hội. Đẩy mạnh sản xuất nông - lâm nghiệp theo hướng thâm canh, chuyên canh, lấy cây lúa, cây ngô làm cây lương thực chủ lực, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, làm tốt công tác thủy lợi, khai hoang ruộng nương, tăng cường tiếp thu khoa học kỹ thuật, gieo trồng các loại giống mới

có năng suất cao để nâng cao năng suất, sản lượng lương thực nhằm cải thiện đời sống cho nhân dân, hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 07 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 03 đồng chí. Đồng chí Lý Ngọc Minh được Đại hội tín nhiệm bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Văn Lộc - Chủ tịch UBND xã giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lý Ngọc Sinh là Thường vụ Đảng ủy.

Trong các năm 1975, 1976, nhiều sự kiện trọng đại diễn ra đánh dấu bước ngoặt trong lịch sử dân tộc. Ngày 25/4/1976, cử tri xã Nam Sơn cùng cử tri cả nước tham gia bầu Quốc hội nước Việt Nam thống nhất (Quốc hội khóa VI). Tại kỳ họp thứ nhất (6/1976), Quốc hội đã quyết định những vấn đề quan trọng thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước và đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp.

Từ ngày 14 - 20/12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội tổng kết thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và đề ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước trong giai đoạn mới, quyết định một số vấn đề về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong những năm 1976 - 1980. Đại hội thông qua Điều lệ Đảng sửa đổi, đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đề phù hợp với yêu cầu xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, trong giai đoạn mới của đất nước, Trung ương chủ trương sáp nhập một số tỉnh, huyện, xã lên quy mô lớn. Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội khóa V, tháng 4/1976 hai tỉnh Hà Giang - Tuyên Quang được sáp nhập và lấy tên là tỉnh Hà Tuyên.

Quán triệt Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 29/9/1975 của Trung ương Đảng về nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới, dưới sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Hoàng Su Phì, Đảng bộ xã Nam Sơn đã xác định những nhiệm vụ quan trọng của Đảng bộ và nhân dân trong giai đoạn mới đó là cùng với cả nước đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, vận động nhân dân thi đua lao động sản xuất phát triển kinh tế xây dựng quê hương.

Trải qua 14 năm kể từ khi thành lập, Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân các dân tộc trong xã cùng cả nước tập trung chủ yếu cho nhiệm vụ xây dựng phát triển kinh tế, chi viện cho chiến trường Miền Nam và giành được nhiều kết quả to lớn, mang tính cơ bản nhưng cũng có không ít những hạn chế, nhất là hoạt động của các hợp tác xã, sau nhiều năm kể từ khi thành lập, qua nhiều lần thực hiện việc cải tiến mô hình hoạt động cũng như cách thức quản lý, các hợp tác xã đã thể hiện được tính ưu việt trong quản lý kinh tế tập trung theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên việc phân công lao động, việc làm và phân phối sản phẩm trong các hợp tác xã còn mang nặng tính bao cấp, bình quân

nên không kích thích được sản xuất, các xã viên chưa thực sự gắn bó với ruộng đồng, tham gia lao động theo hình thức chấm công lấy điểm. Mặt khác, do trong quá trình hợp tác hóa nông nghiệp thì các hợp tác xã chỉ quản lý các diện tích đất cấy lúa, còn lại các diện tích đất nương trồng ngô, sắn và các loại cây hoa màu khác thì giao cho các xã viên làm riêng nên đã xảy ra tình trạng các xã viên dành nhiều thời gian hơn cho việc sản xuất hoa màu.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy Hoàng Su Phì, Đảng bộ xã Nam Sơn tổ chức cho toàn thể cán bộ, đảng viên được học tập quán triệt Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 29/9/1975 của Trung ương Đảng về nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân các dân tộc trong xã thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tiên phong gương mẫu, ý chí nghị lực, tự cường của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong lao động sản xuất, xây dựng quê hương. Phát huy truyền thống cách mạng và tinh thần yêu nước, Đảng ủy, UBND xã đã tập trung trí tuệ để bàn bạc, đề ra những chủ trương, giải pháp, biện pháp, lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã từng bước giải quyết những khó khăn trong giai đoạn cách mạng mới.

Ngày 21/10/1977, Đại hội Đảng bộ xã Nam Sơn lần thứ VIII, nhiệm kỳ 1977 - 1979 được tổ chức với sự tham dự của 35 đảng viên trong Đảng bộ. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lý Ngọc Minh được bầu giữ chức

vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Văn Lộc - Chủ tịch UBND xã được bầu giữ chức vụ Phó bí thư Đảng ủy, đồng chí Lý Ngọc Sinh là Thường vụ Đảng ủy.

Đại hội đã đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ giai đoạn (1975 - 1977), đồng thời xác định mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1977 - 1979: Phát huy truyền thống đoàn kết, củng cố, nâng cao vai trò lãnh đạo, quản lý, điều hành của Đảng bộ, Chính quyền, các đoàn thể xã hội. Kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã. Vận động nhân dân thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, đẩy mạnh sản xuất nông - lâm nghiệp, chăn nuôi, lấy cây lúa, cây ngô làm cây lương thực chủ yếu, kết hợp phát triển cây chè, đậu tương. Tích cực phát triển văn hoá, giáo dục, y tế, chăm sóc sức khoẻ nhân dân. Đẩy mạnh công tác lưu thông, phân phối, hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch của Nhà nước giao.

Sau Đại hội, căn cứ các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, của tỉnh và huyện, Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã phát động phong trào và triển khai thực hiện các mục tiêu thi đua xây dựng phát triển kinh tế với khẩu hiệu: "Tất cả cho sản xuất, tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội", "Tất cả vì Tổ quốc giàu mạnh, vì hạnh phúc của nhân dân". Đảng ủy, Chính quyền xã xác định 2 nhiệm vụ quan trọng là củng cố hoạt động và ổn định về tổ chức trong bộ máy cấp ủy, chính quyền và nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã nông

nghiệp trên cả ba mặt: Tổ chức, quản lý và xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật.

Cuối năm 1977, xã Nam Sơn tiến hành củng cố kiện toàn về bộ máy và cải tiến hoạt động của các hợp tác xã theo Chỉ thị số 208 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Để triển khai có hiệu quả, xã đã cử 4 người là cán bộ kế toán và thành viên Ban quản trị các hợp tác xã lên huyện tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức cơ bản về kỹ thuật, nghiệp vụ quản lý kinh tế, nghiệp vụ phân phối. Ban quản trị của các hợp tác xã tiếp tục được kiện toàn theo hướng tinh gọn, sau khi kiện toàn, mỗi ban quản trị giảm từ 3 đến 4 người, đội sản xuất giảm từ 1 đến 2 người. Hệ thống sổ sách theo dõi công điểm, năng suất, sản lượng và tài sản được trang bị đã giúp cho các hợp tác xã và các đội sản xuất thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản, bình công chấm điểm được chính xác, khoa học hơn.

Về cơ sở vật chất kỹ thuật, Đảng ủy, Chính quyền xã thực hiện đưa hầu hết diện tích đất nương vào tài sản chung của tập thể nhằm tăng diện tích trồng cây hoa màu, vận động các hộ gia đình tham gia mở đường giao thông, tu sửa và làm các tuyến nương tưới tiêu, làm chuồng trại để phát triển đàn gia súc, gia cầm và tận dụng được nguồn phân chuồng để bón ruộng, đẩy mạnh khai hoang phục hóa các thửa ruộng bậc thang để mở rộng diện tích gieo trồng. Đảng ủy xã lãnh đạo thực hiện tổ chức lại sản xuất trong các hợp tác xã và tiến hành kiểm điểm nghiêm khắc một số đảng viên, cán bộ xã và trong Ban quản trị hợp tác xã có vi phạm kỷ luật nhằm củng cố về bộ máy

theo Thông tri số 22 ngày 10/5/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Chỉ đạo chính quyền và các hợp tác xã kiểm tra rà soát làm rõ và xử lý dứt điểm một số công nợ còn tồn đọng của các hợp tác xã, đề cao công tác phòng chống tham ô, lãng phí, đồng thời thông tin các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và huyện cho nhân dân và các xã viên trong toàn xã nắm được để lấy lại lòng tin trong nhân dân.

Các đội sản xuất cũng được kiện toàn về tổ chức, thực hiện nghiêm túc công tác bình công chấm điểm, đảm bảo về giờ giấc lao động. Nhờ sự cố gắng nỗ lực chung của Đảng ủy, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong xã, kinh tế dần được phục hồi, một số chỉ tiêu kế hoạch đã đạt và vượt so với mục tiêu đề ra. Vụ mùa năm 1978, tổng diện tích cấy lúa ruộng của xã đạt 122 ha, năng suất đạt 21,4 tạ/ha, sản lượng đạt 260 tấn. Diện tích ngô đạt 41,7 ha, năng suất 6,5 tạ/ha, sản lượng đạt 27 tấn. Cây đậu tương diện tích đạt 36 ha, năng suất đạt 5,4 tạ/ha, sản lượng đạt 19 tấn. Các loại hoa màu khác như cây sắn trên 170.000 gốc, dong giềng trên 60.000 khóm, rau đậu các loại sản lượng trên 60 tấn. Mức lương thực bình quân đạt trên 137 kg/người/năm. Năm 1978 toàn xã thực hiện nghĩa vụ về lương thực với Nhà nước được trên 6 tấn thóc.

Cây chè tiếp tục được các hộ gia đình chăm sóc, thu hái cả 4 vụ với diện tích 91 ha, trong đó có 84 ha cho thu hái. Sản lượng bình quân mỗi năm đạt 200 tấn

chè búp tươi, chế biến được 60 tấn chè vàng, góp phần tăng thêm thu nhập cho nhân dân.

Để phát triển lĩnh vực chăn nuôi, các hợp tác xã đã vận động các gia đình đẩy mạnh phát triển đàn gia súc. Từ số trâu sinh sản do các hợp tác xã quản lý, bình quân mỗi năm phát triển được trên 50 con trâu nghé, các hợp tác xã đã thay thế các con trâu già yếu và giao cho các hộ gia đình chưa có hoặc có ít trâu để nuôi dưỡng, chăm sóc. Đồng thời vận động các hộ gia đình phát triển đàn gia súc với quy mô hộ gia đình, bình quân mỗi hộ gia đình có từ 1 đến 2 con trâu để đảm bảo sức cày kéo. Năm 1978 tổng đàn trâu của xã có 733 con, đàn ngựa có 149 con, đàn bò có 29 con, đàn lợn có 3.450 con, đàn dê có 423 con, gia cầm các loại có trên 2.500 con. Tổng sản lượng thực phẩm toàn xã mỗi năm đạt trên 100 tấn, trong đó đã làm nghĩa vụ với Nhà nước được hơn 4 tấn.

Công tác giao thông, thủy lợi được các hợp tác xã đẩy mạnh thực hiện, hầu hết các hợp tác xã đều có hệ thống mương dẫn nước, các hợp tác xã Lê Hồng Phong, Seo Phìn được huyện đầu tư xây dựng các phai đầu nguồn. Bên cạnh đó, các hợp tác xã cũng tận dụng tối đa các nguồn nước, sử dụng các loại vật liệu tre, vầu, cây móc để làm máng dẫn nước, đảm bảo gieo cấy và tưới tiêu cho toàn bộ diện tích lúa ruộng và hoa màu của xã.

Tháng 11 năm 1977, hai xã Nam Sơn và Hồ Thầu được huyện huy động dân công tập trung mở tuyến đường Định canh Định cư có chiều dài 8 km. Vui mừng và thiết thực hưởng ứng kế hoạch của huyện,

Đảng ủy, Chính quyền xã đã huy động nhân dân trong xã đóng góp được 3.740 ngày công để tham gia phá đá, đào đắp hàng ngàn mét khối đất đá mở đường, đến tháng 7/1978 thì tuyến đường được hoàn thành và đưa vào sử dụng, qua đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa, vật tư, phân bón phục vụ canh tác và đáp ứng được nhu cầu đi lại của nhân dân 2 xã Nam Sơn và Hồ Thầu.

Công tác khoanh nuôi, bảo vệ rừng và trồng rừng được Đảng ủy đặc biệt quan tâm lãnh đạo do diện tích rừng của xã khá lớn, tập trung ở các thôn Nậm Ai, Lê Hồng Phong. Từ năm 1978, Chính quyền xã đã vận động các hộ gia đình trồng và phát triển các diện tích thảo quả dưới tán rừng nhằm tăng thêm thu nhập và góp phần bảo vệ rừng. Ngoài ra, các hộ gia đình cũng khai thác hợp lý, có kế hoạch các nguồn lợi và lâm sản phụ từ rừng như song mây, tre, trúc các loại, măng, nấm hương, lá dong, dược liệu... để phục vụ nhu cầu xây dựng và tiêu dùng, nâng cao đời sống cho nhân dân. Cùng với công tác tuyên truyền, vận động nhân dân không chặt phá rừng làm nương rẫy, Chính quyền xã đã đưa một số đối tượng chặt phá rừng làm nương rẫy ra kiểm điểm trước nhân dân và ký cam kết không tái phạm. Nhờ vậy tình trạng chặt phá rừng làm nương rẫy không còn xảy ra như trước đây.

Công tác giáo dục, y tế, văn hóa được Đảng ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo thực hiện. Năm học 1977 - 1978 toàn xã có 7 lớp từ lớp vỡ lòng đến lớp 4 với tổng

số 91 học sinh, số giáo viên cũng tăng từ 5 người lên 7 người. Mặc dù điều kiện cơ sở vật chất còn thiếu nhưng Đảng bộ và chính quyền xã đã huy động nhân dân tham gia đóng góp ngày công tu sửa trường lớp để phục vụ công tác giảng dạy và làm chỗ ở cho giáo viên. Phong trào vệ sinh phòng bệnh, xây dựng nếp sống mới được nhân dân hưởng ứng và thực hiện. Do điều kiện cơ sở vật chất của trạm y tế 156 xã khi đó là nhà tranh tre nứa lá, thiếu trang thiết bị và chỉ có 1 cán bộ y tế nên điều kiện khám chữa bệnh cho nhân dân gặp nhiều khó khăn, chủ yếu là thăm khám và hộ sinh tại nhà. Khi ốm đau nhân dân đã biết đến trạm xá xã và huyện để thăm khám điều trị, hiện tượng mời thầy mo khi ốm đau mặc dù vẫn còn nhưng đã giảm dần so với trước. Các dịch bệnh được hạn chế, không lây lan thành dịch lớn.

Công tác văn hoá thông tin thời gian này còn nhiều khó khăn, thiếu phương tiện trang thiết bị, song Đảng ủy xã đã chỉ đạo Chính quyền, các thôn bản phối hợp tốt với Đội chiếu bóng lưu động của tỉnh vận chuyển máy móc để chiếu phim phục vụ nhân dân và kết hợp công tác tuyên truyền trước buổi chiếu để thông tin cho nhân dân về tình hình chính trị, phổ biến kịp thời các chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước và tình hình sản xuất ở địa phương. Từ năm 1977, thực hiện kế hoạch chung của tỉnh và huyện, xã đã triển khai cuộc vận động "*Thực hiện nếp sống văn minh*", "*Gia đình văn hóa mới*" và được bà con nhân dân trong xã đồng tình hưởng ứng tích cực.

Đảng bộ xã tiếp tục chú trọng công tác kiện toàn, củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên, đồng thời tập trung củng cố, rà soát sắp xếp lại tổ chức của chính quyền và các đoàn thể của xã theo Thông tri số 22 ngày 10/5/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Sau khi rà soát, Đảng bộ đã đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét kỷ luật 03 đảng viên với hình thức khiển trách do vi phạm trong công tác quản lý tài chính, tài sản của các hợp tác xã.

Tháng 7/1978, đồng chí Lý Ngọc Sinh - Thường vụ Đảng ủy được điều động về công tác tại Ban Định canh Định cư huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ định đồng chí Hoàng Đức Phươn - Đảng ủy viên, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tham gia Ban Thường vụ Đảng ủy xã, kiêm phụ trách công tác Tổ chức, Tuyên giáo.

Cùng với việc rà soát sắp xếp lại về tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ đảng viên, Đảng bộ đã tích cực hơn trong việc duy trì công tác giao ban và tổ chức đầy đủ các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, chỉ đạo duy trì công tác sinh hoạt định kỳ của các chi bộ và các tổ đảng theo quy định. triển khai học tập Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, kịp thời ổn định động viên tinh thần và tư tưởng để cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý điều hành của chính quyền các cấp.

Chính quyền và các đoàn thể được Đảng bộ xã tập trung củng cố cả về tổ chức và phương pháp hoạt động.

Mặt trận Tổ quốc đã tích cực động viên các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua lao động sản xuất, phát triển văn hóa - xã hội, giữ vững khối đoàn kết toàn dân. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh sôi nổi với phong trào “Ba xung kích làm chủ tập thể”, tích cực lao động sản xuất, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hăng hái xung phong lên đường nhập ngũ, bảo vệ Tổ quốc. Hội Phụ nữ có phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật, phát triển kinh tế gia đình...

2. Đảng bộ xã Nam Sơn lãnh đạo nhân dân tích cực sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần bảo vệ biên cương của Tổ quốc (1979 - 1985).

Cuối năm 1977 đến đầu năm 1978, quan hệ Việt Nam - Trung Quốc trở nên phức tạp, từ giữa năm 1978 trở đi đã kích động Hoa Kiều hồi hương về nước gây ra “sự kiện người Hoa” gây mất ổn định an ninh, trật tự của huyện. Ở biên giới phía Bắc họ đẩy mạnh các hoạt động quân sự, tại khu vực biên giới của huyện Hoàng Su Phi nhất là ở các xã Bản Máy, Thàng Tín, phía Trung Quốc thường xuyên tiến hành các hoạt động xâm canh, xâm cư, di dời cột mốc. Trước tình hình trên, thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy xã đã chỉ đạo kiện toàn, củng cố Ban chỉ huy quân sự xã, tăng cường xây dựng, củng cố lực lượng dân quân ở các thôn bản, xây dựng huấn luyện các phương án chiến đấu bảo vệ địa bàn, phát động quần chúng xây dựng tổ, đội chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu và

giữ vững trật tự an ninh tại địa bàn, sẵn sàng ứng phó với chiến tranh xảy ra.

Ngày 17/2/1979, phía Trung Quốc đồng loạt nổ súng tấn công ta trên toàn tuyến biên giới. Tại khu vực huyện Hoàng Su Phì, chúng tập trung tấn công chủ yếu vào các xã Thành Tín, Phố Lò, Bản Máy. Trước tình hình đó Ban Thường vụ huyện ủy đã ra Nghị quyết số 04 về nhiệm vụ cấp bách trước mắt là: Chặn bằng được địch ở tuyến đầu biên giới, tiếp tục rà lại các phương án và kế hoạch tác chiến cụ thể để sẵn sàng đánh bại các cuộc tấn công bằng bộ binh, pháo binh, thiết giáp, không quân của địch nếu chúng tiến quân vào địa bàn. Nắm chắc địa bàn, kịp thời trấn áp những vụ bạo loạn phản cách mạng, những hành động phá hoại bằng gián điệp, biệt kích. Trừng trị những phần tử phản động, xuyên tạc chính sách, dùng chiến tranh tâm lý, gây hoang mang trong nhân dân. Động viên nhân dân thi đua lao động sản xuất, bảo đảm vừa chiến đấu vừa sản xuất tạo ra hậu cần tại chỗ. Chăm sóc tốt vụ Đông - Xuân, tiến hành làm vụ mùa thắng lợi. Quyết tâm làm hết diện tích theo chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước đã giao, bảo đảm đúng thời vụ, đúng kỹ thuật. Từ đảng viên đến quần chúng phải nhận thức rõ âm mưu lâu dài của địch... Tăng cường bồi dưỡng tinh thần đoàn kết, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, chống mọi tư tưởng sợ địch, vô ý thức, vô kỷ luật, bỏ vị trí chiến đấu.

Quán triệt Nghị quyết số 04 của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đã chỉ đạo Chính

quyền và Ban chỉ huy quân sự xã kiện toàn các đơn vị dân quân tự vệ của xã và các thôn bản với tổng số 94 đồng chí, triển khai công tác huấn luyện và xây dựng kế hoạch tác chiến cụ thể như: hậu cần, tải thương, thông tin liên lạc, sơ tán... để sẵn sàng chiến đấu chống lại các cuộc tấn công xâm lược của địch. Lực lượng công an, quân sự thường xuyên nắm chắc tình hình, rà soát, phân loại các đối tượng tàn dư của thời kỳ tiểu phi để kịp thời trấn áp những hành động phá hoại gây mất ổn định tình hình. Đảng ủy và Chính quyền xã đã phân công các đồng chí cán bộ chủ chốt, trưởng các đoàn thể xuống các thôn bản, các hộ gia đình để vận động nhân dân tăng cường công tác phòng gian bảo mật, phát huy tinh thần đoàn kết các dân tộc, động viên nhân dân ổn định tư tưởng yên tâm sản xuất và sẵn sàng phục vụ chiến đấu. Bên cạnh đó, Đảng ủy, Chính quyền và các đoàn thể quần chúng của xã đã động viên nhân dân tiếp tục nêu cao tinh thần cách mạng, đóng góp lương thực, thực phẩm như rau xanh, gạo, thịt cho bộ đội, thăm hỏi động viên bộ đội và các gia đình có con em nhập ngũ, vận động con em hăng hái lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc. 100% các hội viên, đoàn viên tham gia lực lượng dân quân tự vệ và phong trào 3 xung kích làm chủ tập thể, vừa tham gia sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Ngày 10/9/1979, Đại hội Đảng bộ xã Nam Sơn lần thứ IX, nhiệm kỳ 1979 - 1981 được tổ chức, dự Đại hội có 37 đảng viên trong Đảng bộ. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 3 đồng

chí. Đồng chí Lý Ngọc Minh được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lý Ngọc Sinh và đồng chí Đặng Văn Lộc - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy.

Đại hội đã đánh giá những kết quả đạt được sau hơn một năm thực hiện Nghị quyết đại hội lần thứ VII của Đảng bộ. Đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới với những nhiệm vụ chủ yếu: Tăng cường công tác an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, thực hiện xây dựng làng xã chiến đấu, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu và thủ đoạn của địch để bảo vệ quê hương. Tiếp tục lãnh đạo thực hiện Chỉ thị số 208 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đẩy mạnh quá trình hợp tác hóa nông nghiệp, phát triển kinh tế hợp tác xã toàn diện. Chú trọng xây dựng cơ sở vật chất và kết cấu hạ tầng, tăng cường khai hoang phục hóa và làm tốt công tác thủy lợi, nâng cao năng suất, chất lượng ngày công lao động cho xã viên để tăng năng suất, sản lượng lương thực, thực phẩm, sẵn sàng chi viện cho mặt trận biên giới. Chú trọng công tác văn hóa, y tế, giáo dục. Tăng cường công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Đảng bộ, Chính quyền xã Nam Sơn đã tiếp tục phát huy tinh thần cách mạng, tập trung lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã hăng hái thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế và thu được nhiều kết quả tích cực. Đảng bộ, Chính quyền xã lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã và nhân dân đẩy

mạnh thâm canh tăng vụ, sử dụng giống mới, tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, góp phần tăng năng suất cây trồng. Cuộc vận động tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý nông nghiệp theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa được Đảng ủy và Chính quyền xã tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện theo Chỉ thị số 208 của Ban Bí thư và Nghị quyết số 61/CP của Hội đồng Chính phủ.

Đầu năm 1980, huyện tiến hành phân vùng chuyên canh cây trồng. Toàn huyện chia thành 2 vùng, vùng 1 chuyên trồng cây lúa, ngô, đậu tương; vùng 2 trong đó có xã Nam Sơn là vùng chuyên canh trồng lúa, ngô và cây chè. Trong chăn nuôi, huyện cũng xác định 3 loại con làm trọng tâm đó là trâu, lợn và ngựa để đảm bảo sức kéo, vận chuyển hàng hóa và cung cấp thực phẩm phục vụ đời sống và chiến đấu.

Từ định hướng trong phát triển sản xuất của huyện, Đảng bộ đã mạnh dạn áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp, trong đó chú trọng cải tiến phương pháp bón phân cho lúa và lựa chọn cơ cấu giống lúa thích hợp. Các đội sản xuất tích cực tận dụng mọi nguồn phân chuồng, khai thác phân xanh, tổ chức bón phối hợp với phân hoá học một cách hợp lý. Thành lập các đội chuyên như Đội chuyên giống, Đội chuyên phân, Đội chuyên thủy lợi... Dưới sự hỗ trợ của cán bộ kỹ thuật, các đội chuyên đã thực hiện tốt các quy trình xử lý giống, lựa chọn giống cho phù hợp với đồng ruộng, hệ thống mương máng dẫn nước được tu sửa và

xây dựng mới, đảm bảo cung cấp đủ nước tưới cho toàn bộ diện tích lúa ruộng được cấy đúng thời vụ. Phát huy lợi thế về đất đai, Đảng bộ, Chính quyền xã tiếp tục vận động nhân dân khai hoang ruộng bậc thang, các diện tích nương thuộc các thôn Nậm Ai, Seo Phìn trước đây bỏ hoang hóa đã được cải tạo để trồng ngô và các loại hoa màu. Năm 1981 diện tích lúa ruộng của toàn xã đạt 127,3 ha, diện tích ngô đạt 42 ha. Sản lượng lương thực quy ra thóc đạt trên 308 tấn, mức lương thực bình quân đầu người đạt 148 kg/người/năm. Cùng với việc tăng cường sản xuất lương thực, Đảng bộ, Chính quyền xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và vận động nhân dân tích cực thực hiện chăm sóc và thu hái toàn bộ diện tích chè hiện có, thay đổi hình thức chế biến từ phơi nắng sang làm lò sấy, vì vậy đã đảm bảo được việc thu hái và chế biến cả trong những ngày thời tiết không thuận lợi. Năm 1981, tổng sản lượng chè của toàn xã đạt trên 180 tấn chè búp tươi, hầu hết được chế biến thành chè vàng và được Xí nghiệp chè Hoàng Su Phì thu mua qua đó đã góp phần tăng thêm thu nhập cho nhân dân.

Cũng trong thời gian này, tình hình sản xuất lưu thông hàng hóa của xã Nam Sơn nói riêng và của huyện nói chung có nhiều thuận lợi. Trải qua một thời gian gần 10 năm thực hiện các biện pháp quản lý thị trường của nền kinh tế kế hoạch, Nhà nước có độc quyền phân phối hàng hóa theo chế độ tem phiếu đã hạn chế việc mua bán trên thị trường và hoạt động vận chuyển tự do hàng hoá từ địa phương này sang địa phương khác khiến cho tình trạng khan hiếm hàng hóa trở lên trầm trọng. Trước

tình hình đó, tháng 9/1979 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) đã thông qua Nghị quyết số 20-NQ/TW về “Tình hình và nhiệm vụ cấp bách” và Nghị quyết số 21-NQ/TW về “Phương hướng nhiệm vụ phát triển hàng công nghiệp tiêu dùng và hàng công nghiệp địa phương”. Thực hiện Quyết định số 374/CP ngày 13/10/1979 của Chính phủ về mở rộng hoạt động kinh doanh thương nghiệp, tình trạng ngăn sông cấm chợ từng bước được xóa bỏ, tạo điều kiện cho lưu thông hàng hoá giữa xã với các xã lân cận, nhiều mặt hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng... đã được nhân dân trong xã buôn bán, trao đổi giữa các vùng miền tại chợ Nậm Dịch, nhờ vậy đã góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống sinh hoạt, từng bước xóa bỏ tư tưởng tự cấp tự túc trong nhân dân.

Trong các năm 1980, 1981 tình hình khu vực biên giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp do phía đối diện đẩy mạnh các hoạt động xâm canh xâm cư và các hoạt động quân sự. Vì vậy, công tác an ninh, quốc phòng tiếp tục được Đảng bộ xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Ngoài việc duy trì công tác huấn luyện của Trung đội dân quân thường trực của xã, các tiểu đội dân quân tại các thôn bản cũng luôn đề cao cảnh giác sẵn sàng chiến đấu, các phương án tác chiến của xã được bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tiễn. Để đảm bảo công tác sẵn sàng chiến đấu, năm 1980, Bộ tư lệnh Quân khu II đã điều động Đại đội 5 của Tiểu đoàn 2 thuộc Trung đoàn 247 đến đóng quân tại khu vực km 38

địa phận thôn Lê Hồng Phong nhằm chốt giữ tuyến đường độc đạo 177 nối các huyện Xín Mần và Hoàng Su Phì với Quốc lộ 2. Đảng bộ, Chính quyền xã đã chỉ đạo lực lượng dân quân tự vệ triển khai phương án phối hợp tác chiến, làm hầm hào, công sự. Triển khai thực hiện Cuộc vận động "Quân với dân một ý chí" động viên nhân dân đóng góp lương thực, thực phẩm cho bộ đội. Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền trong nhân dân đề cao cảnh giác chống lại mọi âm mưu thâm độc của bọn phản động.

Để giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong tình hình có chiến tranh, Đảng ủy, chính quyền và lực lượng vũ trang của xã đã tiến hành sàng lọc đối tượng, nhất là những người trước đây có liên quan đến Pháp, Phỉ và Quốc dân Đảng để có biện pháp theo dõi, quản lý chặt chẽ người ra vào địa bàn. Vì vậy tình hình an ninh nội địa được giữ vững để nhân dân yên tâm tham gia sản xuất và phục vụ chiến đấu.

Công tác xây dựng Đảng tiếp tục được Đảng bộ xã quan tâm lãnh đạo thực hiện. Ban Thường vụ Đảng ủy thường xuyên tổ chức triển khai, quán triệt các Nghị quyết của tổ chức Đảng cấp trên nhằm trang bị cho đội ngũ đảng viên những kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, luôn tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, làm nòng cốt cho phong trào cách mạng. Bên cạnh đó, trong các năm 1979 - 1981, Đảng bộ đã tích cực triển khai rà soát, đánh giá chất lượng đảng viên và đề nghị huyện phát thẻ Đảng

cho 34 đồng chí. Trong 2 năm (1980, 1981), Đảng bộ đã kết nạp được 02 đảng viên mới, đến cuối năm 1981 Đảng bộ có 38 đảng viên tham gia sinh hoạt tại 03 chi bộ và 06 tổ đảng.

Công tác cán bộ của xã được củng cố và kiện toàn. Năm 1980, đồng chí Lý Ngọc Minh được nghỉ chế độ, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ định đồng chí Hoàng Đức Phươn giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy.

Hoạt động của Ủy ban nhân dân xã và các tổ chức đoàn thể xã hội như Mặt trận Tổ quốc, Hội phụ nữ, Hội nông dân, đoàn thanh niên cũng có nhiều đổi mới với những phong trào thiết thực, hiệu quả, vận động các tầng lớp nhân dân thi đua phát triển sản xuất, thâm canh tăng vụ, tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, hoàn thành tốt nghĩa vụ với nhà nước, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong lúc khó khăn, bảo đảm trật tự trị an trong các thôn bản và toàn xã.

Sau 5 năm cùng cả nước thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc với nhiều biến động, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Nam Sơn đã đoàn kết, chung sức một lòng, cùng nhau vượt qua khó khăn, gian khổ, tích cực phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, từng bước ổn định kinh tế, khai thác các tiềm năng sẵn có tại địa phương, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Những kết quả đó là nguồn động viên, cổ vũ lớn cho Chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Nam Sơn vững bước thực hiện tốt hơn các mục tiêu, kế hoạch trên mọi lĩnh vực trong những giai đoạn sau này.

Trong những năm 1980 - 1985, sự nghiệp cách mạng nước ta có nhiều chuyển biến sâu sắc, mang tính quyết định, ảnh hưởng tích cực và toàn diện đến công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế xã hội của đất nước nói chung cũng như xã Nam Sơn. Trước thực tiễn của công cuộc xây dựng đất nước sau chiến tranh, ngày 21/10/1980 Ban bí thư Trung ương Đảng đã ra Thông báo số 22, cho phép các địa phương làm thử khoán sản phẩm đối với cây lúa, sau đó công tác khoán sản phẩm cho xã viên được triển khai rộng rãi trong cả nước. Tiếp đó, ngày 13/01/1981 Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị 100-CT/TW (còn gọi là khoán 100) về “Mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”. Chỉ thị 100 thể hiện sự đổi mới tư duy kinh tế và chính sách phát triển nông nghiệp của Đảng ta, đồng thời là nhân tố quan trọng để đưa nước ta bước vào thời kỳ đổi mới, góp phần quan trọng trong việc phát triển sản xuất nông nghiệp và cải thiện tình hình cân đối lương thực của đất nước. Bên cạnh đó, Khoán 100 đã mang lại lợi ích thiết thực cho nông dân, giúp họ gắn bó trở lại với ruộng đất, tạo ra động lực kích thích phát triển sản xuất, phá bỏ cơ chế tập trung quan liêu trong sản xuất nông nghiệp, làm sống động nền kinh tế nông thôn và nhanh chóng tạo ra một khối lượng nông sản lớn hơn so với những năm trước đây. Đây chính là điều kiện thuận lợi mang tính cơ bản để Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân xã Nam Sơn từng bước tiếp tục thực hiện thắng lợi công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế trên địa bàn.

Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Khoán 100, Đại hội Đảng bộ xã Nam Sơn lần thứ X⁶ đã xác định phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo trong các năm 1981 - 1983: Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, sẵn sàng đánh thắng địch trong mọi tình huống để bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa. Tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, lấy nông nghiệp làm trọng tâm, tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Triển khai có hiệu quả Chỉ thị 100 của Ban Bí thư về khoán sản phẩm trong hợp tác xã nông nghiệp. Nêu cao ý thức tự lực, tự cường, khắc phục khó khăn để phát triển sản xuất. Phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng, tăng cường đoàn kết nội bộ và đoàn kết các dân tộc trong xã.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Hoàng Su Phì, Đảng bộ xã đã tập trung quán triệt và triển khai cụ thể hóa Thông báo số 22 và Chỉ thị 100-CT/TW. Từ vụ mùa năm 1981, Đảng bộ, Chính quyền xã đã thực hiện xong việc giao khoán và được các hộ gia đình đồng tình hưởng ứng. Trong quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện Khoán 100 đã được cụ thể hóa bằng Nghị quyết 10-

⁶ Đại hội Đảng bộ xã Nam Sơn lần thứ X, nhiệm kỳ 1981 - 1983 được tổ chức vào tháng 5/1981, dự đại hội có 38 đảng viên. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 4 đồng chí. Đồng chí Hoàng Đức Phươn được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lý Ngọc Sơn giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy đồng chí Vàng Văn Thon - Chủ tịch UBND xã là Thường vụ Đảng ủy.

NQ/HU ngày 15/4/1981 của Huyện ủy Hoàng Su Phì, Đảng bộ và chính quyền xã đã có những biện pháp chỉ đạo sản xuất phù hợp và sâu sát như làm tốt công tác thủy lợi, hướng dẫn cày sâu bừa kỹ, gieo cấy đúng thời vụ, thực hiện chăm sóc, làm cỏ, bón phân đúng kỹ thuật. Để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, Đảng ủy, Chính quyền xã đã triển khai, áp dụng một số chính sách khuyến khích theo chủ trương của tỉnh và huyện như: Ổn định thuế và nghĩa vụ đóng góp, không thu thêm phần tăng năng suất, khuyến khích các hộ xã viên sử dụng đất hoang hoá để sản xuất và giao thêm đất sản xuất cho các hộ xã viên ngoài phần đất sản xuất tập thể, hỗ trợ giống lúa, ngô mới, giành quỹ hàng hoá tiêu dùng bán thưởng cho các hộ nông dân hoàn thành thuế và nghĩa vụ đối với Nhà nước. Việc thay đổi cơ chế trong quản lý khiến ruộng đất trở thành một phần tài sản của người dân, làm cho họ gắn bó hơn và dành nhiều công sức, tâm huyết cho ruộng đồng, chủ động áp dụng rộng rãi các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, chú trọng cải tiến phương pháp bón phân cho lúa và lựa chọn cơ cấu giống lúa thích hợp, tận dụng các loại phân chuồng, phân xanh và bón kết hợp với phân hoá học một cách hợp lý nhằm tăng năng suất sản lượng cho cây trồng vật nuôi.

Các diện tích trồng hoa màu cũng tăng mạnh, cơ bản đáp ứng được nhu cầu sử dụng trong sinh hoạt và chăn nuôi của nhân dân. Năm 1983, sản lượng lương thực quy thóc đạt 326,4 tấn. Bình quân lương thực đầu người đạt 230 kg/người/năm. Lĩnh vực chăn nuôi có

bước phát triển, nhất là đàn gia súc như trâu, dê, ngựa để đảm bảo đủ sức cày kéo, vận chuyển, bình quân mỗi năm toàn xã tự túc được trên 60 tấn thực phẩm để phục vụ đời sống. Năm 1983, toàn xã đã thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước được 17 tấn lương thực và 4,3 tấn thực phẩm các loại.

Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp như nghề rèn, đúc, chế biến chè... cũng được quan tâm phát triển, nhiều hộ gia đình đã sản xuất theo hướng hàng hóa đáp ứng được nhu cầu thực tế của sản xuất và đời sống nhân dân, góp phần thúc đẩy sản xuất và đem lại thu nhập bằng tiền cho người dân, nhất là nghề rèn và đúc nông cụ, dụng cụ sinh hoạt và lao động sản xuất của thôn Lê Hồng Phong, Nậm Ai với nhiều sản phẩm rèn đúc tinh xảo, chất lượng cao được các hộ gia đình trong vùng ưa thích, nghề chế biến chè vàng thôn Nậm Ai, Lê Hồng Phong cũng được đẩy mạnh, được Công ty chè Hà Giang thu mua và trao đổi bằng lương thực và thực phẩm đã góp phần nâng cao giá trị sản phẩm và cải thiện đời sống cho nhân dân.

Sau đợt triển khai thực hiện Thông tri số 22 ngày 10/5/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về củng cố, rà soát sắp xếp lại tổ chức của chính quyền và các đoàn thể, Đảng ủy và các đoàn thể xã đã duy trì tốt công tác sinh hoạt Đảng và tổ chức các buổi họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ theo đúng điều lệ Đảng quy định nhằm nâng cao tính kỷ luật, tính gương mẫu, tinh thần trách nhiệm của người đảng viên trước quần chúng. Mặt khác, Đảng ủy xã cũng phân công các đồng chí trong

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ phụ trách các thôn, các hợp tác xã để triển khai chỉ đạo thực hiện các mục tiêu xây dựng phát triển kinh tế xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Công tác phát triển đảng viên mới đã được Đảng bộ và các đoàn thể quan tâm thực hiện, trong 2 năm (1981 - 1983) Đảng bộ đã kết nạp được 03 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong Đảng bộ lên 41 đồng chí. Việc đánh giá, xếp loại và phân loại đảng viên hàng năm được thực hiện nghiêm túc, năm 1983 trong tổng số 39 đảng viên được đánh giá xếp loại thì có 24 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 15 đồng chí đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có đảng viên yếu kém. 03 chi bộ và 06 tổ đảng đạt khá, 02 tổ đảng đạt trung bình. Đảng bộ được Ban Thường vụ Huyện ủy xếp loại vững mạnh. Điều đó đã khẳng định và ghi nhận sự đoàn kết, thống nhất, phấn đấu trong mọi lĩnh vực lãnh chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy, sự phấn đấu của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn xã đã hoàn thành khá toàn diện các chỉ tiêu đề ra.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Đảng bộ tỉnh Hà Tuyên về bầu cử Quốc hội khóa VII và Hội đồng nhân dân các cấp. Ngày 26/4/1981, cử tri xã Nam Sơn đã nô nức đi bỏ phiếu với tỷ lệ 98% cử tri đi bầu. Hội đồng nhân dân xã Nam Sơn đã được bầu gồm 11 đại biểu. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng Nhân dân xã đã bầu 05 ủy viên Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Vàng Văn Thon tiếp tục được bầu giữ chức vụ chủ tịch Ủy

ban nhân dân xã. Qua cuộc bầu cử, bộ máy chính quyền xã từng bước thực hiện tốt vai trò của dân, do dân và vì dân. Đội ngũ cán bộ chính quyền xã được quan tâm nâng cao trình độ văn hoá, lý luận chính trị để từng bước đáp ứng yêu cầu công việc đặt ra.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ xã, các tổ chức đoàn thể xã hội tiếp tục được củng cố và kiện toàn về tổ chức, đồng thời phát động các phong trào thi đua với nhiều hình thức phong phú, thiết thực, động viên kịp thời hội viên và quần chúng nhân dân thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Đoàn Thanh niên phát động phong trào "*Tuổi trẻ xung kích, sáng tạo, tiết kiệm, vượt mức kế hoạch*" và "*Tổ quốc gọi Thanh niên sẵn sàng*"; Hội Phụ nữ phát động phong trào "*Người Phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*"; Hội Nông dân vận động nhân dân thực hiện tốt việc khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hộ gia đình, nâng cao đời sống. Mặt Trận Tổ quốc phát động phong trào "*Toàn dân một ý chí, quân với dân một ý chí*". Thông qua các phong trào này tinh thần đoàn kết các dân tộc được tăng cường, các hộ gia đình nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất, thiết thực giúp đỡ các hộ gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình bộ đội, ủng hộ bộ đội lương thực, thực phẩm, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Ngày 14/2/1983 Đảng bộ xã Nam Sơn đã tiến hành Đại hội lần thứ XI, nhiệm kỳ 1983 - 1986. Dự đại hội có 37/39 đảng viên, Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7

đồng chí, Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Đức Phươn giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Kim Sơn giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vàng Văn Thon - Chủ tịch UBND xã là Thường vụ Đảng ủy.

Đại hội tập trung đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ X, đề ra phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo trong nhiệm kỳ 1983 - 1986, trong đó xác định một số nhiệm vụ chủ yếu: Tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, trong đó chú trọng 3 cây (cây lúa, cây ngô, cây chè) và 3 con (Trâu, ngựa, lợn) để đảm bảo cuộc sống cho nhân dân. Tăng cường công tác Quốc phòng - An ninh, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong mọi tình huống. Phát triển lĩnh vực giáo dục, văn hóa và y tế. củng cố phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, sự quản lý, điều hành của Chính quyền, công tác vận động quần chúng của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, gắn với từng phong trào thi đua yêu nước cụ thể.

Từ năm 1983, cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới có nhiều diễn biến phức tạp do phía Trung Quốc gia tăng mạnh các hoạt động quân sự, lấn chiếm đất đai. Ngày 12/5/1983, chúng đã dùng pháo tấn công vào doanh trại của Đồn biên phòng 211 tại thôn Cao Sơn Thượng xã Pồ Lô gây thiệt hại lớn về cơ sở vật chất và làm 1 chiến sỹ bị thương. Khu vực Thanh Thủy huyện Vị Xuyên trở thành một trong những điểm nóng nhất trên toàn tuyến biên giới phía Bắc với nhiều trận đánh ác liệt để bảo vệ

biên giới, có sự tham gia của nhiều lực lượng gồm cả bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân, du kích. Trước tình hình đó, quán triệt sâu sắc hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, công tác Quốc phòng - an ninh cũng được Đảng bộ và Chính quyền xã Nam Sơn chỉ đạo thực hiện với nhiều các hoạt động thiết thực.

Thực hiện chủ trương của tỉnh và của huyện về việc chuyển huyện lỵ về địa bàn xã Nam Sơn nhằm thuận tiện cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và phù hợp với điều kiện thực tế của cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới ngày càng có chiều hướng diễn biến phức tạp. Từ cuối năm 1984, Đảng ủy, Chính quyền xã Nam Sơn đã huy động nhân dân trên địa bàn xã đóng góp hơn 8.000 ngày công cùng với cả huyện tham gia đào đắp, san lấp mặt bằng và khai thác vật liệu để xây dựng trụ sở, kết cấu hạ tầng cho các cơ quan của huyện sơ tán vào trung tâm xã thuộc khu vực thôn Lê Hồng Phong. Đến tháng 2/1985, huyện lỵ đã được chuyển vào xã và đi vào hoạt động ổn định. Trước tình hình cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới ngày càng ác liệt, Chính quyền và lực lượng công an viên, quân sự xã thường xuyên tổ chức huấn luyện, tham gia tuần tra, bảo vệ, giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội cho khu vực huyện lỵ mới, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các cơ quan, đơn vị của huyện đóng trên địa bàn xã.

Đảng bộ xã lãnh đạo thực hiện nghiêm túc các kế hoạch khám tuyển nghĩa vụ quân sự, các đợt tuyển quân

đều đạt và vượt chỉ tiêu được giao, trong 3 năm (1983 - 1986) trong xã đã có 12 con em lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc, hơn 200 lượt người tham gia dân công hỏa tuyến để mở đường giao thông, tải đạn, lương thực, thực phẩm cho các mặt trận, đóng góp ủng hộ các chiến sỹ mặt trận biên giới và Tiểu đoàn 2 Trung đoàn 247 đóng quân trên địa bàn xã được trên một tấn thực phẩm và 2 tấn lương thực.

Lĩnh vực xây dựng phát triển kinh tế cũng có nhiều kết quả tích cực. Từ năm 1983 việc thực hiện khoán sản phẩm trong hợp tác xã nông nghiệp theo tinh thần Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng tiếp tục được triển khai rộng khắp trên phạm vi cả nước đã thúc đẩy kinh tế đất nước ta có nhiều chuyển biến theo hướng tích cực. Trên cơ sở định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nghị quyết Đại hội lần thứ XII Đảng bộ huyện Hoàng Su Phì⁷, Đảng ủy, Chính quyền xã đã triển khai nhiều biện pháp để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi phát triển.

Công tác khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động được triển khai trong toàn xã, sau hai năm đã đem lại hiệu quả thiết thực, khơi dậy tinh thần lao động tự giác và ý thức vươn lên của nhân dân, các hộ gia đình đã chủ động tận dụng các diện tích đất để khai hoang, phục

⁷ Đại hội Đảng bộ huyện Hoàng Su Phì lần thứ XII được tổ chức ngày 07/10/1982 với sự tham dự của 91 đảng viên. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 29 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 9 đồng chí. Đồng chí Triệu Đức Thanh được bầu giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy.

hóa mở rộng diện tích canh tác gieo trồng, dành nhiều công sức và tâm huyết hơn cho việc chăm sóc ruộng nương, qua đó góp phần nâng cao năng suất, sản lượng của các loại cây trồng, vật nuôi.

Từ định hướng xác định 3 loại cây trồng chính là lúa, ngô, chè và 3 loại con giống là trâu, dê, lợn để tự túc lương thực, thực phẩm và làm nghĩa vụ với Nhà nước. Đảng bộ và Chính quyền xã đã lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã và bà con nhân dân kết hợp mở rộng diện tích, thâm canh và đưa các giống lúa mới như bao thai lùn, nông nghiệp 8 vào sản xuất đã đem lại năng suất cao. Cùng với đó, Đảng ủy, Chính quyền xã cũng đẩy mạnh vận động nhân dân tận dụng các nguồn phân để bón ruộng, mỗi năm đã tận thu được 940,8 tấn phân chuồng và phân xanh, bình quân mỗi ha ruộng được bón từ 11 - 13 tấn, kết hợp với hơn 10 tấn phân hóa học. So sánh các chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp năm 1986 với năm 1983 cho thấy tổng diện tích cây lúa của toàn xã tăng từ 128,6 ha lên 135,5 ha, năng suất lúa bình quân tăng từ 22 tạ/ha lên 26 tạ/ha, sản lượng tăng từ 283 tấn lên 353 tấn. Cây ngô diện tích tăng từ 39 ha lên 43,7 ha, năng suất tăng từ 6,4 tạ/ha lên 8 tạ/ha, sản lượng tăng từ 25 tấn lên 35 tấn. Cây đậu tương diện tích gieo trồng 10,5 ha, năng suất bình quân 6 tạ/ha, sản lượng 6,3 tấn. Ngoài các loại cây trồng chính là lúa, ngô, đậu tương, các hộ gia đình còn tận dụng các diện tích nương để trồng hơn 783.000 gốc sắn, hơn 10.000 khóm khoai sọ, 31.000 ha dong giềng để phục vụ nhu cầu sinh hoạt và chăn nuôi của các hộ gia đình. Trong các năm 1985,

1986 mức lương thực bình quân của xã đạt 280 kg/người/năm. Năm 1986 toàn xã đã thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước được 21 tấn thóc.

Từ khi cây chè được huyện xác định là loại cây đặc sản và triển khai nhiều biện pháp để thu mua, tiêu thụ sản phẩm chè cho nhân dân, Đảng ủy và Chính quyền xã đã vận động nhân dân đẩy mạnh trồng mới, mở rộng diện tích chè. Trong 3 năm (1983 - 1986) toàn xã trồng mới được 10,9 ha tại các thôn Nậm Ai, Lê Hồng Phong, Lùng Thàng, nâng tổng diện tích chè lên 102,9 ha trong đó có 87 ha cho thu hái, sản lượng bình quân hàng năm đạt trên 200 tấn chè búp tươi, hầu hết diện tích chè đều được bà con thu hái và chế biến chè vàng, được xí nghiệp chè Hoàng Su Phì tiêu thụ, góp phần trang trải đời sống sinh hoạt cho các hộ gia đình.

Lĩnh vực chăn nuôi cũng có sự tăng trưởng đáng kể. Năm 1986 toàn xã có 634 con trâu, 1.180 con lợn, 378 con dê, 225 con ngựa, 06 con bò và 2.360 con gia cầm các loại. Ngoài việc đảm bảo sức cày kéo, vận chuyển hàng hóa và cung cấp thực phẩm phục vụ đời sống, việc duy trì và phát triển tổng đàn gia súc còn giúp các hộ gia đình mỗi năm tận dụng được trên 900 tấn phân chuồng để bón ruộng, nâng cao năng suất cây trồng.

Công tác phân phối lưu thông hàng hóa được Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm chỉ đạo thực hiện. Để đảm bảo việc cung ứng các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu sinh hoạt và lao động sản xuất, năm 1982, xã đã thành lập 02 tổ vận chuyển ngựa thồ trực thuộc Hợp tác

xã mua bán của xã để vận chuyển và phân phối kịp thời các mặt hàng như dầu hỏa, muối ăn, vải may mặc, phân bón, đồ dùng sinh hoạt, dụng cụ lao động sản xuất, giấy vở học sinh cho nhân dân. Từ tháng 2 năm 1985, các cơ quan của huyện được chuyển trụ sở làm việc vào Nam Sơn nên số cán bộ tăng nhiều so với trước khiến cho nhu cầu về tiêu thụ lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng cũng tăng mạnh so với trước. Để giải quyết nhu cầu cấp thiết về hàng tiêu dùng, Hợp tác xã mua bán đã tăng thêm số ngựa thồ với tổng số 16 con. Vì vậy đã giải quyết được kịp thời nhu cầu sử dụng hàng hóa của cán bộ và nhân dân trên địa bàn. Năm 1985, các hợp tác xã mua bán xã Nam Sơn, Nậm Dịch và Vinh Quang là ba hợp tác xã mua bán làm ăn có hiệu quả nhất của huyện⁸.

Về lâm nghiệp, Đảng ủy xã chỉ đạo triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện Pháp lệnh Bảo vệ rừng, trong 3 năm đã có trên 1.500 lượt người được quán triệt, tiếp thu. Thực hiện giao 248 ha rừng cho các hộ dân quản lý, khai thác và sử dụng, do vậy đã hạn chế được tình trạng phát rừng làm nương rẫy vốn diễn ra trầm trọng trước đây. Qua 3 năm, toàn xã trồng mới được 68 ha rừng và hơn 5.000 cây phân tán chủ yếu là xa mộc.

Đi đôi với sự phát triển kinh tế, công tác giáo dục của xã cũng có nhiều chuyển biến. Năm học 1986 - 1987 toàn xã có 12 lớp với 165 học sinh theo học các lớp từ 1

⁸ Lịch sử Đảng bộ huyện Hoàng Su Phì SĐD. Tr 199.

đến lớp 4 với 10 giáo viên tham gia giảng dạy. Tuy nhiên hầu hết số học sinh theo học đều quá tuổi do đi học muộn, bên cạnh đó, do thiếu giáo viên nên một số điểm trường phải dạy lớp ghép nên đã ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học của xã.

Công tác y tế, dân số được huyện và xã quan tâm chỉ đạo thực hiện. Năm 1983 Trạm y tế 156 của xã được bổ sung thêm 01 y tá. Mạng lưới y tế cơ sở tại các thôn bản được chú trọng củng cố, thực hiện tốt việc điều trị, phòng dịch bệnh cho nhân dân, không để xảy ra dịch bệnh trên địa bàn.

Năm 1985, Ban thông tin của xã được thành lập do đồng chí Phó chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban, phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng tiếp tục được duy trì và hoạt động sôi nổi, góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hóa và đời sống tinh thần cho nhân dân. Song nhìn chung công tác tuyên truyền, chuyển tải thông tin đến với người dân chưa được thường xuyên do thiếu thôn trang thiết bị. Từ năm 1980, hàng năm xã đã vận động các hộ gia đình tham gia đóng góp xây dựng Quỹ văn hóa xã hội của các thôn với định mức mỗi hộ 5 kg thóc/năm để chi dùng vào các hoạt động như luyện tập và biểu diễn văn nghệ của đội văn nghệ quần chúng các thôn bản, vận chuyển máy móc thiết bị của Đội chiếu bóng số 124 - Công ty điện ảnh Hà Tuyên đến chiếu phim tại các thôn bản. Nhờ vậy đã góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hóa và đời sống tinh thần cho nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Đảng ủy xã đã triển khai quán triệt và thực hiện tốt Chỉ thị số 72 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, qua đó đã giúp cho các cán bộ đảng viên củng cố nâng cao quan điểm lập trường chính trị, xây dựng tổ chức Đảng ngày một trong sạch vững mạnh. Việc triển khai quán triệt Nghị quyết của tổ chức Đảng cấp trên và cụ thể hóa vào thực tiễn, phù hợp với tình hình của địa phương được chú trọng. Trong 3 năm (1983 - 1986), Đảng bộ đã tổ chức được 26 buổi học tập quán triệt Nghị quyết của Đảng các cấp tới 1.423 lượt người, trong đó 100% đảng viên được tham gia. Trong đó tập trung cho việc triển khai Chỉ thị 100 của Ban Bí thư, các nghị quyết về áp dụng khoa học kỹ thuật, đưa cây, con, giống mới vào rộng chọt, chăn nuôi. Nhờ đó nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân được nâng lên, thay đổi cách nghĩ, cách làm, tăng cường ý thức giác ngộ cách mạng, sẵn sàng tham gia mọi nhiệm vụ được tổ chức Đảng, Chính quyền giao phó.

Thực hiện Cuộc vận động Bảo vệ Đảng theo nội dung các Nghị quyết số 31, 32, 36 của Bộ chính trị, dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của Ban thường vụ Huyện ủy, từ năm 1983 Đảng bộ đã tích cực lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện, đến năm 1985 thì hoàn thành cuộc vận động. Kết quả đã góp phần kiện toàn bộ máy lãnh đạo, củng cố lực lượng vũ trang, đập tan mọi âm mưu phá hoại của địch.

Công tác phát triển Đảng viên đạt được nhiều kết quả. Trong 3 năm, đã kết nạp được 24 đảng viên mới,

nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 59 đồng chí, trong đó có 05 đảng viên dự bị, thành lập mới 03 tổ đảng. Kết quả đánh giá, xếp loại đảng viên cuối năm 1986 cho thấy trong tổng số 54 đảng viên chính thức được đánh giá có 37 đồng chí đạt xuất sắc, 15 đồng chí đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ, 02 đồng chí không hoàn thành nhiệm vụ, 01 đồng chí vi phạm, xét kỷ luật với hình thức khiển trách. Về tổ chức cơ sở đảng: 02 chi bộ và 07 tổ đảng đạt khá, 01 chi bộ và 03 tổ đảng đạt trung bình, không có yếu kém. Đảng ủy được Ban Thường vụ Huyện ủy xếp loại khá.

Hoạt động của Ủy ban nhân dân xã có nhiều đổi mới, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong quản lý điều hành. Năm 1984, ngoài đồng chí Phó chủ tịch UBND xã phụ trách Tài mậu, xã được bầu bổ sung một đồng chí Phó chủ tịch phụ trách Công an nhằm tăng cường lực lượng và vai trò giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn trong tình hình các cơ quan huyện chuyển về địa bàn xã. Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng được quy chế làm việc và duy trì thực hiện tốt, các đồng chí thành viên UBND xã đã tích cực triển khai các nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã.

Công tác cán bộ của xã được kiện toàn. Tháng 4/1985, đồng chí Hoàng Đức Phon chuyển công tác về xã Bản Páo, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ định đồng chí Hoàng Xuân Tuyển giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy thay đồng chí Hoàng Đức Phon.

Đánh giá những kết quả trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã trong 10 năm (1975-1985) kể từ khi cùng cả nước xây dựng Chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Nam Sơn đã phát huy truyền thống cách mạng kiên cường, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau, quyết tâm vượt qua khó khăn, dũng cảm phấn đấu giành được nhiều kết quả một cách toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - văn hóa, xã hội và an ninh - quốc phòng.

Kinh tế - xã hội có sự phát triển tích cực, trong điều kiện cuộc chiến tranh biên giới có nhiều diễn biến phức tạp, nhân dân các dân tộc trong xã vừa xây dựng phát triển kinh tế vừa dồn sức cho chiến tranh nhưng sản xuất lương thực, chăn nuôi vẫn có sự phát triển qua các năm. Việc áp dụng khoán sản phẩm theo Chỉ thị 100-CT/TW và công tác đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 10-NQ/TW được triển khai có hiệu quả, được nhân dân đồng tình hưởng ứng, kích thích sản xuất phát triển, tiềm năng lao động và đất đai bước đầu được khai thác tốt hơn, đời sống của nhân dân các dân tộc trong xã được cải thiện. Công tác văn hoá, giáo dục, y tế có những kết quả tích cực làm thay đổi cơ bản về nhận thức của nhân dân.

Cùng với việc thi đua lao động sản xuất phát triển kinh tế xã hội, trong thời gian này, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Nam Sơn cũng tích cực tham gia vào cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía bắc với những hoạt động thiết thực, hiệu quả góp phần vào chiến thắng của

dân tộc, giữ gìn vững chắc từng tấc đất biên cương của Tổ quốc. Những kết quả quan trọng mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Nam Sơn giành được trong thời kỳ này là những tiền đề mang tính cơ bản để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã vững vàng bước vào thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới do Đảng ta phát động và lãnh đạo.

Chương IV

NHÂN DÂN XÃ NAM SƠN TRONG THỜI KỲ THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 2018)

1. Đảng bộ xã Nam Sơn lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội trong những năm đầu thực hiện công cuộc đổi mới (1986 - 2000)

Ngày 29/8/1986 Đại hội Đảng bộ xã Nam Sơn lần thứ XII, nhiệm kỳ 1986 - 1988 được tổ chức với sự tham dự của 59 đảng viên. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 15 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 4 đồng chí. Đồng chí Hoàng Xuân Tuyển được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Kim Sơn giữ chức vụ Phó bí thư Đảng ủy, đồng chí Vàng Văn Thơn - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy.

Trên cơ sở đánh giá những kết quả, những nguyên nhân và bài học kinh nghiệm mà Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân trong xã đã đạt được trên mọi lĩnh vực trong những năm trước đây, nhất là những bài học kinh nghiệm được đúc rút từ quá trình thực hiện khoán sản phẩm trong nông nghiệp theo Chỉ thị 100 của Ban Bí thư. Đại hội đã đánh giá những khó khăn thách thức và điều kiện thực tế của xã trong sự nghiệp xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời xác định các mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tiếp theo của Chi bộ đó là: Chú trọng khai hoang mở rộng diện tích

ruộng, thâm canh cây lúa và các loại hoa màu nhằm giải quyết nhu cầu lương thực. Tập trung khai thác thế mạnh từ vườn rừng, phát triển mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm để đảm bảo sức kéo, vận chuyển và cải thiện đời sống. Đẩy mạnh lưu thông hàng hóa để kịp thời cung ứng vật tư nông nghiệp và các mặt hàng thiết yếu cho nhân dân. Làm tốt công tác dạy và học, đẩy mạnh bài trừ các hủ tục lạc hậu, vận động nhân dân tích cực thực hiện phong trào xây dựng đời sống văn hóa mới. Vận động nhân dân ăn ở hợp vệ sinh, chủ động ngăn ngừa các dịch bệnh. Tiếp tục nêu cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện cho nhân dân yên tâm lao động sản xuất. Làm tốt công tác xây dựng Đảng, củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động của Chính quyền và các đoàn thể. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Sau đại hội, Đảng bộ xã Nam Sơn đã nhanh chóng triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội. Mặc dù quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng phát triển kinh tế của xã còn gặp những khó khăn lớn, nhất là việc thiếu vật tư, nguyên, nhiên liệu, tiền vốn cho sản xuất nông nghiệp, giá cả thị trường không ổn định, lương thực thiếu hụt do tình trạng vụ mùa năm 1987 không đạt chỉ tiêu về năng suất và sản lượng đã ảnh hưởng tới đời sống của nhân dân. Song, Đảng bộ, Chính quyền, các đoàn thể và nhân dân trong xã đã phát huy truyền thống

đoàn kết, ra sức khắc phục khó khăn, giữ vững ổn định chính trị, giải quyết thành công những vấn đề kinh tế - xã hội cấp bách, từng bước đổi mới nếp nghĩ, cách làm, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi trong các hộ gia đình, sử dụng các loại giống mới, đưa cây hoa màu và cây đậu tương vào gieo trồng dưới các chân ruộng một vụ để đáp ứng nhu cầu về lương thực, thực phẩm trong nhân dân.

Giai đoạn các năm 1986 - 1988 là thời điểm sự nghiệp phát triển kinh tế của nước ta có sự chuyển biến mạnh mẽ. Sau 7 năm thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp theo tinh thần Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa IV), cho thấy việc khoán sản phẩm trong nông nghiệp đã phát huy hiệu quả tích cực trong sản xuất nông nghiệp, song cũng còn nhiều vướng mắc trong thực tiễn. Ngày 05/4/1988 Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 10-NQ/TW về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, trong đó nhấn mạnh yêu cầu đổi mới quản lý nông nghiệp và xác định hộ nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, tiến tới giao quyền sử dụng ruộng đất ổn định lâu dài cho hộ xã viên. Thực sự giải phóng sức sản xuất, chuyển mạnh nền nông nghiệp nước ta sang sản xuất hàng hoá theo hướng chuyên môn hoá kết hợp với kinh doanh tổng hợp nhằm giải quyết nhu cầu cơ bản về lương thực, thực phẩm, tăng thêm nguồn nguyên liệu cho công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, phục vụ ba chương trình kinh tế.

Có thể nói, cùng với Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư (còn gọi là khoán 100) về “Mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”, Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị (khoá VI) còn gọi là Khoán 10 là bước đột phá mới tạo bước ngoặt toàn diện nông nghiệp và nông thôn nước ta, trong đó có xã Nam Sơn.

Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Hoàng Su Phì, Đảng bộ xã đã có những chủ trương, giải pháp cụ thể, phù hợp với điều kiện của xã. Đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp, Đảng bộ, Chính quyền xã thực hiện điều chỉnh quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất trong các hợp tác xã nhằm phát huy năng lực sản xuất của các xã viên, tiến hành giao đất ruộng ổn định cho các đội sản xuất và hộ gia đình, chuyển nhượng đàn trâu của hợp tác xã cho các hộ nông dân chăm sóc quản lý và sử dụng, thực hiện cải tiến công tác quản lý hợp tác xã. Tuy vậy, quá trình thực hiện Khoán 10 của xã cũng gặp không ít khó khăn, nhất là việc điều chỉnh quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất trong các hợp tác xã, bởi một số hộ gia đình trước đây đã có đóng góp tích cực về trâu bò và ruộng đất cho các hợp tác xã, đến khi thực hiện phân chia ruộng đất tài sản thì được nhận thấp hơn so với những ngày đầu tham gia hợp tác xã nên không đồng thuận. Để giải quyết vấn đề này, Đảng ủy, Chính quyền xã tổ chức cho các hợp tác xã và hộ xã viên được học tập về nội dung và cơ chế khoán trong nông nghiệp theo Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, phân công các đồng chí

trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, cán bộ chủ chốt và các đoàn thể xuống các thôn, hợp tác xã dự họp bàn và tuyên truyền, giải thích cho bà con nhân dân hiểu được về chủ trương đổi mới của Đảng, phát huy tinh thần tương trợ, tình làng nghĩa xóm trong nhân dân. Đồng thời, xã đã chọn hợp tác xã Lê Hồng Phong để triển khai làm điểm, đến tháng 11/1988 thì hoàn thành việc giao khoán. Sau đó tổ chức cho các hợp tác xã và các hộ gia đình trong xã đến tham quan, học tập kinh nghiệm. Được khơi thông tư tưởng nên đa số nhân dân đồng tình ủng hộ. Đến tháng 3 năm 1989, xã đã hoàn thành việc giao khoán toàn bộ ruộng đất và tư liệu sản xuất của 04 hợp tác xã còn lại. Từ vụ mùa năm 1989, các hộ gia đình đã đi vào canh tác ổn định.

Nhằm nâng cao năng lực điều hành của các hợp tác xã, Đảng bộ đã chỉ đạo kiện toàn về bộ máy đối với các hợp tác xã, cắt giảm các thành viên ban quản trị của mỗi hợp tác xã còn từ 5 đến 7 người. Cùng với đó Ban tài chính xã cũng được kiện toàn về tổ chức, nhờ vậy công tác quản lý ngân sách và tài sản của xã từng bước đi vào hoạt động có hiệu quả hơn.

Công tác cán bộ được Đảng bộ quan tâm thực hiện. Tháng 7/1987, đồng chí Hoàng Xuân Tuyên được huyện cử đi học dài hạn, Ban Thường vụ đã họp và bầu đồng chí Hoàng Kim Sơn giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, bầu đồng chí Đặng Văn Thái giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, bầu bổ sung đồng chí Lý Ngọc Thành là Thường vụ Đảng ủy. Đến tháng 9/1987, đồng chí Vàng Văn Thon được nghỉ chế độ, HĐND xã đã bầu đồng chí Lý Ngọc

Thành giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã thay đồng chí Vàng Văn Thon.

Ngày 25/10/1988, Đảng bộ xã Nam Sơn tiến hành Đại hội lần thứ XIII, nhiệm kỳ 1988 - 1991 với sự tham dự của 70/72 đảng viên trong Đảng bộ. Đại hội đã bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành khóa mới, bầu 03 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, đồng chí Lý Ngọc Thành được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch UBND xã, đồng chí Đặng Văn Thái được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Minh Xín là Thường vụ Đảng ủy.

Đại hội đã tập trung thảo luận, đánh giá những kết quả công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ, trong đó trọng tâm là việc triển khai thực hiện Khoán 10. Báo cáo chính trị của Đảng bộ xã cũng như các ý kiến tham luận tại đại hội cho thấy hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đều đạt và vượt so với mục tiêu đặt ra. Vụ mùa năm 1988, tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm của toàn xã đạt 294,7 ha, trong đó lúa ruộng 137,4 ha, năng suất bình quân đạt 26 tạ/ha, sản lượng 358 tấn. Cây ngô diện tích 39 ha, năng suất đạt 8 tạ/ha, sản lượng 31 tấn. Cây đậu tương diện tích gieo trồng 13 ha, năng suất bình quân 6,3 tạ/ha, sản lượng 8,1 tấn. Năm 1988, mức lương thực bình quân đạt 288 kg/người/năm, tăng 8 kg so với năm 1986. Bình quân mỗi năm, toàn xã thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước được trên 20 tấn lương thực và 2 tấn thực phẩm các loại. Các diện tích chè được nhân dân chăm sóc, thu hái và không ngừng mở rộng về diện tích. Trong 2 năm (1987, 1988) toàn xã trồng mới được 18 ha, nâng tổng diện tích chè của xã lên 121,6 ha.

Lĩnh vực giáo dục cũng đạt được nhiều kết quả, năm học 1988 - 1989 toàn xã có 13 lớp với 250 học sinh theo học, 5/5 thôn đều có điểm trường và 13 giáo viên làm công tác giảng dạy. Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, hàng năm xã đều huy động nhân dân đóng góp công sức, vật liệu để tu sửa trường lớp, bàn ghế, làm nhà lưu trú để giáo viên yên tâm giảng dạy và công tác. Công tác y tế có nhiều chuyển biến, hầu hết các trường hợp ốm đau, bệnh tật đều được đưa xuống khám và điều trị bệnh tại bệnh viện huyện đặt tại trung tâm xã, nhiều năm liền trên địa bàn không để xảy ra dịch bệnh. Hàng năm, tỷ lệ trẻ em được tiêm phòng vacxin phòng dịch đạt trên 90%.

Cùng với việc chỉ đạo đổi mới phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, Đảng bộ tập trung lãnh đạo thực hiện công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được triển khai, tạo thành phong trào sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân gắn với các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, học tập chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh và của huyện. Từ các phong trào thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế xã hội đã xuất hiện nhiều quần chúng ưu tú, được các tổ chức đoàn thể phát hiện, bồi dưỡng và giới thiệu cho Đảng, trong 2 năm đã có 06 quần chúng ưu tú được kết nạp, nâng tổng số đảng viên mới của Đảng bộ lên 65 đồng chí.

Từ những bài học kinh nghiệm bổ ích trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã trên mọi lĩnh vực, Đại hội

Đảng bộ xã Nam Sơn lần thứ XI đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ 1989 - 1991 là: Tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, khai thác mọi tiềm năng, thế mạnh của địa phương để xây dựng, phát triển kinh tế. Tập trung mọi thực lực để tiếp tục thực hiện tốt 3 chương trình kinh tế lớn của Đảng về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng. Quan tâm phát triển văn hóa, giáo dục, công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình để thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển.

Tháng 12/1990, Đảng ủy xã tiến hành tổng kết công tác lãnh thực hiện ba chương trình kinh tế lớn của Đảng giai đoạn 1986 - 1990. Kết quả cho thấy trong bối cảnh những năm đầu bước vào công cuộc đổi mới, với sự nỗ lực, cố gắng của toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Nam Sơn đã đem lại những thành tích đáng kể. Đặc biệt, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo giải quyết được vấn đề lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng cho nhân dân.

Về chương trình lương thực: Thực hiện chính sách đổi mới của Đảng, việc thực hiện công tác khoán trong nông nghiệp theo tinh thần Chỉ thị 100 của Ban Bí thư từ khoán bằng công điểm chuyển sang khoán gọn trực tiếp cho hộ gia đình và sau đó là giao quyền sử dụng ruộng đất ổn định lâu dài cho hộ xã viên theo Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị đã khơi dậy tinh thần lao động sáng tạo trong nhân dân. Năm 1990 sản lượng lương thực quy thóc toàn xã đạt 434 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 290 kg/người/năm, vượt 11 kg so với kế hoạch đề ra.

Về chương trình thực phẩm: Đảng bộ, Chính quyền đã vận động nhân dân làm chuồng trại, phòng trừ dịch bệnh để phát triển mạnh đàn gia súc, gia cầm, tạo thành phong trào sâu rộng trong lĩnh vực chăn nuôi. Sau khi số trâu bò của các hợp tác xã được giao cho các xã viên quản lý thì các hộ gia đình đã có ý thức hơn trong việc chăm sóc phát triển đàn gia súc, đảm bảo được sức kéo trong sản xuất nông nghiệp và vận chuyển hàng hóa cũng như đáp ứng được một phần nhu cầu thực phẩm trong nhân dân. Năm 1990 tổng đàn trâu có 682 con, đàn lợn 1.764 con, đàn gia cầm 2.570 con. Hàng năm mức tiêu thụ thực phẩm trong nhân dân đạt trên 50 tấn, bình quân một người được sử dụng từ 18 - 20 kg thực phẩm (cá, thịt) mỗi năm.

Về chương trình hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu: Đảng ủy, Chính quyền xã khuyến khích các hợp tác xã, các hộ gia đình phát triển mở rộng quy mô các lò rèn, lò đúc để sản xuất chế tạo các nông cụ như đúc lưỡi cày, móng ngựa, rèn công cụ cầm tay, phát triển mạnh nhất là ở các thôn Lê Hồng Phong, Nậm Ai. Mỗi năm toàn xã sản xuất được trên 1.000 sản phẩm rèn, đúc, phục vụ kịp thời nhu cầu lao động sản xuất trong nhân dân. Nhiều sản phẩm rèn của thôn Lê Hồng Phong như dao, liềm, cuốc, mai làm bờ ruộng... được xuất bán ra thị trường tiêu thụ với số lượng lớn.

Cây chè tiếp tục được huyện xác định là loại cây đặc sản xuất khẩu, năm 1990 toàn xã có tổng diện tích 87 ha chè cho thu hái, sản lượng đạt 200 tấn chè búp

tươi, được bà con thu hái, chế biến trên 60 tấn chè vàng để bán cho Xí nghiệp chè Hoàng Su Phì, góp phần đem lại thu nhập cho các hộ gia đình.

Như vậy, chỉ sau hơn 2 năm thực hiện đổi mới trong lĩnh vực nông nghiệp, đời sống của nhân dân đã được cải thiện rõ nét, nhiều hộ gia đình đã có tích lũy, tỷ lệ hộ nghèo giảm hơn những năm trước. Điều đó khẳng định, chủ trương đổi mới của Đảng phù hợp với quy luật và yêu cầu phát triển của đất nước, có tác động lớn đến tư tưởng và khơi dậy tính chủ động, sáng tạo, hăng say trong lao động sản xuất của nhân dân. Khiến cho mọi tầng lớp nhân dân trong xã thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Chính quyền các cấp, nêu cao tinh thần, đoàn kết, thi đua yêu nước, đóng góp tích cực hơn nữa vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Công tác xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng đạt được nhiều kết quả quan trọng. Từ năm 1989, tình hình an ninh khu vực biên giới Việt - Trung có những chuyển biến theo hướng tích cực. Để thuận lợi cho việc phát triển kinh tế, ổn định chính trị và giao lưu văn hóa trong tình hình mới, huyện lỵ được di chuyển từ xã Nam Sơn về Vinh Quang. Thực hiện kế hoạch của UBND huyện, Đảng ủy, Chính quyền xã đã huy động nhân dân tham gia tháo dỡ, vận chuyển trang thiết bị, tài sản của các cơ quan huyện về huyện lỵ, đồng thời tiếp quản các kết cấu hạ tầng, nhà trụ sở cũ của các cơ quan huyện bàn giao lại để đưa vào quản lý, sử dụng. Nhờ vậy đã đáp ứng

được yêu cầu công tác lãnh đạo, điều hành của Đảng ủy, Chính quyền cũng như công tác dạy và học của Nhà trường và công tác khám chữa bệnh của trạm xá xã.

Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, Chính quyền và Ban công an, Ban quân sự xã thường xuyên làm tốt công tác bám nắm địa bàn, tạm trú nhân khẩu hộ khẩu. Trong thời gian này, trên địa bàn xã xảy ra một vài vụ tranh chấp đất đai giữa các hộ gia đình, song Cấp ủy, chính quyền cùng các ban ngành, đoàn thể xã đã khẩn trương xuống cơ sở làm công tác tuyên truyền và giải quyết thấu đáo các vụ việc nên các vụ việc không trở thành điểm nóng.

Công tác xây dựng Đảng và tổ chức cán bộ trong các năm 1988, 1990 cũng giành được nhiều kết quả. Thực hiện Chỉ thị số 37/CT-UBND ngày 23/3/1989 của Ủy ban nhân dân huyện, Đảng ủy xã đã lãnh đạo, chỉ đạo Chính quyền và các đoàn thể tiến hành rà soát, kiểm tra toàn về bộ máy do có biến động về nhân sự sau Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII. Tháng 03/1989, kỳ họp thứ 5 HĐND xã Nam Sơn đã họp và bầu đồng chí Lý Văn Thắng giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã. Bên cạnh đó, Đảng ủy và Chính quyền xã đã xây dựng quy hoạch cán bộ kế cận theo Quy định số 07 ngày 24/4/1989 của Ban Thường vụ Huyện ủy, đồng thời cử 5 đồng chí thuộc diện cán bộ nguồn đi học văn hóa tại các trường tập trung của huyện. Các đại biểu Hội đồng nhân dân và các thành viên Ủy ban nhân dân cùng đội ngũ cán bộ chính quyền, các đoàn thể của xã đã nêu cao hơn vai trò trách

nhiệm, chủ động giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền, từng bước nâng cao trình độ văn hoá, lý luận chính trị để đáp ứng yêu cầu công việc đặt ra.

Ngày 13/02/1991, Đảng bộ xã Nam Sơn tổ chức Đại hội lần thứ XIV nhiệm kỳ 1991 - 1994 với sự tham dự của 73/76 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 11 đồng chí, đồng chí Lý Ngọc Thành được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Kim Xanh giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Lý Văn Thắng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy.

Đại hội đã đánh giá những kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ của Đảng bộ trong 2 năm (1988 - 1991) với những thành tựu đạt được là cơ bản, đồng thời nhận định những thời cơ, vận hội của đất nước kể từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, nhiệm kỳ 1986 - 1990 của Đảng với đường lối đổi mới về kinh tế mang tầm chiến lược, nhất là sau khi thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp. Sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế của nước ta đã có bước chuyển mình vững chắc. Cơ chế bao cấp được xóa bỏ, chính sách kinh tế nhiều thành phần được xác lập và triển khai thực hiện rộng rãi đã tạo khí thế phấn khởi cho mọi cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân, qua đó đã củng cố thêm niềm tin của nhân dân và sự lãnh đạo của Đảng.

Từ năm 1990 tình hình khu vực biên giới đã ổn định trở lại. Sau khi tái lập tỉnh Hà Giang ngày 01/10/1991, Đảng và Nhà nước đã dành nhiều sự quan tâm, hỗ trợ cho tỉnh Hà Giang nói chung và huyện Hoàng Su Phì nói riêng, trong đó có xã Nam Sơn để phục hồi và phát triển kinh tế sau cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới. Đây là những thuận lợi cơ bản để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong xã tiếp tục thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa xã hội của địa phương.

Đại hội đã đề ra phương hướng trọng tâm trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ 1991 - 1994 với 5 nhiệm vụ cơ bản:

1. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế, trong đó lấy nông nghiệp, chăn nuôi và trồng chè làm trọng tâm. Tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa các loại cây, con giống mới vào sản xuất, gieo trồng để nâng cao năng suất, sản lượng lương thực, hoa màu và thực phẩm.

2. Mở rộng quy mô, hệ thống trường lớp để phục vụ công tác dạy và học cho con em trên địa bàn. Thực hiện tốt chương trình xóa mù chữ - Phổ cập giáo dục tiểu học theo kế hoạch của tỉnh và huyện.

3. Duy trì tốt các hoạt động văn hóa - thông tin, tích cực vận động nhân dân thực hiện tốt Quy ước nếp sống văn hóa mới, từng bước bài trừ các hủ tục lạc hậu trong đời sống nhân dân.

4. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các cặp vợ chồng thực hiện thắng lợi Chương trình dân số - Kế hoạch hóa gia đình. Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

5. Coi trọng công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, Chính quyền và các đoàn thể. Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội. Tích cực bồi dưỡng quần chúng ưu tú để kết nạp vào Đảng.

Bước vào năm 1992, quá trình xây dựng và phát triển kinh tế của xã cũng có một số khó khăn nhất định. Tình hình chính trị trên thế giới diễn biến phức tạp với sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu khiến cho các nguồn viện trợ bị giảm mạnh, sản phẩm chè vốn là nguồn thu nhập quan trọng của xã bị tổn động do thị trường tiêu thụ giảm. Trong khi đó tình hình thời tiết trong năm 1991 có nhiều diễn biến phức tạp, hạn hán kéo dài trên diện rộng nên kế hoạch sản xuất vụ mùa năm 1991 của xã Nam Sơn không đạt chỉ tiêu về diện tích gieo trồng, sản lượng lương thực giảm mạnh so với năm trước. Kết quả rà soát hộ thiếu đói vào tháng 5/1992 cho thấy toàn xã có 74 hộ thiếu đói, trong đó có 30 hộ với 148 nhân khẩu bị thiếu đói trầm trọng từ 3 - 4 tháng.

Để giải quyết những khó khăn trước mắt về vấn đề lương thực và thực phẩm, Đảng ủy và Chính quyền xã tiến hành rà soát các nguồn lương thực, vận động các hộ

gia đình phát huy tinh thần tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau, giảm mức ăn trong các hộ vẫn chủ động được lương thực để hỗ trợ cho các hộ thiếu đói với hình thức cho vay, tận dụng các nguồn lương thực như sắn, khoai, dong giềng và khai thác lâm sản phụ để sử dụng lúc giáp hạt. Xã cũng được Xí nghiệp chè Hoàng Su Phì ứng trước số gạo quy đổi từ sản phẩm chè cho các hộ gia đình để giải quyết khó khăn trước mắt về lương thực. Vụ gieo cấy năm 1992 huyện đã xem xét, miễn giảm thuế nông nghiệp cho 25 hộ gia đình khó khăn và hỗ trợ lúa giống cho các gia đình để gieo mạ bổ sung nhằm khắc phục hậu quả hạn hán. Chính quyền xã lập danh sách 30 hộ gia đình thiếu đói để đề nghị huyện và tỉnh hỗ trợ lương thực trong tháng giáp hạt. Song song với việc giải quyết nạn đói trước mắt, Đảng bộ, Chính quyền, các đoàn thể đã vận động cán bộ, đảng viên, các hội viên và nhân dân quyết tâm khắc phục thiên tai để sản xuất, canh tác. Tận thu được 840 tấn phân chuồng, cung ứng 17,3 tấn phân lân và phân đạm cho các hộ gia đình để bón ruộng và cây trồng, vận động các hộ gia đình còn tận dụng các diện tích đất nương để trồng sắn, dong giềng, rau xanh.

Năm 1992, tình hình thời tiết có nhiều thuận lợi, ảnh hưởng tích cực đến hoạt động sản xuất nông - lâm nghiệp của xã, từ đầu tháng 4 đã có mưa trên diện rộng. Rút kinh nghiệm đợt hạn hán năm 1991, ngay từ đầu năm 1992, Đảng bộ đã chỉ đạo Chính quyền và các thôn tập trung tu sửa hệ thống mương máng dẫn nước, đào mới 454 m kênh mương tại thôn Nậm Ai, Lũng Thàng,

Tả Phìn, tận dụng các nguồn nước để gieo cấy kịp thời vụ. Bên cạnh việc chỉ đạo các hộ gia đình cày ải toàn bộ diện tích ruộng ngay sau khi thu hoạch, một số giống mới như lúa Bao thai lùn, CR 203, lúa lai F1 Trung Quốc, ngô TSB2, đậu tương DT 84 được đưa vào gieo trồng và đem lại năng suất cao hơn hẳn so với các loại giống cũ.

Năm 1994, diện tích cấy lúa của xã đạt 139,7 ha, tăng 2,3 ha so với năm 1990, năng suất bình quân đạt 33,2 tạ/ha, sản lượng 451 tấn tăng 17 tấn so với năm 1990. Cây ngô diện tích 32 ha, năng suất bình quân đạt 8,6 tạ/ha, sản lượng 27,5 tấn, giảm 04 tấn so với năm 1990. Mức lương thực bình quân đầu người năm 1994 đạt 286 kg/người/năm, giảm 04 kg so với năm 1990. Từ năm 1993 cơ bản giải quyết được nhu cầu lương thực trong nhân dân.

Lĩnh vực chăn nuôi cũng có sự tăng trưởng so với năm 1990. Các hộ gia đình đã chú trọng phát triển đại gia súc để tăng cường sức cày kéo phục vụ sản xuất và phục vụ nhu cầu thực phẩm trong nhân dân. Từ năm 1992, huyện đã triển khai Dự án cho vay vốn phát triển đàn bò, đến năm 1994 triển khai thực hiện 03 dự án phát triển chăn nuôi do Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ và Hội nông dân cho vay tín chấp với tổng số 83 triệu đồng được giải ngân. Năm 1994 tổng đàn trâu toàn xã có 796 con, đàn bò có 54 con (trong đó có 36 con thuộc dự án phát triển đàn gia súc), đàn ngựa có 144 con, đàn dê có 1.303 con, đàn lợn có 1.420 con, đàn gia cầm các loại có

6.387 con, đàn ong 175 tổ, sản lượng trên 1.400 lít mật. Ngoài việc duy trì tổng đàn và đáp ứng nhu cầu về sức kéo, vận chuyển, bình quân mỗi năm các hộ gia đình trong toàn xã đã sử dụng trên 60 tấn thực phẩm các loại, xuất bán ra thị trường được trên 30 tấn.

Các thế mạnh về rừng và vườn rừng được Đảng bộ, Chính quyền xã quan tâm phát triển để tăng thêm thu nhập và cải thiện đời sống cho nhân dân. Trong 2 năm toàn xã đã trồng mới được 23 ha chè, nâng tổng diện tích chè của toàn xã lên 144,6 ha, trong đó có 120,2 ha cho thu hoạch, sản lượng bình quân đạt 265 tấn chè búp tươi/năm. Tại các thôn Nậm Ai, Lùng Thàng nhiều hộ gia đình trong xã đã tận dụng tán rừng để trồng thảo quả với diện tích 17 ha, sản lượng bình quân đạt trên 12 tấn quả tươi mỗi năm. Các mặt hàng lâm - thổ sản được nhân dân trên địa bàn xã khai thác có kế hoạch để phục vụ nhu cầu cuộc sống và cung cấp cho thị trường. Vì vậy chất lượng cuộc sống của nhân dân được cải thiện rõ rệt.

Công tác trồng và phát triển rừng được Đảng bộ tích cực lãnh đạo thực hiện. Sau khi Luật bảo vệ và phát triển rừng được ban hành, từ năm 1992 Chính quyền và các đoàn thể xã triển khai quán triệt và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nên nhiều năm liền không để xảy ra tình trạng chặt phá rừng làm nương rẫy. Trong 2 năm, toàn xã đã trồng được 6,4 ha xa mộc, trâu, trồng trên 3.000 cây phân tán như sa mộc, xoan, tre các loại.

Lĩnh vực giao thông, xây dựng được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo thực hiện. Hàng năm, Chính quyền xã đã

phân bổ chỉ tiêu dân công cho các thôn bản để tu sửa, mở mới đường giao thông nông thôn, bình quân mỗi lao động đạt trên 20 ngày công. Năm 1994, huy động 1.549 ngày công để tham gia thi công Nhà máy thủy điện Hồ Thầu và đóng góp 1.120 ngày công để mở tuyến đường ô tô Nam Sơn đi Hồ Thầu.

Công tác giáo dục cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Các điểm trường tiếp tục được mở rộng về quy mô nhằm giảm bớt khó khăn về đi lại cho học sinh, nhờ vậy đã thu hút các em tới lớp được đông đủ hơn, tình trạng bỏ trường, bỏ lớp giảm dần. Ngành học mầm non bước đầu được Đảng ủy, Chính quyền xã quan tâm phát triển. Trong 03 năm, xã đã được tỉnh và huyện bổ sung 2 giáo viên về giảng dạy tại xã, nâng tổng số giáo viên lên 13 người. Năm học 1994 - 1995 toàn xã có 15 lớp với tổng số 299 học sinh trong đó có 21 học sinh mẫu giáo ở trường chính mở tại trung tâm xã. Các lớp xóa mù chữ trong độ tuổi 15 - 25 tuổi tiếp tục được duy trì với tổng số 3 lớp 109 học sinh. Năm 1994 đã tổ chức thi và công nhận hoàn thành chương trình xóa mù chữ cho 61 người. Bên cạnh đó, Đảng bộ xã cũng quan tâm công tác đào tạo, nâng cao trình độ văn hóa và chuyên môn cho đội ngũ cán bộ xã. Trong 2 năm đã cử 02 đồng chí đi học trung cấp lý luận chính trị, 01 đồng chí đi học lớp Quản lý nông nghiệp tại Hà Nội, cử 03 đồng chí đi học bổ túc văn hóa tại Trung tâm giáo dục thường xuyên của huyện.

Công tác Y tế - Dân số, Kế hoạch hóa gia đình cũng đạt được nhiều thành tích. Năm 1993, Ban dân số

của xã tiếp tục được thành lập với 7 thành viên do đồng chí Phó chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban. Đảng bộ, Chính quyền xã lãnh đạo, chỉ đạo tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân phòng chống dịch sốt rét, sử dụng muối I-ốt để phòng chống bướu cổ... trong các năm 1991 - 1994 đã tổ chức cấp phát 370 chiếc màn chống muỗi cho các hộ gia đình, 100% các hộ gia đình được tắm màn bằng hóa chất, phun thuốc khử trùng. Từ năm 1994, Công tác Dân số - KHHGD được các cấp ủy, chính quyền đặc biệt quan tâm. Với việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đã góp phần hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống 2,1%. Thành tích đó đã đưa xã Nam Sơn trở thành một trong những xã đi đầu trong phong trào này của huyện⁹.

Các hoạt động về văn hóa thông tin cũng có nhiều đổi mới. Từ năm 1994, xã đã được huyện tuyển 01 đồng chí cán bộ chuyên trách văn hóa xã với mức phụ cấp 80.000/tháng, chịu trách nhiệm tham mưu trực tiếp cho Ủy ban nhân dân xã trong việc tổ chức và duy trì các hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền trên địa bàn xã. Vì vậy chất lượng phong trào đã được nâng lên một bước. Đội văn nghệ - thể thao quần chúng của xã được kiện toàn và thường xuyên luyện tập, biểu diễn và thi đấu để phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần cho nhân dân, đồng thời tích cực tham gia các buổi văn nghệ

⁹ Báo cáo số 211/BC-UBND ngày 10/12/1994 của UBND huyện Hoàng Su Phi tại Hội nghị tổng kết công tác dân số KHHGD năm 1994.

- tuyên truyền ngày chợ và các cụm văn nghệ do Trung tâm Văn hóa Thông tin huyện tổ chức. Tháng 4 năm 1994, Đoàn văn nghệ thể thao của xã đã tích cực luyện tập và tham gia Ngày hội Văn hóa Thể thao các dân tộc toàn huyện lần thứ nhất đạt kết quả cao.

Sự phát triển đồng đều trên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội của xã là nhân tố tích cực làm chuyển biến về mọi mặt của đời sống nhân dân. Thống kê tình hình đời sống của nhân dân năm 1994 cho thấy trong tổng số 355 hộ gia đình với 2.288 nhân khẩu của toàn xã có 01 hộ giàu, 09 hộ khá, 272 hộ trung bình, 73 hộ nghèo, 223 hộ có máy thủy điện nhỏ, 341 hộ có đài radio cassette các loại, 71 hộ có máy khâu, 56 hộ có xe đạp, 01 hộ có máy xay gạo.

Công tác quốc phòng - an ninh tiếp tục được coi trọng. Hàng năm duy trì tốt hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ với 47 đồng chí được biên chế thành 02 trung đội. Căn cứ kế hoạch của huyện, Chính quyền xã và các đoàn thể đã xây dựng được kế hoạch A2 và triển khai huấn luyện theo nội dung đã xây dựng, kết quả huấn luyện dân quân tự vệ hàng năm đều đạt khá trở lên.

Trong các năm 1991 - 1994, trong xã xảy ra một số vụ tranh chấp đất đai, nguồn nước, trộm cắp tài sản, gia súc. Song hầu hết các vụ việc đều được phát hiện và xử lý triệt để, tạo điều kiện cho nhân dân yên tâm lao động, học tập và sản xuất.

Công tác xây dựng phát triển Đảng trong thời gian này cũng có chuyển biến rõ nét. Đảng bộ tập trung lãnh

đạo đổi mới phong cách lãnh đạo trong mọi cán bộ, đảng viên trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng ủy xã đã xây dựng được nội quy, quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và nội quy sinh hoạt của các chi bộ trực thuộc. Duy trì tốt các hội nghị của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và công tác giao ban của các đồng chí Thường trực cũng như các kỳ sinh hoạt chi bộ theo định kỳ. Đảng ủy xã thực hiện sự phân công phân nhiệm đối với từng đồng chí trong Cấp ủy và chính quyền, các đoàn thể xã. Cùng với việc phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể được quan tâm thường xuyên. Đảng bộ xã thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 03 của Bộ Chính trị, tập trung lãnh đạo thực hiện thắng lợi 2 nhiệm vụ chiến lược Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Qua đó đã giúp Đảng bộ ngày một trưởng thành, đủ năng lực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới.

Công tác phát triển tổ chức cơ sở Đảng và bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới đạt được nhiều kết quả. Đến năm 1994, toàn bộ 5/5 thôn bản đã thành lập được chi bộ, xã hoàn thành việc xóa thôn bản trắng về tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên. Trong 3 năm (1991 - 1994) Đảng bộ đã kết nạp được 07 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 79 đồng chí. Đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên năm 1994 cho thấy có 62 đồng chí xếp loại 1, chiếm 78,5%; 08 đồng chí xếp loại 2, chiếm 19%, 02 đồng chí xếp loại 3, chiếm 2,5%. Về tổ chức cơ sở Đảng: 6/6 chi bộ xếp

loại khá, Đảng bộ được huyện đánh giá xếp loại trong sạch vững mạnh.

Thực hiện Chỉ thị số 407-TTg ngày 08/8/1994 của Thủ tướng Chính phủ về cuộc bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 1994 - 1999, ngày 20/11/1994 cử tri xã Nam Sơn đã nô nức đi bỏ phiếu bầu đảm bảo an toàn, đạt tỷ lệ 98%. Tham gia cuộc bầu cử, các cử tri của xã đã lựa chọn được 19 đại biểu để bầu vào HĐND xã. Tại kỳ họp thứ nhất HĐND xã khóa XV, nhiệm kỳ 1994 - 1999, các đại biểu đã bầu đồng chí Lý Ngọc Thành - Bí thư Đảng ủy kiêm giữ chức vụ Chủ tịch HĐND, đồng chí Hoàng Đức Tôn giữ chức vụ Phó chủ tịch HĐND. Kể từ năm 1994, hoạt động của Hội đồng nhân dân được thực hiện theo Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá IX kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 21/6/1994. Các đại biểu HĐND xã thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ, tăng cường tiếp xúc cử tri và tham gia tích cực vào việc hoạch định các kế hoạch, mục tiêu phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Các thành viên Ủy ban nhân dân xã đã bám sát tình hình thực tiễn, cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của các cấp Ủy đảng với những mục tiêu kế hoạch cụ thể trong công tác quản lý điều hành, thực hiện tốt các kế hoạch xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương.

Trong 2 ngày 25 - 26/7/1994, Đảng bộ xã Nam Sơn tổ chức Đại hội lần thứ XV, nhiệm kỳ 1994 - 1996 với

sự tham dự của 79 đảng viên. Đại hội đã thảo luận và xác định phương hướng, nhiệm vụ công tác lãnh đạo của Đảng bộ giai đoạn 1994 - 1996: Tập trung phát triển nông nghiệp, trong đó đặc biệt chú trọng việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất như gieo trồng các loại cây, con, giống mới, sử dụng có hiệu quả phân bón hóa học... Tích cực phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, phát triển đàn ong mật để đảm bảo sức cày kéo và cung cấp thực phẩm cho thị trường. Phát huy thế mạnh về rừng và nghề rừng. Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình Dân số - Kế hoạch hóa gia đình. Đẩy mạnh công tác giáo dục, triển khai có hiệu quả chương trình Xóa mù chữ - Phổ cập giáo dục tiểu học để nâng cao dân trí. Làm tốt công tác xây dựng Đảng, Chính quyền và các đoàn thể gắn với công tác đào tạo nguồn cán bộ.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 13 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 03 đồng chí. Đồng chí Lý Ngọc Thành được Đại hội bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vàng Văn Som giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy và giới thiệu HĐND xã bầu giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã, đồng chí Đặng Kim Xanh là Thường vụ Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Đảng ủy xã đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ cho toàn khóa và từng năm với những mục tiêu cụ thể đảm bảo sát với điều kiện thực tiễn của xã, đồng thời chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể của xã phối hợp tích cực

thực hiện. Hàng năm, Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể đều tổ chức đánh giá kết quả thực hiện để kịp thời điều chỉnh bổ sung kế hoạch cho thời gian tiếp theo. Đảng ủy tiếp tục thực hiện việc phân công các đồng chí trong cấp ủy và các đồng chí cán bộ chủ chốt, trưởng các ngành, đoàn thể phụ trách các thôn bản, các hộ gia đình trong việc xây dựng phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa bàn được phân công phụ trách. Sau 02 năm thực hiện Nghị quyết, công tác xây dựng và phát triển kinh tế xã hội của xã tiếp tục đạt được nhiều kết quả tích cực.

Trên lĩnh vực xây dựng, phát triển kinh tế, Đảng bộ xã xác định biện pháp hàng đầu là tập trung đầu tư nâng cấp, kiên cố hóa và phát triển mạng lưới thủy lợi, giao thông nông thôn, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - kỹ thuật, nâng cao năng suất, sản lượng lương thực, vận động nhân dân giảm dần diện tích lúa nương sang trồng cây có giá trị kinh tế như ngô, sắn, rau màu, phát triển chăn nuôi.

Công tác thủy lợi tiếp tục được huyện quan tâm đầu tư, hỗ trợ, năm 1995, huyện đã triển khai xây dựng tuyến mương bê tông dẫn nước của thôn Nậm Ai với chiều dài 0,9 km, đảm bảo tưới nước cho hơn 20 ha ruộng. Việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất gieo trồng đặc biệt được chú trọng và đóng vai trò nòng cốt trong lĩnh vực nông nghiệp và chăn nuôi của xã. Năm 1996 xã đã được huyện tuyển hợp đồng 1

cán bộ khuyến nông có trình độ trung cấp nông nghiệp để hướng dẫn giúp đỡ các thôn bản, các hộ gia đình trong việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất chăn nuôi, phòng chống các bệnh dịch cho cây trồng vật nuôi. Nhờ vậy các dịch bệnh đã được phát hiện và xử lý kịp thời. Từ vụ mùa năm 1996, việc sử dụng phân vi sinh trong sản xuất nông nghiệp được triển khai rộng rãi, các giống lúa mới như Bao thai hồng, F1 Trung Quốc, ngô lai TBS2, Bioxit được đưa vào gieo trồng trên diện rộng đã cho năng suất cao và ổn định.

Năm 1996, tổng diện tích canh tác nông nghiệp của xã đạt 318,1 ha, trong đó diện tích lúa ruộng 145 ha, Một số thôn như Lê Hồng Phong, Lũng Thành đã triển khai cấy lúa hai vụ với diện tích hơn 6 ha, sản lượng thóc cả năm đạt 485,8 tấn. Cây ngô diện tích 43 ha, sản lượng đạt 37,6 tấn. Cây đậu tương được mở rộng về diện tích với 45 ha, trong đó chủ yếu là các loại giống mới như DT 84, DT 92, sản lượng 31,6 tấn. Năm 1996 tổng sản lượng quy ra thóc đạt 523,4 tấn, mức lương thực bình quân đạt 312 kg/người/năm.

Lĩnh vực chăn nuôi cũng đạt được nhiều kết quả khá. Đảng ủy và Chính quyền xã chỉ đạo triển khai có hiệu quả các nguồn vốn vay tín chấp của Ngân hàng giải ngân qua các tổ chức đoàn thể như Hội nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên để phát triển đàn gia súc, gắn với đó là việc tăng cường công tác tiêm phòng dịch bệnh, phòng chống rét cho đàn gia súc. Trong vụ rét đậm rét hại xảy ra vào cuối năm 1995, đầu năm 1996 đã

làm chết một số trâu nghé, song tổng đàn vẫn được duy trì ổn định. Cuối năm 1996 tổng đàn trâu toàn xã có 843 con trong đó trâu cày kéo có 675 con, đàn bò có 49 con, đàn ngựa có 144 con, đàn lợn có 1.540 con, đàn dê có 860 con, gia cầm các loại có 5.250 con. Nhờ đẩy mạnh công tác chăn nuôi, hàng năm toàn xã tự chủ động được trên 50 tấn thực phẩm để phục vụ nhu cầu tiêu dùng và cung ứng ra thị trường được trên 20 tấn thực phẩm các loại, đồng thời tận dụng được trên 800 tấn phân chuồng phục vụ canh tác nông nghiệp.

Công tác giáo dục tiếp tục đạt được nhiều thành tích mới. Trong các năm 1995 và 1996 huyện tiếp tục bổ sung cho xã 3 giáo viên tiểu học, nâng tổng số giáo viên của xã lên 16 người nên đã giải quyết được tình trạng dạy lớp ghép. Năm học 1996 - 1997 toàn xã có 14 lớp thuộc các ngành học mầm non và tiểu học với 297 học sinh, trong đó lớp mẫu giáo có 01 lớp với 30 cháu, lớp 1 có 07 lớp với 174 học sinh, lớp 2 có 04 lớp với 57 học sinh, lớp 3 có 01 lớp với 20 học sinh, lớp 4 có 01 lớp với 16 học sinh. Công tác Xóa mù chữ - Phổ cập giáo dục tiểu học được duy trì thường xuyên với 3 lớp 43 học viên. Hàng năm, Đảng ủy và Chính quyền xã huy động nhân dân tham gia đóng góp công sức tu sửa trường lớp, bàn ghế và nhà lưu trú cho giáo viên. Làm tốt công tác vận động các gia đình đưa con em đến trường học, vì vậy tình trạng bỏ trường bỏ lớp vào vụ cấy và thu hoạch lúa hoặc những ngày giá rét đã giảm hẳn so với trước.

Công tác Y tế - Dân số KHHGD tiếp tục được quan tâm thực hiện. Tháng 7/1995 công trình Nhà trạm

xá của xã được huyện hỗ trợ đầu tư 34,8 triệu đồng để xây dựng và đưa vào sử dụng với 4 giường bệnh, việc khám chữa bệnh và phát thuốc tại Trạm y tế xã cơ bản đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Chương trình quốc gia Dân số kế hoạch hóa gia đình được đẩy mạnh, tạo thành phong trào rộng khắp. Đảng ủy, Chính quyền và các đoàn thể xã đã phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động và được đông đảo các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hưởng ứng tích cực. Vì vậy đã góp phần hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống dưới 2,4%.

Công tác xây dựng nếp sống văn hóa có nhiều tiến bộ. Ban nếp sống văn hóa xã đã tổ chức các đợt học tập quy ước nếp sống văn hóa mới cho 100% các hộ gia đình, hàng năm đều tổ chức ký cam kết thực hiện quy ước giữa xã và các hộ gia đình. Tháng 12/1994, xã Nam Sơn được huyện chọn làm điểm để triển khai việc thực hiện quy ước nếp sống văn hóa và nhân rộng ra các xã trong huyện. Một số vụ vi phạm như cưới tảo hôn, thách cưới lớn đã được đưa ra các cuộc họp của thôn bản để kiểm điểm nhắc nhở, vì vậy đã góp phần giảm dần các hủ tục lạc hậu trong nhân dân.

Trong thời gian các năm 1991 - 1996, các thể lực thù địch đẩy mạnh các hoạt động chống phá cách mạng nước ta thông qua các hình thức tuyên truyền, kích động nhân dân di dịch cư tự do, theo đạo trái Pháp luật. Trong tháng 11/1996 đã có 02 hộ với 13 khẩu dân tộc Mông thôn Lê Hồng Phong di cư tự do đi Đắc Lắc. Trước tình

hình đó, Đảng ủy, Chính quyền xã đã phân công các đồng chí trong Thường trực cùng các đoàn thể xuống các hộ gia đình vận động nhân dân không nghe lời kẻ xấu, đồng thời tổ chức họp thôn và các hộ gia đình để phân công quản lý, bảo vệ tài sản cho các hộ đã di cư. Nhờ vậy đã kịp thời ngăn chặn được 04 hộ tại các thôn Lê Hồng Phong, Seo Phìn ổn định tư tưởng, yên tâm lao động sản xuất.

Công tác xây dựng củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể đạt được nhiều thành tích. Đảng ủy đã triển khai quán triệt Nghị quyết số 09 của Bộ Chính trị và cho ý kiến bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng và Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VIII của Đảng tới 100% Đảng viên, cán bộ trong xã. Đảng ủy, Chính quyền và các tổ chức đoàn thể đã có nhiều cố gắng trong công tác vận động nhân dân thực hiện các phong trào thi đua học tập, lao động và sản xuất. Thông qua các phong trào này lựa chọn giới thiệu cho Đảng bồi dưỡng và kết nạp quân chúng ưu tú vào Đảng. Trong các năm 1994 đến 1995, Đảng bộ đã kết nạp được 02 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên của Chi bộ lên 81 đảng viên. Năm 1996, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Trong 2 ngày 12 - 13/01/1996, Đại hội Đảng bộ xã Nam Sơn lần thứ XVI nhiệm kỳ 1996 - 2000 được tổ chức. Tham dự đại hội có 81 đảng viên trong Đảng bộ. Đại hội đã thảo luận, rút ra những bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ của nhiệm kỳ 1994 - 1996, đồng thời xây dựng phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong giai đoạn tiếp theo, đó là:

- Tập trung cho sản xuất nông nghiệp với 4 loại cây chủ lực là lúa, ngô, đậu tương và cây chè. Chú trọng đưa các loại giống mới vào gieo trồng để xóa đói giảm nghèo. Phát triển chăn nuôi gia súc để cải thiện cuộc sống và nâng cao thu nhập cho nhân dân.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục, y tế, thực hiện tốt công tác dân số KHHGD để nâng cao trình độ dân trí và chăm sóc sức khỏe, góp phần xóa đói giảm nghèo cho nhân dân. Phát triển khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo. Chú trọng nâng cao trình độ dân trí, đào tạo, nâng cao trình độ văn hóa và chính trị cho đội ngũ cán bộ và đảng viên.

- Giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã. Đấu tranh có hiệu quả chống lại các luận điệu sai trái của các thế lực thù địch, chống di dịch cư tự do. Hoàn thành tốt các chỉ tiêu về huấn luyện dân quân tự vệ, làm tốt công tác tuyển quân theo chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể ngày một vững mạnh, đảm bảo dân chủ, kỷ cương, đoàn kết trong lãnh đạo và chỉ đạo.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 15 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 03 đồng chí. Đồng chí Lý Ngọc Thành được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Kim Xanh giữ chức vụ Phó bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Vàng Văn Sơm - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội, Ban Thường vụ xã đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đảm bảo sát với điều kiện thực tiễn của địa phương, đồng thời chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể của xã tích cực phối hợp thực hiện.

Năm 1997, địa giới hành chính các thôn của xã có sự điều chỉnh theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang. Theo đó, các thôn Lê Hồng Phong được tách thành các thôn Lê Hồng Phong 1, Lê Hồng Phong 2, Lê Hồng Phong 3; thôn Nậm Ai được tách thành 2 thôn là Nậm Ai 4 và Nậm Ai 5. Như vậy đến năm 1997 toàn xã có 8 thôn bản với tổng dân số 354 hộ, 2.256 khẩu. Trong đó: Dân tộc Dao có 165 hộ 1.168 khẩu, dân tộc Nùng có 86 hộ 481 khẩu, dân tộc Tày có 62 hộ 389 khẩu, dân tộc Mông có 38 hộ 211 khẩu, dân tộc Kinh có 3 hộ 7 khẩu.

Trong giai đoạn từ năm 1996, sự nghiệp xây dựng phát triển kinh tế - xã hội của xã Nam Sơn nói riêng và cả nước nói chung có nhiều thuận lợi mang tính cơ bản. Dưới ánh sáng Nghị quyết TW 2 (*Khóa VII*) về Phát triển khoa học, công nghệ, giáo dục và đào tạo, việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất gieo trồng được các cấp ủy Đảng và chính quyền đặc biệt được chú trọng, nhiều loại cây giống mới được huyện trợ giá và đưa vào trồng đại trà như giống lúa mới CR 203, san ưu 63, ngô TSB2, đậu tương DT 84, khoai tây VT2. Ngoài việc tận dụng triệt để các nguồn phân hữu cơ như phân chuồng, phân xanh, huyện cũng triển khai hỗ trợ phân vi sinh và các loại phân hóa học như NPK, đạm, lân, kali để phục vụ canh tác gieo trồng.

Sau khi đưa vào sử dụng các tuyến mương dẫn nước tại các thôn Lê Hồng Phong, Nậm Ai, Lũng Thàng để đảm bảo nước tưới, nhiều hộ gia đình đã tập trung khai hoang ruộng, nâng tổng diện tích cây lúa của toàn xã lên 229,4 ha vào năm 2000, tăng 84,4 ha so với năm 1995, năng suất bình quân đạt 36,9 tạ/ha, sản lượng đạt 847,8 tấn. Cây ngô diện tích 69 ha, trong đó ngô vụ đông xuân 41 ha, năng suất bình quân cả năm đạt 14 tạ/ha, sản lượng 96,6 tấn. Cây đậu tương diện tích 37 ha, năng suất bình quân đạt 8,5 tạ/ha, sản lượng 31,4 tấn. Các loại rau màu khác như sắn, dong giềng, rau xanh, đậu đỗ các loại cũng tăng mạnh cả về diện tích, năng suất và sản lượng, trong đó đáng chú ý là từ năm 1996 huyện đã triển khai chương trình hỗ trợ giống và phân bón để trồng khoai tây VT2 với tổng số 620 kg giống, sản lượng đạt 19 tấn, đến năm 1998 diện tích đạt 900 kg giống, sản lượng 27 tấn, năm 2000 đạt 31 tấn, nhờ vậy đã bổ sung một phần thực phẩm quan trọng phục vụ đời sống của nhân dân. Năm 2000 tổng sản lượng lương thực quy ra thóc đạt 944,4 tấn, tăng 424 tấn so với năm 1995, mức bình quân lương thực đạt 394 kg/người/năm.

Thắng lợi trên lĩnh vực nông nghiệp đã có tác động tích cực đối với công cuộc xóa đói giảm nghèo của xã. Năm 1997, toàn xã có 117 hộ nghèo, đến năm 2000 trong tổng số 394 hộ thì chỉ còn 20 hộ, 269 hộ có máy thủy điện mini, 325 hộ có đài radio cassette, 96 hộ có nhà ngói, 07 hộ có xe máy, 05 hộ có máy sấy chè mini.

Về công tác lâm nghiệp: Thực hiện chủ trương giao đất giao rừng cho nhân dân theo Nghị định số 02-CP ngày 15/1/1994 của Chính phủ, bắt đầu từ năm 1997 xã Nam Sơn đã triển khai kế hoạch giao đất giao rừng cho các hộ gia đình và các thôn bản quản lý. Sau 2 năm triển khai, đến cuối năm 1998 đã thực hiện giao xong 1.790,4 ha rừng, trong đó có 412,5 ha được giao cho các hộ gia đình. Trong 4 năm toàn xã đã trồng được 9.604 cây phân tán các loại. Hầu hết các diện tích rừng được các hộ gia đình và các thôn bản quản lý tốt không để xảy ra tình trạng cháy rừng, chặt phá rừng làm nương rẫy, góp phần nâng tỷ lệ che phủ rừng lên 43%.

Công tác xây dựng kết cấu hạ tầng có bước phát triển mạnh mẽ. Từ năm 1998, Đảng và Nhà nước đã triển khai nhiều chương trình, dự án phát triển hạ tầng, xóa đói giảm nghèo đối với khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó có xã Nam Sơn như Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi của Chính phủ hay còn gọi là Chương trình 135, Dự án HPM. Nhờ vậy đã tạo sự thay đổi lớn lao đối với bộ mặt nông thôn của xã. Năm 1997 hoàn thành và đưa vào sử dụng 02 nhà lớp học với 06 phòng học, quy mô nhà cấp 4 và 01 công trình nhà trạm y tế quy mô cấp 4 diện tích 150m²; Khánh thành và đưa vào sử dụng tuyến đường ô tô Nam Sơn - Nậm Khòa tổng chiều dài 16 km. Năm 1998, tuyến đường Nậm Dịch - Nam Sơn - Hồ Thầu được nâng cấp trải nhựa đã tạo điều kiện tích cực cho việc đi

lại, vận chuyển hàng hóa cho nhân dân trong xã. Trong 2 năm (1999, 2000) đã khởi công và đưa vào sử dụng 02 công trình đập thủy lợi tại thôn Tả Phìn và thôn Lê Hồng Phong 2 với tổng mức đầu tư 280 triệu đồng, nhân dân đóng góp 3.216 ngày công để thi công, đảm bảo cung cấp nước tưới cho 45 ha lúa đúng thời vụ.

Công tác giáo dục được Cấp ủy, chính quyền và các ngành, đoàn thể xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện theo tinh thần Nghị quyết TW 2 (*Khóa VIII*) của Đảng và đạt được những kết quả tích cực, tạo sự chuyển biến rõ nét cả về số lượng và chất lượng. Nhằm khắc phục khó khăn về cơ sở vật chất, hàng năm xã đã huy động nhân dân đóng góp ngày công, vật liệu để tu sửa và xây dựng trường lớp, nhà lưu trú giáo viên để các thầy cô yên tâm giảng dạy. Năm học 2000 - 2001 toàn xã có 01 trường chính tại trung tâm xã, 01 phân trường tại thôn Lê Hồng Phong 3 và 07 điểm trường tại các thôn bản. Tổng số giáo viên của xã có 24 người, tăng 08 người so với năm 1996, tham gia giảng dạy 22 lớp với 448 học sinh. Trong đó cấp tiểu học có 20 lớp, 407 học sinh, bậc mầm non có 2 lớp 41 học sinh. Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi từ 6 - 14 tuổi đến trường đạt 97,8%. Ngoài ra toàn xã còn có 9 học sinh là con em các dân tộc trong xã và 4 cán bộ xã được cử đi học tại các trường tập trung huyện. Tháng 10 năm 1999, xã Nam Sơn đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học cho người trong độ tuổi từ 15 đến 25 tuổi.

Công tác y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình có những chuyển biến tích cực. Bình quân hàng năm có trên 1.500 lượt người đến khám và điều trị tại Trạm y tế xã, một số ca bệnh nặng được chuyển tuyến về Phân viện Nậm Dịch. Chương trình tiêm chủng mở rộng được triển khai có hiệu quả, qua 5 năm đã có 76 cháu được tiêm đủ 6 liều vacxin phòng bệnh, 167 cháu từ 6 tháng đến 5 tuổi được uống vitamin A, 190 cháu được tiêm phòng viêm não Nhật Bản. Các cán bộ y tế của Trạm y tế xã và cán bộ y tế thôn bản đã tích cực vận động, tuyên truyền nhân dân thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh, nằm màn chống muỗi và sử dụng muối I-ốt để phòng chống bướu cổ, sử dụng nguồn thuốc nam tại chỗ để chữa bệnh theo hướng Đông - Tây y kết hợp. Do đó trên địa bàn xã đã không có dịch bệnh lớn xảy ra, chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân được nâng lên, từ năm 1999 đã thanh toán dứt điểm bệnh sốt rét và bướu cổ. Công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình được đẩy mạnh triển khai với sự hỗ trợ của Đội dịch vụ dân số KHHGD của Trung tâm y tế huyện thông qua các đợt truyền thông và cung cấp dịch vụ cũng như hướng dẫn nhân dân trong xã thực hiện các biện pháp tránh thai. Trong 5 năm đã có 72 ca đình sản nam, 237 chị em thực hiện các biện pháp phòng tránh thai, năm 2000 tỷ lệ tăng dân số của xã giảm xuống còn 2,15 %.

Dưới ánh sáng nghị quyết TW5 khoá VIII về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc và Chỉ thị số 27 của Bộ Chính trị BCH TW Đảng, chỉ thị số 24 của Thủ tướng Chính phủ

về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn ấp, cụm dân cư, các hoạt động văn hóa, thể thao của xã được đẩy mạnh, tạo thành phong trào sâu rộng trong nhân dân. Tháng 10 năm 1997, thôn Lê Hồng Phong 3 xã Nam Sơn được huyện chọn làm điểm xây dựng Làng văn hóa, gia đình văn hóa. Sau 01 năm triển khai, tháng 6/1998 tiến hành tổng kết rút kinh nghiệm để nhân rộng ra các thôn bản trong toàn huyện. Đến năm 1999, toàn bộ 8/8 thôn bản và 100% các hộ gia đình của xã đã đăng ký xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa và ký cam kết thực hiện quy ước Làng văn hóa, gia đình văn hóa. Năm 2000, các thôn 1, 2, 3 Lê Hồng Phong, Seo Phìn và 174 hộ gia đình trong toàn xã đã được công nhận đạt tiêu chí làng văn hóa, gia đình văn hóa cấp tỉnh.

Đảng bộ xã, các tổ chức đoàn thể đã vận động nhân dân tích cực tham gia các hoạt động văn hóa thể thao và giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa của từng dân tộc, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân. Nhờ vậy, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, công tác tuyên truyền, vận động thực hiện nếp sống mới ở nông thôn được đẩy mạnh và có sự chuyển biến tích cực, nhiều hủ tục lạc hậu đã được bài trừ khỏi cuộc sống của nhân dân.

Công tác Quốc phòng - An ninh tiếp tục được quan tâm. Lực lượng dân quân tự vệ được duy trì thường xuyên với 42 đồng chí, Đảng bộ chú trọng công tác phát triển Đảng trong lực lượng dân quân nhằm nâng cao chất lượng luyện tập, sẵn sàng chiến đấu và ý thức giác

ngộ cách mạng trong lực lượng dân quân tự vệ, năm 2000 tỷ lệ đảng viên trong dân quân tự vệ đạt 19%. Đảng bộ, Chính quyền và lực lượng công an viên, quân sự xã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn của huyện trong việc quản lý tạm trú, tạm vắng, người ra vào địa bàn. Tích cực phát hiện và ngăn chặn, không để xảy ra các trường hợp di dịch cư tự do, qua đó giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ lãnh đạo thực hiện. Trong 04 năm, Đảng bộ đã kết nạp được 13 đảng viên mới, cùng với 03 đồng chí chuyển từ nơi khác đến sinh hoạt tại Đảng bộ, nâng tổng số đảng viên trong chi bộ lên 97 đồng chí. Năm 1998, Đảng bộ thành lập Chi bộ Nhà trường với 07 đảng viên, nâng tổng số tổ chức cơ sở Đảng của xã lên 07 chi bộ. Trong 3 năm liên tiếp (1996, 1997, 1998) Đảng bộ xã Nam Sơn được huyện công nhận đạt trong sạch vững mạnh.

Tháng 8/2000, Đảng ủy xã đã thành lập Ban chỉ đạo Xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh gồm 06 đồng chí do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm trưởng Ban, đồng chí Lý Tu Môn - Phó chủ tịch UBND xã làm Phó Ban. Sau khi thành lập, Ban chỉ đạo đã xây dựng quy chế hoạt động, phân công các thành viên phụ trách các chi bộ và các thôn bản để hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ, giúp các chi bộ duy trì và đổi mới công tác sinh hoạt chi bộ, phát hiện, bồi dưỡng quần chúng ưu tú để giới thiệu kết nạp vào Đảng, bám nắm tình hình ở cơ sở để tham mưu cho Đảng ủy những kế hoạch, giải

pháp có hiệu quả trong việc phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Qua đó đã từng bước nâng cao sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển của xã.

Đội ngũ cán bộ xã - nhất là cán bộ chủ chốt thường xuyên được kiện toàn để đảm bảo tốt chức năng, vai trò lãnh đạo và quản lý của Đảng và Chính quyền. Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 29/6/1999 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang về việc Tăng cường cán bộ về cơ sở, tháng 9/1999, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã điều động đồng chí Vũ Trung Hậu - Phó Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Bắc Quang đến công tác tại xã, được chỉ định tham gia vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giới thiệu bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy. Tháng 7/1996, đồng chí Đặng Kim Xanh được huyện điều động về huyện công tác, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ định đồng chí Đặng Kim Trường - Chủ tịch Hội nông dân xã tham gia Ban Thường vụ, giới thiệu bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, chỉ định đồng chí Đặng Kim Lượng giữ chức vụ Chủ tịch Hội nông dân xã. Tháng 5/1997, đồng chí Đặng Kim Trường thôi giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy do điều kiện sức khỏe, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã bầu đồng chí Ly Văn Phàn giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy. Tháng 12/1999, đồng chí Lý Văn Môn được HĐND xã bầu giữ chức vụ Phó chủ tịch UBND kiêm Trưởng công an xã.

Sự chuyển biến trong công tác xây dựng Đảng, hoạt động của Chính quyền và các đoàn thể của xã được củng cố, đặc biệt là với sự hướng dẫn, giúp đỡ của cán bộ tăng cường trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý điều hành, hoạch định các chương trình, kế hoạch, đề án xây dựng phát triển kinh tế xã hội, đồng thời hướng dẫn triển khai có hiệu quả các chương trình dự án trong tình hình mới đã tạo sự thay đổi to lớn đối với công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế xã hội của xã trong thời kỳ đổi mới.

Nhìn lại chặng đường 10 năm (1991 - 2000) cùng cả nước tiến hành sự nghiệp đổi mới cho thấy Đảng bộ và nhân dân xã Nam Sơn đã đạt được nhiều kết quả tích cực, tạo động lực cơ bản để xã tiếp tục phát triển đi lên trong chặng đường mới. Kinh tế - xã hội của xã có bước phát triển, tỷ lệ hộ nghèo giảm, y tế - giáo dục - văn hóa ngày càng phát triển. Các kết cấu hạ tầng như hệ thống đường giao thông, trường học, trạm y tế, trụ sở thôn bản được đầu tư xây dựng làm cho diện mạo nông thôn của xã ngày một đổi mới. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, chất lượng cuộc sống ngày một nâng cao. Nhân dân các dân tộc trong xã đồng thuận, đoàn kết, nhất trí và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ, Chính quyền và các đoàn thể của xã ngày càng được củng cố, đảm đương được mọi nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý điều hành và vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ chương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước cũng như các chương trình, kế hoạch xây dựng phát triển kinh tế - xã hội của địa

phương. Đây là những thuận lợi cơ bản để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã tiếp tục thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới của Đảng trong thời gian tiếp theo.

2. Đảng bộ xã Nam Sơn lãnh đạo nhân dân trong xã đẩy mạnh phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, tiếp tục góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (2000 - 2018)

Trong 2 ngày 08 - 09/9/2000, Đảng bộ xã Nam Sơn tổ chức Đại hội lần thứ XVII nhiệm kỳ 2000 - 2005, dự đại hội có 86/97 đảng viên. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 15 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 05 đồng chí. Đồng chí Lý Ngọc Thành được Đại hội tín nhiệm bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vũ Trung Hậu - cán bộ tăng cường và đồng chí Hoàng Đức Ton được bầu giữ chức vụ Phó bí thư Đảng ủy.

Đại hội đã tập trung đánh giá kết quả công tác lãnh đạo của Đảng bộ sau Đại hội lần thứ XV. Tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII, văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, văn kiện Đại hội toàn Quốc lần thứ IX và Điều lệ của Đảng (sửa đổi), đồng thời xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới cùng những giải pháp thực hiện có hiệu quả, sát với thực tiễn.

Trong những năm 2000 - 2005 tình hình thời tiết trên địa bàn huyện cũng như xã Nam Sơn diễn biến phức tạp. Ngày 28/4/2001 trên địa bàn xã đã xảy ra mưa lớn gây sạt lở nhiều diện tích ruộng và mạ chưa cấy.

Cuối năm 2002 đã xảy ra đợt dịch lở mồm long móng, trong đợt rét đậm rét hại cuối năm 2002, đầu năm 2003 đã làm chết 48 con trâu. Tình hình thiên tai, dịch bệnh đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác sản xuất nông nghiệp của xã.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, sự giúp đỡ hỗ trợ kịp thời của các cấp, các ngành, Đảng bộ xã đã phát huy truyền thống đoàn kết, động viên nhân dân các dân tộc trong xã khắc phục khó khăn, tận dụng và phát huy mọi tiềm năng, lợi thế của xã để khắc phục những ảnh hưởng bất lợi của thời tiết và thiên tai, bệnh dịch, thi đua xây dựng, phát triển kinh tế và giành được những kết quả quan trọng, cơ bản hoàn thành các mục tiêu đề ra, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, kinh tế phát triển ổn định, đời sống của nhân dân từng bước được nâng cao.

Đảng bộ tiếp tục xác định lấy phát triển nông nghiệp làm trọng tâm theo hướng sản xuất hàng hóa với 4 loại cây chủ lực là cây lúa, cây ngô, cây đậu tương, cây chè và 3 con gia súc là trâu, bò và dê. Công tác thủy lợi tiếp tục được quan tâm, trong 05 năm (2000 - 2005) toàn xã đã được tỉnh và huyện hỗ trợ xi măng, nhân dân khai thác cát, sỏi để xây dựng và đưa vào sử dụng 13 tuyến kênh mương bê tông với tổng chiều dài 2,94 km, đảm bảo tưới tiêu cho 24,4 ha ruộng, trong đó có 06 ha ruộng từ 1 vụ lên 2 vụ. So sánh diện tích, năng suất, sản lượng trong canh tác nông nghiệp năm 2005 với năm 2000 cho

thấy có sự tăng trưởng vượt bậc: Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm của toàn xã có 474,7 ha, trong đó diện tích lúa ruộng 236 ha, tăng 07 ha với các loại giống chủ lực như Khang dân, san ưu 63 chiếm tới 76% cơ cấu giống. Vụ mùa năm 2005 năng suất lúa bình quân đạt 45,2 tạ/ha, sản lượng đạt 1.066,7 tấn, tăng 218,9 tấn. Cây ngô diện tích gieo trồng đạt 89 ha, tăng 25 ha với loại giống chủ lực là ngô lai bioxit, năng suất bình quân đạt 20,5 tạ/ha, sản lượng 182,4 tấn, tăng 85,8 tấn. Cây đậu tương diện tích 67 ha, tăng 40 ha, năng suất bình quân đạt 11,7 tạ/ha, sản lượng 78,6 tấn, tăng 47,2 tấn. Năm 2005, tổng sản lượng lương thực quy ra thóc của toàn xã đạt 1.282,8 tấn, tăng 338,4 tấn so với năm 2000, bình quân lương thực đầu người đạt 493 kg/năm, tăng 100 kg so với năm 2000.

Lĩnh vực chăn nuôi cũng có sự tăng trưởng khá mặc dù trong thời gian này xảy ra một số dịch bệnh gia súc, gia cầm, trong vụ rét năm 2004 đã làm chết 43 con trâu, chủ yếu là trâu nghé. Nhiều chương trình, dự án hỗ trợ phát triển chăn nuôi của tỉnh và huyện được triển khai có hiệu quả như Chương trình nuôi trâu bò sinh sản, chương trình nuôi rể dê cho hộ nghèo, chương trình hỗ trợ giống cỏ chăn nuôi... Trong 5 năm (2000 - 2005) đã có 124 hộ gia đình được Ngân hàng giải ngân vay vốn với tổng số 426 triệu đồng để mua trâu, bò và dê giống. Qua đó số lượng đàn gia súc trên địa bàn xã đã tăng lên rõ rệt. Năm 2005, tổng đàn trâu của xã có 895 con, tăng 106 con so với năm 2000. Đàn bò có 96 con, tăng 60 con so với năm 2000. Đàn dê 1.088 con, đàn lợn

1.861 con. Gia cầm các loại 15.423 con. Ong mật 255 tổ, sản lượng 1.800 lít mật. Năm 2005 tổng giá trị chăn nuôi đạt 5,51 tỷ đồng.

Các thế mạnh về rừng và vườn rừng được phát huy. Cây chè được Đảng bộ xã quan tâm phát triển mạnh về diện tích và lãnh đạo nhân dân tập trung thu hái hết diện tích trong cả 04 vụ. Năm 2005 toàn xã có 297 ha, tăng 54 ha so với năm 2000, trong đó có 214,3 ha cho thu hái. Toàn bộ các diện tích chè đều được chăm sóc và phát triển tốt. Năm 2005 sản lượng chè búp tươi đạt 548,6 tấn. Hầu hết các diện tích rừng đều được các hộ gia đình và các thôn quản lý bảo vệ tốt, nhiều năm liền không để xảy ra tình trạng chặt phá rừng hoặc cháy rừng. Nhiều hộ gia đình đã tận dụng nền rừng để trồng thảo quả và khai thác hợp lý các loại lâm sản phụ như dược liệu, nấm hương, măng tre trúc, song mây, lá dong... mặc dù trị giá không lớn nhưng đã góp phần quan trọng trong việc bổ sung nguồn thực phẩm trong đời sống hàng ngày và góp phần tăng thêm thu nhập cho nhân dân.

Công tác xây dựng cơ bản được Đảng bộ, Chính quyền xã triển khai mạnh mẽ với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm. Đảng bộ đã phát huy được nội lực trong nhân dân tham gia đóng góp hơn 11.000 ngày công để khai thác, vận chuyển vật liệu và thi công các công trình phúc lợi công cộng. Trong 5 năm đã thi công và đưa vào sử dụng 24,8 km đường dân sinh từ 2,5m đến 4,8m. Đưa vào sử dụng 03 công trình nhà xây

kiên cố 2 tầng gồm nhà lớp học, trụ sở xã và nhà trạm xá. 7/8 thôn có điểm trường được xây dựng kiên cố, 5/8 thôn có trụ sở kiêm nhà văn hóa thôn. Đưa vào sử dụng 14,6 km kênh mương được bê tông hóa. Năm 2005 đã kéo điện lưới Quốc gia đến 4/8 thôn với 235 hộ được sử dụng điện, chiếm 48,5%.

Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp và xây dựng cũng có bước phát triển khá. Duy trì tốt hoạt động của 30 lò rèn và 05 lò đúc, mỗi năm sản xuất được 1.000 lưỡi cuốc, 1.000 con dao, 3.500 lưỡi liềm, 900 lưỡi cày. 05 cơ sở sản xuất gói xi măng mỗi năm sản xuất trên 30.000 viên. Năm 2005 tổng giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp đạt 1,9 tỷ đồng.

Công tác tài chính tín dụng được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Từ năm 2003 là năm bắt đầu thực hiện công tác quản lý thu chi ngân sách theo Luật ngân sách Nhà nước, xã Nam Sơn đã được huyện tuyển dụng 01 cán bộ kế toán làm công tác tham mưu cho cấp ủy chính quyền xã trong công tác quản lý ngân sách, vì vậy việc thu chi đều đảm bảo đúng quy định. Các chương trình dự án được giải ngân đúng đối tượng và sử dụng đúng mục đích. Qua 5 năm toàn xã đã có 196 hộ được vay vốn phát triển kinh tế với tổng vốn vay 354 triệu đồng.

Công tác giáo dục có sự chuyển biến mới. Năm học 2005 - 2006 toàn xã có 35 lớp của 3 bậc học với tổng số 583 học sinh, trong đó: Bậc học mầm non có 9 lớp - 153 học sinh, bậc tiểu học có 21 lớp - 272 học sinh, bậc trung học cơ sở có 5 lớp - 158 học sinh. Tổng số giáo

viên toàn xã có 55 người, trong đó giáo viên mầm non có 11 người, giáo viên tiểu học có 32 người, giáo viên trung học cơ sở có 12 người. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường đạt 99%,

Lĩnh vực văn hóa cũng có nhiều chuyển biến. Đảng bộ và Chính quyền xã đã triển khai thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư*” do Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam phát động. Các làng văn hóa tích cực triển khai việc học tập, quán triệt và thực hiện quy ước nếp sống văn hóa, các đội văn nghệ, thể thao được củng cố và thường xuyên tổ chức các hoạt động biểu diễn, thi đấu. Năm 2000, xã đã được huyện trang bị 01 điểm truyền tin gồm tăng âm, loa phóng thanh, đài catsete để duy trì điểm truyền tin tại trung tâm xã. Nhờ vậy, công tác tuyên truyền tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần tích cực trong việc chuyển tải các chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân.

Xác định công tác xây dựng Đảng là then chốt, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Hoàng Su Phì, ngay sau Đại hội, Đảng bộ tập trung cao độ cho công tác xây dựng Đảng, củng cố bộ máy tổ chức Chính quyền và các đoàn thể của xã. Đảng ủy xã lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII về “*một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay*”, hàng năm Đảng bộ đã chỉ đạo, tổ chức quán triệt đến cán bộ, đảng viên. Duy trì tốt công tác sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình, hàng năm

đều tiến hành đánh giá, phân tích ưu, nhược điểm trên các mặt của từng đảng viên, tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy và các chi bộ trực thuộc, nghiêm túc rút ra những mặt yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và đề ra chủ trương, giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, yếu kém. Qua thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) Đảng bộ xã Nam Sơn được chỉnh đốn về tổ chức, trọng tâm là đổi mới phương thức hoạt động của cấp ủy, đưa hoạt động của cấp ủy vào nề nếp theo quy chế.

Đảng bộ xã thường xuyên quan tâm đến công tác giáo dục tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chi bộ trực thuộc thường xuyên đổi mới về hình thức, nội dung các kỳ họp, các buổi sinh hoạt và văn bản hóa bằng các chỉ thị, kết luận, nghị quyết, làm cơ sở cho việc lãnh đạo của Đảng bộ và công tác quản lý điều hành của chính quyền. Ban chỉ đạo xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh duy trì tốt các hoạt động giao ban và bám nắm thôn bản. Nhận thức tư tưởng của tổ chức đảng và toàn thể đảng viên luôn vững vàng, kiên định theo đường lối, chủ trương và sự lãnh đạo của Đảng. Đoàn kết, thống nhất trong nội bộ được phát huy, các đảng viên thực hiện nghiêm túc Điều lệ Đảng, không ngừng học tập nâng cao kiến thức, hành động cụ thể sát với thực tiễn tại địa phương.

Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã xây dựng các Phương án quy hoạch cán bộ nguồn của xã, xác định và

xây dựng được các giải pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị cho đội ngũ đảng viên. Đảng ủy, Chính quyền và các đoàn thể đã cử các cán bộ chủ chốt, cán bộ nguồn đi học các lớp văn hóa, chuyên môn và chính trị do tỉnh và huyện mở. Qua đó đã nâng cao trình độ và chất lượng của đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất chính trị, năng lực công tác, đầu tàu gương mẫu, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Công tác kiểm tra giám sát của Đảng được Đảng bộ thường xuyên thực hiện tốt. Đảng bộ đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động kiểm tra giám sát theo định kỳ và theo chuyên đề theo Nghị quyết TW 6 lần 2. Nhờ vậy đã kịp thời phát hiện và uốn nắn những thiếu sót trong quá trình lãnh đạo của cấp ủy, công tác quản lý điều hành của chính quyền và quá trình thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên, từng bước xây dựng tổ chức Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, củng cố hơn nữa niềm tin của quần chúng nhân dân với cấp ủy Đảng, Chính quyền.

Công tác cán bộ của xã thời kỳ này cũng có thay đổi để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tháng 7/2004, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã bầu đồng chí Vàng Văn Sơm - Chủ tịch UBND xã giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy và giới thiệu HĐND xã bầu kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch HĐND, đồng chí Hoàng Đức Ton - Phó Bí thư Đảng ủy được giới thiệu HĐND xã bầu giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã.

Hoạt động quản lý điều hành của Chính quyền có nhiều chuyển biến tích cực và đi vào nề nếp, có sự phân công phân nhiệm trong các đồng chí lãnh đạo chủ chốt gắn với kiểm tra giám sát và đôn đốc thực hiện. HĐND, UBND xã đã xây dựng được quy chế hoạt động và thực hiện theo quy chế. Duy trì tốt công tác giao ban luân phiên giữa các thôn bản tại cơ sở theo định kỳ hàng tháng. Từ năm 2001, xã đã thực hiện đưa các cán bộ của thôn lên xã học việc nhằm nâng cao trình độ quản lý, qua đó tạo điều kiện cho việc trao đổi học tập kinh nghiệm lẫn nhau giữa đội ngũ cán bộ xã và các thôn bản.

Ngày 25/4/2004, Đảng bộ đã lãnh đạo thực hiện thắng lợi cuộc bầu cử đại biểu quốc hội khóa XI và bầu cử Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009 với tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 99% và bầu ra được 25 đồng chí đại biểu HĐND xã có trình độ, năng lực để nắm giữ các cương vị chủ chốt của xã. Tại kỳ họp thứ nhất, HĐND xã khóa XVII đã bầu đồng chí Vàng Văn Sơm giữ chức vụ Chủ tịch HĐND, đồng chí Đặng Kim Lượng giữ chức vụ Phó chủ tịch HĐND, bầu đồng chí Hoàng Đức Ton giữ chức vụ Chủ tịch UBND, đồng chí Lý Văn Môn và đồng chí Nguyễn Mạnh Thắng giữ chức vụ Phó chủ tịch UBND. Các đại biểu Hội đồng nhân dân tích cực tham gia vào công tác xây dựng các chủ trương, kế hoạch xây dựng phát triển kinh tế, văn hóa xã hội. Triển khai kịp thời và thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. Làm tốt chức năng theo dõi, giám sát thực hiện

nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng trên địa bàn. Đổi mới công tác tiếp xúc cử tri, thực sự là cơ quan quyền lực Nhà nước tại địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân, nâng cao vai trò làm chủ trực tiếp của người dân.

Trong 2 ngày 07 - 08/7/2005, Đại hội Đảng bộ xã Nam Sơn lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2005 - 2010 được tổ chức. Dự đại hội có 146/163 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã bàn bạc, thảo luận và xác định phương hướng nhiệm vụ và các mục tiêu chủ yếu của Đảng bộ trong giai đoạn 2005 - 2010:

+ Tập trung đột phá trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp và chăn nuôi, trong đó chú trọng 6 loại cây gồm: Lúa, ngô, đậu tương, chè, thảo quả, cỏ chăn nuôi và 4 con gồm: Trâu, bò, dê, lợn.

+ Không ngừng phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực trong việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đẩy mạnh công cuộc xóa đói giảm nghèo trong nhân dân.

+ Phát triển mạnh lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục để nâng cao trình độ dân trí, phòng trừ dịch bệnh, bảo vệ đời sống cho nhân dân.

+ Làm tốt công tác Quốc phòng - An ninh. Tăng cường công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, tạo điều kiện cho nhân dân phát triển kinh tế.

+ Làm tốt công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể. Đổi mới lề lối, tác phong làm việc, nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ, đảng viên ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đại hội đề ra các mục tiêu chủ yếu đến năm 2010:

- Phần đầu đến năm 2010 tổng sản lượng lương thực (*Lúa, ngô*) đạt 1.540 tấn, mức lương thực bình quân đầu người đạt 500 kg/năm.

- Thu nhập bình quân đầu người đạt 4,5 triệu đồng/năm.

- Tăng trưởng đàn gia súc hàng năm bình quân đạt 4 - 5%.

- Trồng mới 26 ha rừng.

- Tỷ lệ trẻ trong độ tuổi đến trường đạt 98%.

- Hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống 1,2%.

- Hạ tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 7,5% (*theo tiêu chí cũ*).

- Kết nạp được 43 đảng viên mới.

- Hàng năm các chi bộ trực thuộc Đảng ủy đạt trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới gồm 15 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Lý Ngọc Thành được Đại hội bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vàng Văn Som giữ chức vụ Phó bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Hoàng Đức Tôn - Chủ tịch UBND xã giữ chức vụ Phó bí thư Đảng ủy.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Chính quyền xã đã xây dựng Chương trình hành động và các kế hoạch cụ thể cho từng năm, từng lĩnh vực, phù hợp với điều kiện thực tế của xã và

mỗi thôn bản. Đảng bộ xã đặc biệt chú trọng việc xây dựng nghị quyết và thực hiện Nghị quyết, làm cơ sở cho công tác lãnh đạo của Cấp ủy, các đoàn thể và hoạt động quản lý điều hành của chính quyền.

Sau 5 năm thực hiện nhiệm vụ, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Hoàng Su Phì cũng như sự quan tâm hỗ trợ kịp thời của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các ngành từ Trung ương đến địa phương, Đảng bộ, Chính quyền xã đã nỗ lực cố gắng, lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã nêu tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo, vươn lên hoàn thành nhiều chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

Trên mặt trận kinh tế, lĩnh vực sản xuất nông nghiệp tiếp tục được Đảng bộ quan tâm hàng đầu, nhất là 6 loại cây trồng chính được xác định tại Đại hội lần thứ XVIII. Năm 2010 tổng diện tích gieo trồng đạt 700 ha, trong đó diện tích lúa 246 ha, tăng 10 ha so với năm 2005, đạt 90% chỉ tiêu Nghị quyết, song nhờ việc tăng cường đưa các loại giống mới vào gieo trồng với cơ cấu 90% diện tích, kết hợp chăm sóc, làm cỏ, bón phân đúng quy trình kỹ thuật làm tăng năng suất (55 tạ/ha) nên sản lượng vẫn vượt so với Nghị quyết đề ra, năm 2010 đạt 1.353 tấn, vượt 1,9%. Cây ngô diện tích 120 ha, đạt 84,5% chỉ tiêu Nghị quyết, năng suất đạt 24 tạ/ha, sản lượng 288 tấn, đạt 160% chỉ tiêu Nghị quyết. Cây đậu tương diện tích gieo trồng 90 ha, đạt 103% Nghị quyết, năng suất đạt 12,5 tạ/ha, sản lượng 112,5 tấn, đạt 107,5% Nghị quyết. Cây thảo quả diện tích 88,2 ha, đạt 100,8% Nghị quyết. Cây chè diện tích 475 ha, sản lượng

770 tấn chè búp tươi, hàng năm cho thu nhập trên 2,3 tỷ đồng, đạt 155,7% Nghị quyết. Cỏ chăn nuôi diện tích 65 ha, đạt 108,3% Nghị quyết. Tổng sản lượng lương thực quy ra thóc đạt 1.641 tấn, đạt 106,5% Nghị quyết.

Lĩnh vực chăn nuôi đạt nhiều kết quả tích cực. Đảng bộ, Chính quyền xã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai có hiệu quả các chương trình hỗ trợ mua trâu bò cày kéo và phát triển chăn nuôi theo hướng hàng hóa nên tổng đàn gia súc, gia cầm luôn duy trì sự tăng trưởng bình quân hàng năm từ 5 - 10%. Năm 2010 tổng đàn trâu toàn xã có 1.150 con, đàn bò 160 con, đàn lợn 2.792 con, đàn dê 1.560 con, đàn ong 195 tổ cho sản lượng 1.400 lít mật, gia cầm các loại 7.700 con. Bình quân mỗi năm lượng tiêu thụ thực phẩm trong nhân dân đạt trên 70 tấn, cung cấp ra thị trường trên 50 tấn.

Công tác xây dựng kết cấu hạ tầng được triển khai đồng bộ từ các nguồn vốn đầu tư hỗ trợ của Nhà nước và huy động nhân dân tham gia đóng góp ngày công, khai thác vật liệu tại chỗ với phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm. Đảng bộ, Chính quyền xã đã tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ của Nhà nước và các tổ chức, cá nhân trong việc triển khai có hiệu quả Chương trình 134, 135/TTg giai đoạn 2 của Chính phủ, Dự án Chia sẻ, Nghị quyết 30a của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo, kết hợp với phát huy nội lực trong nhân dân, tạo thành phong trào sâu rộng trong toàn xã.

Trong 5 năm (2005 - 2010), đã hoàn thành và đưa vào sử dụng 02 đập tràn và 15 km kênh mương được kiên cố hóa, 5/8 thôn có đường xe máy và 3/8 thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn. Đưa vào sử dụng 01 nhà văn hóa kiêm trụ sở thôn, 01 nhà công vụ xã, 07 điểm trường quy mô cấp 4, 02 nhà lưu trú giáo viên, 01 nhà lưu trú học sinh bán trú, 02 cầu treo. Ngoài ra, các chương trình, dự án còn hỗ trợ nhân dân xây dựng được 488 bể nước sinh hoạt, hỗ trợ xóa nhà tạm cho 69 hộ gia đình. Để nâng cao chất lượng các công trình xây dựng, Đảng bộ xã đã phát huy tốt vai trò của các đồng chí trong Cấp ủy, Chính quyền, các tổ chức đoàn thể và quần chúng nhân dân trong việc quản lý giám sát quá trình thi công các công trình trên địa bàn xã.

Lĩnh vực Tài chính - Tín dụng cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Chính quyền xã làm tốt công tác ghi thu, ghi chi, công khai minh bạch các khoản đóng góp bằng tiền, vật chất và ngày công lao động, giúp cho nhân dân thêm tin tưởng sự quản lý điều hành của Chính quyền, từ đó tự nguyện và hăng hái tham gia các phong trào xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn như làm đường giao thông, xây dựng trụ sở, trường lớp học và các phong trào xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ hộ nghèo và gia đình chính sách. Năm 2010, tổng dư nợ vốn nay từ các chương trình hỗ trợ giảm nghèo đạt 9.050 triệu đồng, được nhân dân sử dụng hiệu quả, góp phần quan trọng trong việc xóa đói, giảm nghèo và nâng cao đời sống cho nhân dân.

Sự phát triển nhanh về kinh tế đã làm đổi thay cơ bản tình hình đời sống của nhân dân. Các hộ gia đình ngày càng có ý thức vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng. Nhận thức của nhân dân trong cách thức, biện pháp làm ăn đã có sự thay đổi rõ nét, xóa bỏ dần tư tưởng tự cung tự cấp để chuyển sang sản xuất hàng hóa mang tính chuyên canh, từng bước phá thế độc canh cây lúa để trồng các loại rau màu đem lại thu nhập cao để cải thiện đời sống. Từ đó đã xuất hiện nhiều mô hình sản xuất kinh tế giỏi, nhiều hộ gia đình mua sắm được các trang thiết bị đắt tiền như ti vi, xe máy để phục vụ cuộc sống. Đánh giá mức sống của nhân dân năm 2010 (*Theo tiêu chí mới*) trong tổng số 593 hộ - 2.815 nhân khẩu của toàn xã, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 18,34%, hộ khá và giàu chiếm 13,9%, hộ trung bình chiếm 67,8%.

Về công tác Quốc phòng - An ninh: Trong thời gian này tình hình chính trị trên thế giới có nhiều biến động, các thế lực thù địch tăng cường các hoạt động chống phá cách mạng nước ta, đặc biệt là tình trạng di dịch cư tự do, truyền đạo trái Pháp luật có chiều hướng diễn biến phức tạp, song, Đảng bộ và Chính quyền xã đã lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt 3 nhiệm vụ chiến lược đó là: Sẵn sàng chiến đấu, giữ vững an ninh nội địa, chủ động phòng chống âm mưu diễn biến hòa bình, xây dựng thế trận Quốc phòng toàn dân vững chắc. Lực lượng dân quân với 62 đồng chí luôn duy trì chế độ trực, sẵn sàng chiến đấu, tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân chiếm 28%. Đảng bộ lãnh đạo thực hiện tốt công tác tuyên quân, trong 5 năm (2005 - 2010) toàn xã đã có

13 con em ưu tú lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc, đạt 100% chỉ tiêu được giao.

Lực lượng công an xã được củng cố, kiện toàn và bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ. Đảng ủy, Chính quyền xã tăng cường công tác giáo dục, củng cố mối đoàn kết các dân tộc, kịp thời xử lý triệt để những vấn đề phát sinh tại cơ sở. Chủ động đấu tranh, phòng chống có hiệu quả âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Động viên 04 hộ từ bỏ ý định di dịch cư tự do, yên tâm ở lại sinh sống. Ngăn chặn kịp thời tình trạng theo đạo, học đạo trái pháp luật. Giải quyết kịp thời 04 vụ tranh chấp đất đai và nguồn nước. Qua đó đã ổn định và giữ vững tình hình an ninh chính trị, tạo điều kiện cho nhân dân yên tâm xây dựng phát triển kinh tế.

Một trong những nhân tố quan trọng để đảm bảo tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ của Đảng bộ, đó là công tác xây dựng Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã tập chung lãnh đạo các chi bộ và từng đồng chí đảng viên trong toàn Đảng bộ thực hiện tốt Điều lệ Đảng, kịp thời triển khai quán triệt và nghiên cứu sâu sắc các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và của huyện, từ đó cụ thể hóa bằng các nghị quyết, các chương trình hành động của Đảng bộ và các chi bộ trực thuộc, phù hợp với thực tế tại cơ sở. Đảng bộ quan tâm lãnh đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ tại cơ sở, đổi mới hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Ban chỉ đạo Xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh theo hướng hiệu quả, đảm bảo nguyên tắc

tập chung dân chủ phát huy sức mạnh của toàn Đảng bộ trong lãnh đạo nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ đảng viên, đổi mới tác phong lề lối làm việc được triển khai gắn với cuộc vận động "*Học và làm theo Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*" theo Chỉ thị số 06 - CT/TW ngày 07/11/2006 của Ban Chấp hành Trung ương. Đảng bộ xã đã quán triệt sâu sắc chỉ thị của Bộ Chính trị và các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, Huyện ủy về tổ chức thực hiện cuộc vận động. Việc triển khai được thực hiện nghiêm túc, tổ chức cho cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân học tập, đồng thời hướng dẫn các tổ chức Đảng, cán bộ, đảng viên xây dựng chương trình hành động và kế hoạch tu dưỡng, rèn luyện theo chủ đề hàng năm. Qua đó đã góp phần tạo sự chuyên biến tích cực trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và ý thức rèn luyện, tu dưỡng theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nâng cao được nhận thức về tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên và nhân dân, từ đó xác định đúng đắn mục tiêu, lý tưởng trong hành động, học tập và công tác.

Công tác phát triển tổ chức Đảng và đảng viên đạt được nhiều kết quả tích cực. Qua 5 năm đã thành lập mới 04 chi bộ, nâng tổng số chi bộ trực thuộc lên 13 chi bộ, kết nạp được 45 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 208 đồng chí. Đảng bộ chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực trình độ văn hóa, chính trị và chuyên môn cho cán bộ đảng viên, đặc biệt

là đội ngũ cán bộ chủ chốt của xã và các thôn bản. Trong 5 năm đã cử 03 đồng chí đi học trung cấp lý luận chính trị, 17 đồng chí đi học văn hóa, 07 đồng chí đi học chuyên môn, bồi dưỡng lý luận cho 47 đảng viên, 127 quần chúng ưu tú tham gia các lớp cảm tình đảng, luân chuyển 01 cán bộ xã lên huyện học việc. Nhờ vậy đã từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và đảng viên, góp phần thực hiện thắng lợi trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế xã hội của xã.

Đi đôi với việc phát triển, củng cố tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên, công tác kiểm tra, giám sát luôn được Đảng bộ quan tâm, chú trọng. Qua 5 năm đã tổ chức 04 cuộc kiểm tra, 08 cuộc giám sát và 06 cuộc giám sát theo chuyên đề. Các chi bộ cũng thực hiện tốt việc tự giám sát thường xuyên. Qua các cuộc kiểm tra, giám sát đã kịp thời uốn nắn những thiếu sót, lệch lạc của cán bộ, đảng viên, đảm bảo giữ nguyên kỷ luật của Đảng.

Công tác tăng cường và luân chuyển cán bộ tiếp tục được tỉnh và huyện quan tâm. Tháng 6/2008, Ban Thường vụ Huyện ủy đã luân chuyển đồng chí Lý Ngọc Thành đến nhận công tác tại xã Hồ Thầu, đồng thời luân chuyển đồng chí Triệu Chòi Quyên - Bí thư Đảng ủy xã Hồ Thầu về xã công tác, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giới thiệu Ban Chấp hành bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy. Tháng 5/2010, đồng chí Nguyễn Mạnh Thắng chuyển đi xã Thành Tín công tác theo quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy.

Trong 02 ngày 06 - 07/5/2010, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Nam Sơn lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2010 - 2015 được tổ chức với sự tham dự của 100 đại biểu đại diện cho 208 đảng viên thuộc 13 chi bộ trực thuộc Đảng bộ. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành khóa mới gồm 21 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Triệu Chòi Quyên được Đại hội tín nhiệm bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Đức Tôn giữ chức vụ Phó bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Sơn - Chủ tịch UBND xã giữ chức vụ Phó bí thư Đảng ủy.

Đại hội đã tập trung đánh giá những kết quả quan trọng mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã đã đạt được 5 năm (2005 - 2010) và xây dựng Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo trong giai đoạn 2010 - 2015, đồng thời đề ra những giải pháp thực hiện có hiệu quả, phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn của xã.

Đề Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, nhiệm kỳ (2010 - 2015) và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đi vào cuộc sống, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo Chính quyền, các đoàn thể và nhân dân các dân tộc trong xã tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết đồng lòng, nỗ lực vươn lên hoàn thành thắng lợi nhiều chỉ tiêu kế hoạch mà Nghị quyết đại hội đã đề ra.

Một trong những thắng lợi mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã đã giành được trong giai đoạn

này (2010 - 2015) đó là tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 17,6%, tổng sản phẩm xã hội đạt 42 tỷ đồng. Đóng góp quan trọng trong sự tăng trưởng này là lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư, nhất là từ nguồn vốn hỗ trợ khai hoang, phục hóa theo Nghị quyết 30a của Chính phủ, Đảng bộ tiếp tục đẩy mạnh khai hoang mở rộng diện tích canh tác. 05 loại cây chủ lực là cây lúa, cây ngô, cây đậu tương, cây thảo quả và cây chè được phát triển theo hướng hàng hóa. Năm 2015, tổng diện tích gieo trồng của toàn xã đạt 921 ha, tăng 221 ha so với năm 2010, trong đó diện tích lúa 249,5 ha. Ngoài các giống lúa lai cho năng suất cao, năm 2014 huyện triển khai đưa giống lúa DS1 Nhật Bản chất lượng cao vào gieo trồng thử nghiệm ở thôn Lê Hồng Phong 1 và Lê Hồng Phong 2, kết quả cho năng suất bình quân từ 40 - 45 tạ/ha nhưng giá trị cao gấp hai lần so với giống lúa lai. Năm 2015, sản lượng thóc đạt 1.447 tấn, tăng 941 tấn so với năm 2010. Cây ngô diện tích 150 ha, sản lượng đạt 495 tấn. Cây đậu tương diện tích 195 ha, sản lượng 253,5 tấn. Cây lạc diện tích 30 ha, sản lượng 34,5 tấn. Rau đậu các loại diện tích 152 ha, sản lượng 617,1 tấn. Từ năm 2010, nhiều xưởng chế biến chè trong khu vực được đầu tư xây dựng và tiêu thụ ổn định nguyên liệu chè nên đã kích thích các hộ gia đình tập trung phát triển mở rộng diện tích và chăm sóc, thu hái. Năm 2015 tổng diện tích chè của xã đạt 623,8 ha, trong đó diện tích trồng mới 151,6 ha, diện tích cho thu hoạch 353,2 ha, diện tích chăm sóc 240,6 ha, sản lượng đạt 1.532,8 tấn

chè búp tươi. Riêng giá trị từ cây chè đem lại đạt gần 20 tỷ đồng.

Nhằm tận dụng tiềm năng, thế mạnh về đất đai, Đảng bộ và Chính quyền xã quan tâm phát triển mạnh đàn gia súc, nhiều hộ gia đình đã phát triển chăn nuôi tập trung như mô hình nuôi lợn thôn Lùng Thàng, mô hình nuôi gà thôn Lê Hồng Phong I, mô hình chăn nuôi đại gia súc thôn Nậm Ai. Đến năm 2015 diện tích trồng cỏ chăn nuôi đạt 101,5 ha với các giống cỏ voi, Goatemana để đảm bảo thức ăn cho gia súc, nhất là trong vụ đông. Gắn với đó là làm tốt công tác tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Trong thời gian cuối năm 2010, đầu năm 2011 xảy ra nhiều đợt rét đậm và có mưa tuyết trên diện rộng đã làm chết gần 20 con trâu, song nhờ chủ động triển khai công tác phòng chống rét nên đàn gia súc được bảo vệ và có sự tăng trưởng. Năm 2015 tổng đàn trâu của toàn xã có 1.237 con, đàn bò 101 con, đàn lợn 3.092 con, đàn dê 1.235 con, gia cầm các loại 8.516 con, đàn ong 365 tổ, sản lượng mật 2,92 tấn. Trong 5 năm, tổng đàn tăng trưởng bình quân đạt 4,7%, song do phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa nên hàng năm hoạt động chăn nuôi đã cung cấp trên 70 tấn thực phẩm cho nhu cầu tiêu dùng trong nhân dân, đồng thời xuất ra thị trường trên 80 tấn thực phẩm các loại.

Công tác lâm nghiệp đạt được nhiều kết quả tích cực. Do thực hiện tốt việc quy hoạch 3 loại rừng gắn với công tác giao đất, giao rừng cho các hộ gia đình khoanh

nuôi, chăm sóc bảo vệ nên nhiều năm không để xảy ra tình trạng chặt phá rừng. Phong trào trồng rừng được triển khai rộng khắp, trong 5 năm đã triển khai trồng mới được 102 ha, chủ yếu là các giống cây bản địa như xoan, xa mộc, mỡ... tập trung chủ yếu ở các thôn Nậm Ai 4, Nậm Ai 5, Lùng Thàng, qua đó nâng diện tích rừng của toàn xã lên 1.662,3 ha, năm 2015 tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 60%.

Công tác xây dựng kết cấu hạ tầng gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới được Đảng bộ quan tâm đẩy mạnh. Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã linh hoạt tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ của Trung ương, của tỉnh và của huyện và huy động sức dân để phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn. Năm 2011, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2016, đồng thời đã thành lập Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của xã do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng Ban, tại các thôn bản thành lập Ban phát triển thôn. Để tập trung nguồn lực, xã đã chọn thôn Lê Hồng Phong 2 và Lê Hồng Phong 3 để làm điểm, lựa chọn các công trình trọng điểm để bố trí nguồn vốn và huy động sức dân tham gia thực hiện với phương châm việc gì dễ làm trước, khó làm sau, huy động sức dân là chính. Trong đó tập trung chủ yếu cho các công trình mở mới nâng cấp đường giao thông, làm kênh mương thủy lợi, vệ sinh môi trường, làm chuồng trại gia súc, các công trình phúc lợi công cộng gắn với phong trào Nhà sạch vườn đẹp.

Sau 5 năm triển khai các chương trình dự án phát triển hạ tầng và hơn 3 năm triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới, cùng với các nguồn vốn hỗ trợ, toàn xã đã huy động được trên 10.000 ngày công và trên 200 triệu đồng để khai thác vật liệu tại chỗ như cát, sỏi, gỗ, đá để xây dựng và đưa vào sử dụng 02 nhà văn hóa kiêm trụ sở thôn, 01 nhà lưu trú giáo viên 5 gian quy mô cấp 4, 01 nhà bếp ăn cho học sinh bán trú, 01 điểm trường mầm non, 01 công trình cung cấp nước sạch cho thôn Nậm Ai và khu trung tâm xã. Hỗ trợ xây dựng công trình vệ sinh cho 45 hộ gia đình. Kiên cố 03 tuyến đường với tổng chiều dài 6 km, đổ bê tông 01 tuyến đường có chiều dài 400m, nâng cấp 04 tuyến đường từ 1,5m lên 4,5m, mở mới 04 tuyến đường 3,5m và 01 tuyến 4,5m với tổng chiều dài 12,9 km. Năm 2013 đã khánh thành tuyến đường ô tô liên xã Nam Sơn - Nậm Khòa, qua đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa cho nhân dân.

Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ cũng đạt được nhiều kết quả tích cực góp phần làm thay đổi cơ cấu kinh tế. Đến cuối năm 2014 có 8/8 thôn bản, cụm dân cư có đường điện hạ thế 0,4 Kv với tỷ lệ 96,6% số hộ gia đình được sử dụng điện lưới Quốc gia. Duy trì có hiệu quả hoạt động của 04 lò đúc, 44 lò rèn, 103 máy xay sát, 54 máy cày, 05 cơ sở chế biến chè mini. Từng bước hình thành cụm thương mại - dịch vụ khu vực trung tâm xã với 01 hợp tác xã dịch vụ, 13 hộ kinh doanh cá thể, tổng doanh thu từ lĩnh vực dịch vụ bình quân hàng năm đạt trên 2 tỷ đồng.

Lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa xã hội cũng đạt được nhiều kết quả. Đảng bộ đã cụ thể hóa và lãnh đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án "***Nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2011 - 2015***" với các hoạt động cụ thể như phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, ổn định sỹ số học sinh, quản lý tốt công tác bán trú và nội trú dân nuôi, duy trì tốt công tác phổ cập trung học cơ sở, quan tâm đào tạo bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên các cấp, quan tâm phát triển ngành học mầm non nhằm tạo nền tảng kiến thức và giao tiếp cho các em học sinh... Qua đó, chất lượng dạy và học ngày một được nâng lên. Hàng năm, tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi từ 6 - 14 tuổi đến trường đạt 98%, trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, trẻ 3 - 5 tuổi đến lớp mẫu giáo đạt 99%. Đánh giá kết quả năm học 2015 - 2016 cho thấy toàn xã có tổng số 77 giáo viên trong đó có 25 giáo viên dạy giỏi các cấp (chiếm tỷ lệ 32,5%) tham gia giảng dạy 39 lớp với 696 học sinh, trong đó: bậc mầm non có 13 lớp - 191 học sinh, bậc tiểu học có 18 lớp - 329 học sinh, bậc trung học cơ sở có 8 lớp 176 học sinh.

Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân không ngừng được nâng cao về chất lượng. Năm 2015 tổng số cán bộ y tế có 07 người trong đó có 1 bác sỹ, 02 y sỹ, 02 y tá và 02 nữ hộ sinh. Trạm y tế xã từng bước được đầu tư các trang thiết bị hiện đại với 06 giường bệnh, cơ bản đáp ứng được yêu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Trong các năm (2010 - 2015) đã khám chữa bệnh cho 10.961 lượt người, trong đó điều trị nội trú 6.420 lượt người. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm

từ 21% năm 2010 xuống còn 16,5% năm 2015, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm xuống 1,2%. Năm 2014 xã Nam Sơn đã vinh dự được công nhận đạt chuẩn bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã.

Các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch có nhiều chuyển biến. Từ khi thôn Lê Hồng Phong 3 tổ chức Lễ đăng ký xây dựng Làng văn hóa du lịch vào tháng 8/2009, các thôn Lê Hồng Phong 2 và Lê Hồng Phong 3 đã được huyện hỗ trợ 45 triệu đồng cho các hộ gia đình xây dựng công trình vệ sinh với định mức 500 kg xi măng/hộ và cải tạo nhà ở làm chỗ nghỉ cho khách du lịch. Ban chỉ đạo xây dựng Làng văn hóa du lịch của xã thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện các tiêu chí xây dựng làng văn hóa gắn với việc tăng cường quảng bá, hình thành và kết nối với các tuyến du lịch trong huyện. Từ đó lượng khách đến với xã ngày một tăng, đến năm 2015, tiếp tục mở thêm các tuyến du lịch đi bộ đến thôn Nậm Ai 5, đưa xã Nam Sơn trở thành một trong những xã trọng điểm về du lịch của huyện. Nhiều vốn văn hóa truyền thống, các lễ hội, lễ thức văn hóa dân gian độc đáo của các dân tộc trên địa bàn xã được nhân dân bảo tồn và phát huy, góp phần tích cực trong việc nâng cao mức hưởng thụ văn hóa cho nhân dân, đồng thời là yếu tố tích cực trong việc thu hút khách du lịch đến địa bàn tham quan ăn nghỉ.

Công tác xây dựng Đảng, củng cố bộ máy chính quyền, các đoàn thể vững mạnh được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Đảng bộ xã đã chỉ đạo chính

quyền, các đoàn thể xã hội cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng các cấp thành các chương trình hành động và kế hoạch thực hiện cụ thể, đúng với chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều kiện cụ thể của địa phương, đồng thời quán triệt tới toàn thể cán bộ, đảng viên, hội viên và nhân dân học tập nắm vững để thực hiện tốt. Thực hiện Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 10/4/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang và Hướng dẫn số 16/HD/HU ngày 10/12/2012 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hoàng Su Phì về việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết hội nghị lần thứ tư BCH TW Đảng khóa XI về "*một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*", Đảng bộ đã xây dựng kế hoạch và triển khai đến từng chi bộ, tạo thành đợt sinh hoạt sâu rộng trong toàn Đảng bộ, sau kiểm điểm tập thể cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể và các cá nhân đã nâng cao hơn về nhận thức, xác định được những vấn đề về nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng kế hoạch khắc phục sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm bằng những việc làm cụ thể và thiết thực, tạo sự chuyển biến nhất định trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

Việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị khóa XI về "*Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*" được triển khai có hiệu quả, tạo thành phong trào sâu rộng tới toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, được Đảng ủy cụ thể hóa bằng những chủ đề theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Huyện ủy. Qua việc

thực hiện Chỉ thị, nhận thức của mỗi cán bộ, Đảng viên đã được nâng lên rõ rệt thể hiện qua các mặt: Tư tưởng, đạo đức, lối sống, tác phong, lề lối làm việc, trách nhiệm của từng cá nhân được thể hiện qua kết quả công việc được phân công đều hoàn thành và đạt hiệu quả cao.

Hàng năm, Đảng ủy xã đã chủ động xây dựng kế hoạch và giao chỉ tiêu cụ thể cho từng chi bộ trong việc bồi dưỡng kết nạp đảng viên mới. Trong 5 năm đã có 76 đoàn viên, thanh niên và quần chúng ưu tú được giới thiệu đi học các lớp bồi dưỡng kết nạp đảng viên, trong đó đã xem xét đề nghị cấp ủy huyện kết nạp được 35 đồng chí vào hàng ngũ của Đảng, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 231 đồng chí, sinh hoạt tại 13 chi bộ trực thuộc.

Tháng 3 năm 2011, Đảng ủy xã đã thành lập các Ban tổ chức, Ban dân vận và Ban tuyên giáo Đảng ủy theo Hướng dẫn số 05-HD/BTC ngày 18/01/2011 của Ban tổ chức Huyện ủy, qua đó đã góp phần nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền và vận động quần chúng, đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, phòng chống tham nhũng lãng phí trong toàn Đảng bộ.

Công tác cán bộ được Đảng ủy xã đặc biệt quan tâm, nhằm phát huy nhân tố con người trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ. Đảng ủy xã triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 37 của Ban Thường vụ Huyện ủy về đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ quy hoạch và cán bộ quản lý nhằm đáp ứng cho nhiệm kỳ 2015 - 2020. Năm 2015, trong tổng số 37 cán

bộ, công chức, không chuyên trách xã thì có 32 đồng chí trình độ văn hóa 12/12, 05 đồng chí trình độ 9/12; 13 đồng chí có trình độ chuyên môn trung cấp, 01 đồng chí trình độ cao đẳng, 07 đồng chí trình độ đại học và 08 đồng chí đang đi học đại học; về trình độ lý luận chính trị có 10 đồng chí trình độ trung cấp, 07 đồng chí trình độ sơ cấp.

Các chức danh cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các chi bộ và các thôn bản thường xuyên được kiện toàn, đảm bảo đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong tình hình mới. Tháng 6/2012, HĐND xã đã tổ chức kỳ họp, bầu đồng chí Phạm Thị Luyện giữ chức vụ Phó chủ tịch UBND xã. Tháng 4/2013 đồng chí Hoàng Đức Ton được điều động đến công tác tại xã Túng Sán, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã bầu đồng chí Đặng Kim Phúc - Đảng ủy viên tham gia Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐND xã. Tháng 01/2014, đồng chí Lý Tu Môn được điều động công tác đến xã Bản Máy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã điều động đồng chí Vương Xuân Minh - Chủ tịch UBND xã Bản Máy về xã công tác, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giới thiệu bầu giữ chức vụ Phó chủ tịch UBND xã thay đồng chí Lý Tu Môn. Tháng 01/2015, đồng chí Triệu Chòi Quyên - Bí thư Đảng ủy chuyển công tác về xã Hồ Thầu, đồng chí Hoàng Văn Sơn - Chủ tịch UBND xã chuyển công tác đến xã Nậm Khòa. Ban Thường vụ Huyện ủy đã điều động đồng chí Hoàng Đức Ton - Bí thư Đảng ủy xã Túng Sán về xã công tác, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban

Thường vụ để Ban Chấp hành bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã; điều động đồng chí Triệu Mành Khiên - Bí thư Đảng ủy xã Nậm Khòa về xã công tác, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giới thiệu HĐND xã bầu giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã.

Đảng bộ lãnh đạo tổ chức thắng lợi cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016 với tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 99%. Sau cuộc bầu cử, Hội đồng nhân dân xã được củng cố và kiện toàn về tổ chức, thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ, có nhiều đổi mới trong lề lối làm việc và tăng cường công tác tiếp xúc cử tri, thực sự trở thành người đại diện cho ý chí nguyện vọng của đông đảo nhân dân trong xã. UBND xã thực hiện tốt công tác quản lý điều hành theo Luật định và quy chế hoạt động, có sự phân công phân nhiệm rõ ràng trong thường trực. Duy trì có hiệu quả bộ phận giao dịch một cửa nhằm giảm bớt thủ tục hành chính, nâng cao trách nhiệm của từng thành viên, các nhiệm vụ triển khai có hiệu quả và đi vào nề nếp. Việc thực hiện quy chế dân chủ, công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại và tố cáo của công dân được kịp thời, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Chính quyền. An ninh, quốc phòng được giữ vững.

Mặt trận Tổ quốc xã đã chủ động phối hợp với các ban ngành, các đoàn thể xã hội như: Hội nông dân, Hội liên hiệp Phụ nữ xã, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh tích cực tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân học tập và thực hiện tốt các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước... phát huy quyền

làm chủ của nhân dân, xây dựng Chính quyền, củng cố khối Đại đoàn kết. Tích cực hưởng ứng cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", thực hiện tốt "Cuộc vận động vì người nghèo", tiếp tục đẩy mạnh việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", Phong trào "Nhà sạch vườn đẹp", Chương trình "xây dựng Nông thôn mới". Đặc biệt là việc hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi đã đem lại sự khởi sắc trong sự nghiệp xây dựng phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Trong 02 ngày 06/5 - 07/5/2015, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Nam Sơn lần thứ XX, nhiệm kỳ 2015 - 2020 được tổ chức với sự tham dự của 100 đồng chí đại diện cho 231 đảng viên thuộc 13 chi bộ trực thuộc Đảng bộ. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành khóa mới gồm 15 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Hoàng Đức Tôn được Đại hội tín nhiệm bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Kim Phúc giữ chức vụ Phó bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Triệu Mạnh Khiên - Chủ tịch UBND xã giữ chức vụ Phó bí thư Đảng ủy.

Đại hội lần thứ XIX Đảng bộ xã Nam Sơn đã bàn bạc, thảo luận và đề ra phương hướng, nhiệm vụ và một số mục tiêu chủ yếu trong giai đoạn 2015 - 2020:

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đến năm 2020 đạt 19,5%.

2. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 2.094 tấn.
3. Thu nhập bình quân đầu người đạt 15 triệu đồng/năm.
4. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 65%.
5. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 10%/năm trở lên.
6. Tỷ lệ huy động học sinh từ 6 - 10 tuổi đến trường đạt 99%.
7. Giá trị sản xuất/ha đất canh tác đạt 40 triệu đồng trở lên.
8. Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống dưới 15%.
9. Duy trì Bộ tiêu chí Quốc gia y tế xã.
10. Phân đấu có 03 làng đạt danh hiệu làng văn hóa, 30% số gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa.
11. 80% số chi bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh.
12. Kết nạp mới 50 đảng viên trở lên.

Ngay sau khi tổ chức Đại hội thành công, Đảng bộ, Chính quyền xã đã xây dựng chương trình hành động toàn khóa và các kế hoạch được cụ thể hóa theo từng năm, từng giai đoạn và từng lĩnh vực cụ thể. Tiếp tục phân công các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ phụ trách các chi bộ và các thôn để lãnh đạo triển khai thực hiện các mục tiêu nghị quyết.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hoàng Su Phì, cùng sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ

đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chương trình, kế hoạch của Huyện giao. Qua 3 năm thực hiện Nghị quyết, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Nam Sơn đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, hoàn thành nhiều tiêu kinh tế - xã hội theo tiến độ mà Đại hội Đảng bộ xã khóa XX đã đề ra.

Đảng bộ xã tập trung chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, trong đó cơ cấu giống mới có năng suất chất lượng cao được đặc biệt quan tâm nhằm tạo ra sự tăng trưởng trong sản xuất nông nghiệp, gắn với đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, tích cực áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất gieo trồng. Đẩy mạnh lĩnh vực dịch vụ gắn với phát triển nghề rừng và vườn rừng nhằm thay đổi cán cân thu nhập. Vận động, hướng dẫn người dân thay đổi tư duy nhận thức từ tự sản tự tiêu sang chuyên canh sản xuất hàng hóa để ổn định và phát triển kinh tế.

Báo cáo sơ kết thực hiện nghị quyết giữa nhiệm kỳ (2015 - 2018) được Đảng ủy xã tổ chức vào cuối năm 2018 cho thấy tổng diện tích gieo trồng cây hằng năm của toàn xã đạt 857 ha, trong đó diện tích cấy lúa 254 ha, diện tích ngô 150 ha, sản lượng lương thực quy ra thóc năm 2018 đạt 2.093,7 tấn, nâng mức lương thực bình quân đầu người đạt 655 kg/người/năm. Cây đậu tương tổng diện tích 195 ha, sản lượng 288,6 tấn. Cây chè tiếp tục giữ vị trí quan trọng trong cơ cấu cây trồng vật nuôi của xã với diện tích 629,5 ha, trong đó diện tích cho thu hoạch 383,2 ha, sản lượng đạt 1.500 tấn chè búp tươi,

tổng thu nhập từ cây chè năm 2018 đạt 22,5 tỷ đồng. Cây thảo quả với tổng diện tích 105 ha, tập trung chủ yếu ở các thôn Nậm Ai 4, Nậm Ai 5 và Lùng Thàng, năm 2018 cho sản lượng 44 tấn quả tươi, trị giá 1,32 tỷ đồng.

Lĩnh vực chăn nuôi tiếp tục được đẩy mạnh với nhiều mô hình chăn nuôi tập trung như mô hình nuôi lợn tại thôn Lùng Thàng, mô hình nuôi gà, nuôi ong lấy mật tại thôn Lê Hồng Phong 1, mô hình nuôi trâu hàng hóa, nuôi ngỗng tại thôn Nậm Ai 5. Ngoài việc duy trì tổng đàn và đảm bảo sức kéo, tổng giá trị sản xuất hàng hóa từ lĩnh vực chăn nuôi bình quân mỗi năm đạt trên 7 tỷ đồng.

Công tác xây dựng kết cấu hạ tầng tiếp tục được đẩy mạnh, gắn với việc thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới. Xã đã gắn kết giữa việc thu hút đầu tư hỗ trợ với huy động nội lực trong nhân dân trong xây dựng kết cấu hạ tầng theo phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm, tranh thủ các chương trình dự án đang có hiệu lực để triển khai thực hiện. Trong hơn 2 năm đã đưa vào sử dụng 03 hội trường thôn 5 gian cấp 4, 03 phòng học, kiên cố hóa 3,7 km đường bê tông, mở mới 1,9 km đường liên thôn và 2,6 km đường nhánh liên hộ. Toàn bộ các tuyến đường giao thông trong xã đều đảm bảo thông suốt qua các mùa. Đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới cuối năm 2018 đã hoàn thành 8/19 tiêu chí.

Lĩnh vực thương mại - dịch vụ cũng có nhiều chuyển biến, đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng

phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trên cơ sở tiềm năng lợi thế sẵn có về du lịch, từ năm 2015 xã đã được huyện quan tâm chú trọng phát triển lĩnh vực du lịch cộng đồng thông qua việc triển khai Dự án tăng cường sinh kế cho người dân tộc thiểu số thông qua phát triển du lịch cộng đồng do tổ chức HELVETAS (Thụy Sĩ) tài trợ tại thôn Nậm Ai 5 và thôn Lê Hồng Phong với tổng kinh phí hỗ trợ không hoàn lại 400 triệu đồng, kết quả đã tạo bước đột phá về lĩnh vực du lịch của xã. Qua gần 3 năm triển khai, các hộ gia đình trên địa bàn đã đầu tư hơn 500 triệu đồng xây dựng 02 homestay để cung cấp dịch vụ ăn nghỉ cho khách du lịch, ngoài ra còn có 8 hộ được hỗ trợ vốn mua phương tiện cung cấp dịch vụ vận chuyển cho khách du lịch. Nhiều công ty lữ hành du lịch đã thường xuyên đưa khách đến tham quan, sử dụng các dịch vụ của thôn. Năm 2018, tổng số khách du lịch đến tham quan, ăn nghỉ tại xã đạt trên 2.000 lượt, doanh thu từ du lịch đạt trên 200 triệu đồng.

Công tác giáo dục, y tế, văn hóa xã hội tiếp tục được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo thực hiện. Các nhà trường đã thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, duy trì ổn định sĩ số học sinh tại các trường và kế hoạch nhiệm vụ của từng năm học, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra. Nhà trường đã được trang bị đầy đủ các phòng nghệ thuật, phòng đọc, phòng học tin học cùng các phương tiện phục vụ dạy học và làm việc như máy tính, máy chiếu, loa đài... Duy trì tốt việc tổ chức ăn trưa cho học sinh mầm non ở các điểm trường và trường chính cho học sinh bán trú. Các chế độ chính

sách đối với học sinh được thực hiện tốt theo quy định. Tháng 12/2018 trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Nam Sơn được UBND tỉnh Hà Giang ra quyết định Công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ I. Ngoài việc chăm lo cho công tác giảng dạy văn hóa, Đảng bộ xã quan tâm công tác đào tạo nghề cho nông dân thông qua việc mở các lớp tập huấn về trồng trọt, chăn nuôi, bảo vệ thực vật... nhằm trang bị kiến thức, kinh nghiệm trong sản xuất, phát triển kinh tế cho nhân dân, đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới.

Công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân không ngừng được nâng cao về chất lượng. Từ năm 2015 đã có 100% người dân trong xã được thụ hưởng các dịch vụ y tế. Bên cạnh đó, xã cũng chỉ đạo duy trì thực hiện tốt Bộ tiêu chí Quốc gia y tế xã.

Công tác xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân luôn được Đảng ủy và chính quyền xã quan tâm chỉ đạo thực hiện. Tăng cường giáo dục ý thức cảnh giác cách mạng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trên địa bàn. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn giữ vững, ổn định. Duy trì có hiệu quả hoạt động của đội ngũ công an xã với 16 đồng chí, làm tốt công tác quản lý nhân khẩu, hộ khẩu, đặc biệt là việc quản lý tạm trú tạm vắng, người ra vào địa bàn đối với khách du lịch là người nước ngoài trong bối cảnh lượng khách du lịch đến xã ngày một tăng, đảm bảo an toàn

tuyệt đối cho khách du lịch cũng như tình hình an ninh chính trị của địa phương, qua đó tạo môi trường thuận lợi để thu hút khách đến tham quan ăn nghỉ tại xã. Duy trì tốt công tác huấn luyện sẵn sàng chiến đấu trong lực lượng dân quân tự vệ với tổng số 64 đồng chí, tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ đạt 21%. Hàng năm thực hiện đảm bảo 100% quân số lên đường nhập ngũ theo chỉ tiêu huyện giao.

Công tác cán bộ, củng cố phát triển tổ chức Đảng và đảng viên cũng có nhiều đổi mới và đạt được kết quả quan trọng. Đảng ủy xã thường xuyên duy trì công tác giao ban Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy xã và các chi bộ trực thuộc nên chất lượng hoạt động của các tổ chức cơ sở Đảng từ xã đến các thôn bản từng bước được nâng cao. Việc xây dựng nghị quyết, chương trình hành động và các kế hoạch, kết luận, triển khai cụ thể hóa các Chỉ thị, Nghị quyết, các văn bản chỉ đạo của cấp trên được đặc biệt quan tâm. Gắn với đó là việc sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị trên địa bàn.

Đảng bộ lãnh đạo nâng cao chất lượng hoạt động của Đảng ủy, các chi bộ trực thuộc, duy trì nghiêm túc chế độ họp và sinh hoạt theo định kỳ. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được triển khai theo đúng kế hoạch và phương án đã được phê duyệt nhằm từng bước chuẩn hóa cán bộ. Đến cuối năm 2018 đã có 100% cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó trình độ đại học chiếm

60,8%. Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc kiện toàn đối với cán bộ không chuyên trách xã và thôn, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm theo Nghị quyết số 60 của HĐND tỉnh.

Công tác phát triển đảng viên mới được thực hiện có hiệu quả, trong hơn 2 năm Đảng bộ đã kết nạp được 20 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong Đảng bộ lên 240 đồng chí, trong đó có 15 đồng chí đã được xét tặng huy hiệu 30 năm, 40 năm, 45 năm và 50 năm tuổi Đảng.

Công tác kiểm tra, giám sát gắn với việc triển khai thực hiện đánh giá cán bộ đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "*Tự diễn biến*", "*Tự chuyển hóa*" trong nội bộ được Đảng bộ lãnh đạo thực hiện tốt, qua đó phát huy được tinh thần tự phê bình và phê bình trong mỗi cán bộ, đảng viên. Trong hơn 2 năm đã tiến hành 05 cuộc kiểm tra, 04 cuộc giám sát. Qua các cuộc kiểm tra đã phát hiện vi phạm và xử lý kỷ luật 02 đảng viên với hình thức cách chức Bí thư Chi bộ và 01 hình thức xóa tên trong danh sách đảng viên. Qua đó góp phần nêu cao kỷ luật, nghiêm minh trong Đảng.

Năm 2018, Đảng bộ xã đã tổ chức sơ kết 2 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, triển khai thực hiện Chỉ thị 03

của Tỉnh ủy về Tăng cường giám sát việc thực hiện “nói đi đôi với làm” đối với cấp ủy viên, người đứng đầu các cấp, các ngành, các cơ sở trên địa bàn tỉnh. Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai đến tất cả cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ xã thực hiện, tổ chức ký cam kết nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo từng năm.

Hội đồng Nhân dân xã đã thực hiện tốt vai trò giám sát và hoạt động tiếp xúc cử tri theo Luật định, tích cực tham gia xây dựng các chủ trương, kế hoạch, phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của xã. Trên cơ sở Nghị quyết của Đảng ủy, hàng năm, Hội đồng nhân dân xã đã ban hành Nghị quyết thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh sát với tình hình thực tế của địa phương.

Ủy ban nhân dân đã chú trọng việc đổi mới lề lối làm việc, nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành trên tất cả các lĩnh vực, thực hiện việc đột phá trong cải cách hành chính, đưa bộ phận một cửa đi vào hoạt động có hiệu quả, giảm bớt các thủ tục hành chính. Phân công cán bộ các ngành liên quan thường trực tại bộ phận một cửa để tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính, đảm bảo nhanh gọn, hiệu quả.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã chú trọng việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động bằng việc bám sát vào nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ xã. Tích cực phối hợp

với các ban, ngành trong xã triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đoàn kết, tương trợ nhau phát triển kinh tế. Phát động và thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Với những kết quả đã đạt được trong nửa nhiệm kỳ 2015 - 2020, cũng như trong suốt quá trình hơn 30 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nam Sơn đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt những mục tiêu đổi mới, đột phá và thực hiện các chương trình trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội đảng bộ huyện Đảng bộ xã đề ra. Vận dụng linh hoạt các Nghị quyết của cấp trên vào điều kiện thực tiễn của địa phương. Đảng bộ đã tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo, sự đầu tư giúp đỡ của các cấp, các ngành. Phát huy tối đa nội lực, tiềm năng thế mạnh của địa phương, tạo ra những bước đột phá để giảm nghèo nhanh, bền vững.

Cũng từ thực tiễn công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ, Đảng bộ, Chính quyền và các ngành, đoàn thể xã đã chú trọng công tác sơ kết, tổng kết thực tiễn, rút kinh nghiệm để tiếp tục nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến. Phát động các phong trào thi đua, bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tốt

công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Không ngừng củng cố và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các chi bộ và sự gương mẫu của đảng viên. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền và đoàn thể quần chúng.

Với những kết quả đã đạt được, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Nam Sơn luôn tự hào vì đã góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển bền vững của huyện Hoàng Su Phì.

KẾT LUẬN

Trải qua 55 năm kể từ khi xã Nam Sơn và Chi bộ Đảng của xã được thành lập và trưởng thành với 20 kỳ Đại hội, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hoàng Su Phì, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Nam Sơn đã vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đoàn kết một lòng, phát huy truyền thống cách mạng, cùng với nhân dân các dân tộc huyện Hoàng Su Phì tích cực tham gia vào công cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi, hoàn thành công cuộc tiêu Phỉ. Đồng thời tham gia tích cực vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Cùng với cả nước hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc và đi lên Chủ nghĩa xã hội, đồng thời góp phần quan trọng vào cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới của Tổ quốc.

Từ khi bước vào thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, Đảng bộ xã Nam Sơn đã không ngừng phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, lãnh đạo nhân dân vượt qua muôn vàn khó khăn thử thách để xây dựng, phát triển kinh tế, tạo dựng lên một diện mạo hoàn toàn mới của xã Nam Sơn từ một địa phương nghèo vùng sâu vùng xa đã có bước chuyển mình vững chắc và toàn diện trên mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế và văn hóa xã hội, đời sống của nhân dân không ngừng được nâng cao về mọi mặt. Đảng bộ ngày một trưởng thành về mọi mặt, đủ năng lực lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã

vững bước đi lên trên con đường đổi mới mà Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

Từ quá trình thực tiễn 55 năm xây dựng và phát triển, Đảng bộ xã Nam Sơn đã rút ra một số bài học kinh nghiệm quý báu đó là:

Từ hoạt động thực tiễn trong quá trình lãnh đạo của mình qua hơn 1/2 thế kỷ, Đảng bộ xã Nam Sơn rút ra một số bài học kinh nghiệm quý báu:

1. Luôn quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chương trình, mục tiêu, kế hoạch trong xây dựng phát triển kinh tế - xã hội của các cấp chính quyền, vận dụng linh hoạt vào điều kiện thực tiễn cụ thể của địa phương.

Trong suốt quá trình lịch sử phát triển và trưởng thành, Đảng bộ xã Nam Sơn luôn xác định quán triệt đầy đủ và sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, vận dụng linh hoạt vào điều kiện thực tiễn cụ thể của địa phương. Đây chính là yếu tố cơ bản để Đảng bộ lãnh đạo thực hiện thắng lợi mọi phong trào cách mạng của địa phương. Trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước và thời kỳ thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc, Chi bộ, Đảng bộ xã Nam Sơn đã lãnh đạo nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, đóng góp sức người, sức của chi viện cho các mặt trận. Trong thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc xã Nam Sơn đã giành được nhiều thành tích một cách toàn diện trên các lĩnh vực: phát triển kinh tế,

văn hóa – xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng, đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, xóa đói giảm nghèo.

2. Thực hiện tốt chính sách đoàn kết các dân tộc của Đảng, khơi dậy và phát huy truyền thống yêu nước, củng cố vững chắc mối đại đoàn kết các dân tộc.

Xuất phát từ điều kiện cụ thể là một xã vùng cao, có nhiều dân tộc, trình độ dân trí thấp, đặc trưng văn hóa mỗi dân tộc khác nhau, Đảng bộ xã đã thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động làm cho quần chúng nhân dân nhận thức rõ vai trò trách nhiệm của mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đảng bộ phát huy được sức mạnh đoàn kết các dân tộc trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đảng bộ xã đã thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân tộc, đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch, đúng quy định. Coi trọng việc phát huy vai trò của những người có uy tín, già làng, trưởng bản trong việc giữ gìn mối đoàn kết trong cộng đồng nhân dân cũng như công tác quản lý, giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội tại cơ sở.

3. Coi trọng phát triển kinh tế gắn với củng cố thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, giữ vững ổn định chính trị trật tự an toàn xã hội trên địa bàn để đáp ứng hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Là xã thuộc huyện vùng sâu vùng xa còn nhiều khó khăn của huyện Hoàng Su Phì với nhiều thành phần dân tộc, trải qua nhiều giai đoạn cách mạng, Đảng bộ xã Nam Sơn luôn coi trọng củng cố Quốc phòng - an ninh, sẵn sàng tham gia đấu tranh bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của dân tộc, tạo thành phòng tuyến vững chắc để nhân dân có điều kiện thi đua xây dựng và phát triển kinh tế. Đảng bộ xác định được việc chăm lo xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững mạnh nhằm giữ vững ổn định chính trị, trật tự xã hội, đáp ứng yêu cầu chiến đấu bảo vệ địa phương là đòi hỏi tất yếu và là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ xã trong mọi thời kỳ. Đối với lực lượng quân sự, công an, Đảng bộ xã thực hiện sự lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt, đề ra phương châm chỉ đạo đúng đắn trong xây dựng lực lượng công an, dân quân tự vệ vững mạnh, kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững mạnh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Lực lượng dân quân tự vệ của xã không ngừng được củng cố và phát triển cả về số lượng và chất lượng nhằm đảm bảo sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống.

4. Không ngừng phát huy tinh thần tự lực tự cường, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của Trung ương, của tỉnh, của huyện nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội.

Ngay từ khi mới thành lập, điều kiện kinh tế xã hội của xã nhiều khó khăn, cùng với sự quan tâm, giúp đỡ,

hỗ trợ của cấp trên, Chi bộ, Đảng bộ xã Nam Sơn đã phát huy tinh thần tự lực tự cường, phát huy các yếu tố nội lực của địa phương về tiềm năng đất đai, truyền thống cách mạng và tinh thần hăng say lao động của đồng bào các dân tộc trong xã, hoàn thành xuất sắc hai nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa phục vụ và tham gia chiến đấu. Đặc biệt, trong thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, được sự quan tâm đầu tư, hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh và của huyện, Đảng bộ xã Nam Sơn đã tiếp tục phát huy tinh thần tự lực, tự cường của nhân dân trên địa bàn xã, tham gia tích cực vào công cuộc xây dựng kết cấu hạ tầng ngày một khang trang, hiện đại, làm thay đổi sâu sắc về bộ mặt nông thôn của xã. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân đã từng bước nâng cao. Niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành, quản lý của chính quyền, vai trò trong công tác tuyên truyền, vận động của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể xã được củng cố vững chắc.

5. Thường xuyên chăm lo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Trong quá trình phát triển và trưởng thành, Đảng bộ xã Nam Sơn không ngừng chăm lo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ chủ trương của Đảng để triển khai thực hiện hiệu quả. Chú trọng công tác cán bộ thông qua việc sắp xếp, tạo nguồn cán bộ, quan tâm đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp

vụ và lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ để nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. Kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên thoái hóa, sa sút ý chí chiến đấu. Đồng thời, quan tâm xây dựng củng cố chính quyền, đoàn thể vững mạnh, thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân phát huy tinh thần đoàn kết thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trong từng giai đoạn cách mạng, gắn bó và tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân, phát động các phong trào thi đua tạo nên khí thế sôi nổi và cũng từ các phong trào đó góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi Nghị quyết các kỳ đại hội của Đảng bộ xã.

Với truyền thống vẻ vang và kinh nghiệm được đúc kết qua 55 năm của Đảng bộ, đặc biệt là những bài học quý báu trong những năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, có thể khẳng định rằng Đảng bộ xã Nam Sơn sẽ có bước trưởng thành mới trong những chặng đường cách mạng tiếp theo, tiếp tục thực hiện trọng trách là hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương, xứng đáng với lòng tin yêu của nhân dân các dân tộc trong xã và sự tin tưởng mong đợi của Đảng bộ huyện Hoàng Su Phì.

PHỤ LỤC

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ QUA CÁC THỜI KỲ

1. Đồng chí Lưu Tiến Chức, Bí thư Chi bộ từ năm 1962 đến năm 1963.

2. Đồng chí Hoàng Pồ Pươn, Bí thư Chi bộ từ năm 1963 đến năm 1969, Bí thư Đảng ủy từ năm 1969 đến năm 1971.

3. Đồng chí Đặng Văn Lộc, Bí thư Đảng ủy từ tháng 7/1971 đến tháng 10 năm 1971.

4. Đồng chí Hoàng Văn Tráng, Bí thư Đảng ủy từ năm 1971 đến năm 1973.

5. Đồng chí Lý Ngọc Minh, Bí thư Đảng ủy từ năm 1973 đến năm 1980.

6. Đồng chí Hoàng Đức Phươn, Bí thư Đảng ủy từ năm 1980 đến năm 1985.

7. Đồng chí Hoàng Xuân Tuyền, Bí thư Đảng ủy từ năm 1985 đến năm 1987.

8. Đồng chí Hoàng Kim Sơn, Bí thư Đảng ủy từ năm 1987 đến năm 1988.

9. Đồng chí Lý Ngọc Thành, Bí thư Đảng ủy từ năm 1988 đến năm 2008.

10. Đồng chí Triệu Chòi Quyên, Bí thư Đảng ủy từ năm 2008 đến năm 2015.

11. Đồng chí Hoàng Đức Tôn, Bí thư Đảng ủy từ năm 2015 đến nay (2019).

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN HÀNH CHÍNH, ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUA CÁC THỜI KỲ

1. Đồng chí Hoàng Pồ Pưon, Chủ tịch ủy ban hành chính (UBHC) từ năm 1963 đến năm 1963.

2. Đồng chí Đặng Văn Lộc, Chủ tịch UBHC từ năm 1963 đến năm 1976, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) từ năm 1976 đến năm 1981.

3. Đồng chí Vàng Văn Thon, Chủ tịch UBND từ năm 1981 đến năm 1987.

4. Đồng chí Lý Ngọc Thành, Chủ tịch UBND từ năm 1987 đến năm 1989.

5. Đồng chí Vàng Văn Som, Chủ tịch UBND từ năm 1989 đến năm 2004.

6. Đồng chí Hoàng Đức Ton, Chủ tịch UBND từ năm 2004 đến năm 2010.

7. Đồng chí Hoàng Văn Sơn, Chủ tịch UBND từ năm 2010 đến năm 2015.

8. Đồng chí Triệu Mênh Khiên, Chủ tịch UBND từ năm 2015 đến nay (2019).

DANH SÁCH CÁC LIỆT SỸ, THƯƠNG BINH, BỆNH BINH CỦA XÃ NAM SƠN QUA CÁC THỜI KỲ.

I/ DANH SÁCH CÁC LIỆT SỸ.

ST T	Họ và tên	Năm sinh	Năm mất	Cấp bậc, chức vụ khi hy sinh	Mặt trận chiến đấu
1	Cáo Lao Tân	1935	11/1951	Chiến sỹ	Tiểu phi tại Pố Lò
2	Vàng Văn Tăng	1913	1950	Chiến sỹ	Tiểu phi
3	Hầu Seo Sỗ	1934	05/1969	Hạ sỹ, chiến sỹ	Chống Mỹ tại mặt trận Tây Nam
4	Lý Vạn Phù	1944	02/1972	Thượng sỹ, Tiểu đội trưởng	Chống Mỹ tại mặt trận Tây Nam
5	Hoàng Ngọc Sâm	1939	03/1969	Trung sỹ, Tiểu đội phó	Chống Mỹ tại mặt trận phía nam
6	Châu Văn Niên	1945	11/1972	Trung sỹ, Tiểu đội trưởng	Chống Mỹ tại mặt trận phía nam
7	Giàng Seo Lùng		03/1985		Bảo vệ biên giới

II/ DANH SÁCH CÁC THƯƠNG BINH.

ST T	Họ và tên	Năm sinh	Cấp bậc, chức vụ khi bị thương	Mặt trận chiến đấu
1	Sèn Kim Đăng	1967	Trung sỹ	Bảo vệ biên giới

Chịu trách nhiệm xuất bản:
BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ NAM SƠN

Chỉ đạo biên soạn

Đồng chí Triệu Sành Quấy

Ủy viên BCH Đảng bộ huyện, Bí thư Đảng ủy
xã khóa XX

Sưu tầm tư liệu

- Đ/c Hoàng Đức Tôn - Nguyên Bí thư Đảng ủy xã
- Đ/c Đặng Kim Phúc - Phó Bí thư Đảng ủy xã khóa XX.
- Đ/c Triệu Mệnh Khiển - Phó bí thư Đảng ủy xã khóa XX -
Chủ tịch UBND xã.
- Đ/c Lý Ngọc Quỳnh - Phó chủ tịch HĐND xã.
 - Đ/c Thèn Văn Lâm - Xã đội trưởng.
 - Đ/c Ly Đức Văn - Phó chủ tịch UBND xã.
 - Đ/c Vương Tiến Lâm - Trưởng Công an xã.
 - Đ/c Phụng Là Phạm - Văn phòng Đảng ủy xã
 - Đ/c Nguyễn Việt Bình - Công chức văn hóa xã.
- Đồng chí Hoàng Trọng Hiêm - Văn phòng - Thống kê
UBND xã.

Biên soạn

Trần Chí Nhân

Phó trưởng Phòng Văn hóa & Thông tin huyện

Hoàng Su Phì

Biên tập

.....

Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hà Giang

*In cuốn, khổ cm, tại Công ty Cổ
phần In Hà Giang. Giấy phép xuất bản số/GP-
STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hà Giang
cấp ngày In xong, nộp lưu chiểu tháng
..... năm 2019*